

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
Môn đã xếp thời khóa biểu											
4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	01		155	7	6	3	HNBG302	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	02		152	7	3	3	HNBG306	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	03		50	3	1	3	HNAA405	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4000002	Tâm lý học đại cương	01		150	7	3	3	HNBG302	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0201-13	Ngô Văn Hường
4000002	Tâm lý học đại cương	02		151	7	9	3	HNBG302	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0201-13	Ngô Văn Hường
4000003	Tiếng Việt thực hành	01		60	7	3	3	HNAA406	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0202-06	Lê Thị Yến
4000003	Tiếng Việt thực hành	02		61	4	10	3	HNBG305	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0202-06	Lê Thị Yến
4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	01		151	7	6	3	HNBG206	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0201-10	Nguyễn Thị Phương
4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	02		60	4	3	3	HNAD402	06/04/2016 - 11/05/2016	0201-10	Nguyễn Thị Phương
4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	03		41	7	3	3	HNAB202	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0201-10	Nguyễn Thị Phương
4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	04		26	2	6	3	HNBG608	29/02/2016 - 09/05/2016	0201-10	Nguyễn Thị Phương
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	02		69	7	6	3	HNBG507	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	04		152	7	9	3	HNBG202	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	05		63	6	10	3	HNAA307	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	06		55	4	1	3	HNBG406	06/04/2016 - 11/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	1	3	HNAB303	07/04/2016 - 12/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4010101	Đại số	01		63	7	2	4	HNAA308	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
4010101	Đại số	03		51	5	2	4	HNBG301	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
4010101	Đại số	04		16	4	8	2	HNAB405	09/03/2016 - 18/05/2016	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					6	8	2	HNAB205	11/03/2016 - 20/05/2016	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
4010102	Giải tích 1	02		31	2	8	5	HNBG302	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
4010103	Giải tích 2	01		221	2	8	2	HNAD301	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0101-10	Đào Xuân Hưng
					4	8	2	HNAD301	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-10	Đào Xuân Hưng
4010103	Giải tích 2	02		221	2	6	2	HNAD201	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
					4	6	2	HNAD301	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
4010103	Giải tích 2	03		201	2	4	2	HNAD101	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					4	4	2	HNAD101	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-18	Phạm Ngọc Anh
4010103	Giải tích 2	04		200	4	6	2	HNAD101	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					6	6	2	HNAD101	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
4010103	Giải tích 2	05		122	2	2	2	HNBG302	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
					4	2	2	HNBG306	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-09	Nguyễn Thị Hằng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010103	Giải tích 2	06		90	4	6	2	HNBG302	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
					6	6	2	HNBG302	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
4010103	Giải tích 2	07		220	2	2	2	HNAD301	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
					4	2	2	HNAD301	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
4010103	Giải tích 2	08		220	2	4	2	HNAD301	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0101-17	Phạm Tuấn Cường
					4	4	2	HNAD401	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-17	Phạm Tuấn Cường
4010103	Giải tích 2	09		150	2	4	2	HNBG202	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
					4	4	2	HNBG202	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
4010103	Giải tích 2	10		126	4	6	2	HNBG202	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-24	Lê Bích Phượng
					6	6	2	HNBG202	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0101-24	Lê Bích Phượng
4010103	Giải tích 2	11		201	3	4	2	HNAD401	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0101-20	Lê Hương Giang
					5	4	2	HNAD401	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0101-20	Lê Hương Giang
4010103	Giải tích 2	12		159	3	2	2	HNBG206	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
					5	2	2	HNBG206	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
4010103	Giải tích 2	13		149	4	6	2	HNBG206	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-23	Nguyễn Thị Hiền

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010103	Giải tích 2	13		149	6	6	2	HNBG206	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
4010103	Giải tích 2	14		131	2	4	2	HNBG306	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
					4	4	2	HNBG306	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
4010103	Giải tích 2	15		82	3	6	2	HNBG306	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
					6	7	2	HNBG306	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
4010103	Giải tích 2	18		80	7	6	4	HNAD101	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0101-25	Hoàng Ngự Huân
4010103	Giải tích 2	19		66	5	10	4	HNAD101	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0101-25	Hoàng Ngự Huân
4010103	Giải tích 2	20		27	4	4	2	HNAA403	09/03/2016 - 18/05/2016	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					6	4	2	HNAA307	11/03/2016 - 20/05/2016	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
4010104	Xác xuất thống kê	01		220	4	4	2	HNAD201	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-06	Trương Mạnh Hùng
					6	4	2	HNAD101	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0101-06	Trương Mạnh Hùng
4010104	Xác xuất thống kê	02		221	3	6	2	HNAD201	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0101-06	Trương Mạnh Hùng
					5	6	2	HNAD201	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0101-06	Trương Mạnh Hùng
4010104	Xác xuất thống kê	03		63	7	2	4	HNAD401	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0101-18	Phạm Ngọc Anh
4010104	Xác xuất thống kê	04		23	2	10	2	HNAB405	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
					3	10	2	HNAB502	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0101-09	Nguyễn Thị Hằng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010105	Xác suất thống kê	01		203	7	10	3	HNAD101	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
4010105	Xác suất thống kê	02		203	4	10	3	HNAD301	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
4010105	Xác suất thống kê	03		204	6	10	3	HNAD201	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0101-24	Lê Bích Phụng
4010106	Phương pháp tính	01		205	7	3	3	HNAD201	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
4010106	Phương pháp tính	02		201	5	10	3	HNAD301	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
4010106	Phương pháp tính	03		202	4	10	3	HNAD101	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0101-10	Đào Xuân Hưng
4010106	Phương pháp tính	06		51	3	6	3	HNAB306	01/03/2016 - 10/05/2016	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
4010107	Hàm phức	01		60	4	6	3	HNAA304	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
					6	6	3	HNAA308	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
4010107	Hàm phức	02		37	2	10	3	HNAB202	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
4010109	Logic đại cương	01		61	7	6	3	HNAB306	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
4010109	Logic đại cương	02		61	7	3	3	HNAB204	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
4010110	Toán tối ưu	01		152	7	3	3	HNBG206	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0101-03	Tô Văn Đình
4010110	Toán tối ưu	02		149	7	9	3	HNBG206	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0101-03	Tô Văn Đình
4010110	Toán tối ưu	03		50	2	1	3	HNAD503	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0101-03	Tô Văn Đình
4010111	Toán rời rạc	01		60	7	6	3	HNAB507	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
4010111	Toán rời rạc	02		62	7	3	3	HNAD403	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010114	Toán cao cấp 2	01		150	7	2	4	HNBG202	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0101-17	Phạm Tuấn Cường
4010114	Toán cao cấp 2	02		73	7	6	4	HNBG502	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0101-17	Phạm Tuấn Cường
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	01		224	2	6	2	HNAD101	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
					4	6	2	HNAD201	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	02		223	2	8	2	HNAD401	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
					6	8	2	HNAD401	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	03		201	2	2	2	HNAD101	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0102-04	Vũ Bá Dũng
					4	2	2	HNAD101	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0102-04	Vũ Bá Dũng
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	04		200	4	8	2	HNAD101	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0102-04	Vũ Bá Dũng
					6	8	2	HNAD101	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0102-04	Vũ Bá Dũng
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	05		160	2	4	2	HNBG302	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
					4	4	2	HNBG302	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	06		138	4	8	2	HNBG306	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
					6	8	2	HNBG302	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	07		221	2	4	2	HNAD201	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Vật Lý (01 0102)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	07		221	4	4	2	HNAD301	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	08		222	2	2	2	HNAD401	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
					4	2	2	HNAD401	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	09		160	2	2	2	HNBG202	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0102-15	Tổng Bá Tuấn
					4	2	2	HNBG202	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0102-15	Tổng Bá Tuấn
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	10		82	4	8	2	HNBG206	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0102-15	Tổng Bá Tuấn
					6	8	2	HNBG202	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0102-15	Tổng Bá Tuấn
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	11		199	5	2	2	HNAD401	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0102-16	Đào Việt Thắng
					6	4	2	HNAD401	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0102-16	Đào Việt Thắng
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	12		158	3	4	2	HNBG206	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0102-18	Đinh Văn Thiên
					5	4	2	HNBG206	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0102-18	Đinh Văn Thiên
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	13		79	4	8	2	HNBG302	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0102-18	Đinh Văn Thiên
					6	8	2	HNBG206	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0102-18	Đinh Văn Thiên
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	14		134	2	2	2	HNBG306	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0102-13	Lê Đắc Tuyên
					6	2	2	HNBG206	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0102-13	Lê Đắc Tuyên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Vật Lý (01 0102)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	15		98	2	6	2	HNBG206	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0102-13	Lê Đắc Tuyên
					5	8	2	HNBG306	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0102-13	Lê Đắc Tuyên
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	18		190	7	2	4	HNAD301	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0102-09	Bùi Thị Thanh Lan
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	19		97	7	9	4	HNAD401	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0102-14	Trần Thị Hà
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	20		21	3	2	4	HNBG301	05/04/2016 - 10/05/2016	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
					6	2	4	HNAB310	08/04/2016 - 13/05/2016	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	21		17	2	9	3	HNAD403	02/05/2016 - 30/05/2016	0102-10	Dur Thị Xuân Thảo
					4	9	3	HNAA409	04/05/2016 - 01/06/2016	0102-10	Dur Thị Xuân Thảo
					6	9	3	HNAB204	06/05/2016 - 03/06/2016	0102-10	Dur Thị Xuân Thảo
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	01		61	7	2	4	HNAB502	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0102-10	Dur Thị Xuân Thảo
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	02		23	3	8	4	HNAB202	08/03/2016 - 17/05/2016	0102-10	Dur Thị Xuân Thảo
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	01		160	3	4	2	HNBG302	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0103-10	Đỗ Thị Hải
					5	4	2	HNBG302	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0103-10	Đỗ Thị Hải
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	02		106	3	6	2	HNBG302	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0103-07	Nguyễn Đình Độ
					5	6	2	HNBG302	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0103-07	Nguyễn Đình Độ
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	03		221	3	4	2	HNAD201	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0103-03	Công Tiến Dũng
					6	4	2	HNAD201	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0103-03	Công Tiến Dũng
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	04		221	3	2	2	HNAD401	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Hoá (01 0103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	04		221	5	2	2	HNAD301	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	05		150	3	4	2	HNBG202	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0103-12	Hà Mạnh Hùng
					5	4	2	HNBG202	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0103-12	Hà Mạnh Hùng
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	06		161	3	6	2	HNBG202	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0103-13	Nguyễn Thị Thu Hiền
					5	6	2	HNBG202	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0103-13	Nguyễn Thị Thu Hiền
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	07		200	2	4	2	HNAD401	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0103-08	Nguyễn Mạnh Hà
					6	2	2	HNAD401	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0103-08	Nguyễn Mạnh Hà
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	08		76	2	2	2	HNBG206	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0103-07	Nguyễn Đình Độ
					4	2	2	HNBG302	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0103-07	Nguyễn Đình Độ
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	09		106	3	6	2	HNBG206	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0103-06	Lê Thị Duyên
					5	6	2	HNBG206	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0103-06	Lê Thị Duyên
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	10		160	3	4	2	HNBG306	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0103-25	Nguyễn Viết Hùng
					6	4	2	HNBG206	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0103-25	Nguyễn Viết Hùng
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	11		93	3	10	2	HNBG202	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0103-25	Nguyễn Viết Hùng
					5	10	2	HNBG202	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0103-25	Nguyễn Viết Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Hoá (01 0103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	14		201	7	2	4	HNAD101	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	15		200	7	9	4	HNAD301	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0103-20	Vũ Duy Thịnh
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	16		40	6	10	4	HNAD101	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0103-10	Đỗ Thị Hải
4010303	Hoá vô cơ phần 1 + TN	01		54	7	2	4	HNBG407	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0103-21	Lê Thị Vinh
4010304	Hoá vô cơ phần 2	01		55	2	8	3	HNAA406	04/04/2016 - 09/05/2016	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
					4	6	3	HNAB206	06/04/2016 - 11/05/2016	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	01		61	4	4	2	HNAA303	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0103-21	Lê Thị Vinh
					6	4	2	HNAA303	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0103-21	Lê Thị Vinh
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	02		60	5	4	2	HNAA307	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0103-06	Lê Thị Duyên
					6	4	2	HNAA304	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0103-06	Lê Thị Duyên
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	04		61	7	2	4	HNAA307	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0103-09	Nguyễn Thu Hà
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	05		61	7	6	4	HNBG506	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0103-09	Nguyễn Thu Hà
4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	01		71	3	4	2	HNAA305	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0103-05	Phạm Tiến Dũng
					5	4	2	HNAA303	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0103-05	Phạm Tiến Dũng
4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	02		61	4	8	2	HNAA306	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0103-05	Phạm Tiến Dũng
					6	8	2	HNAA307	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0103-05	Phạm Tiến Dũng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Hoá (01 0103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	04		60	7	2	4	HNAA306	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0103-14	Lê Đức Liêm
4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	05		150	7	9	4	HNBG306	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0103-05	Phạm Tiến Dũng
4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	06		69	4	4	2	HNBG305	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0103-05	Phạm Tiến Dũng
					6	4	2	HNAB311	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0103-05	Phạm Tiến Dũng
4010311	Hóa môi trường 1	01		62	7	6	3	HNAB303	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0408-02	Đào Đình Thuần
4010401	Hình học họa hình	01		23	7	3	3	HNAD402	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010401	Hình học họa hình	02		14	4	8	3	HNBG406	06/04/2016 - 11/05/2016	0104-08	Đỗ Việt Anh
					5	9	3	HNBG507	07/04/2016 - 12/05/2016	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010402	Vẽ kỹ thuật	01		41	2	9	3	HNAA308	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					3	6	3	HNAB503	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010402	Vẽ kỹ thuật	02		61	4	6	3	HNAA303	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0104-08	Đỗ Việt Anh
					6	1	3	HNAA306	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010402	Vẽ kỹ thuật	03		61	3	6	3	HNAA306	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					5	6	3	HNAA307	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010402	Vẽ kỹ thuật	05		49	2	6	3	HNAA403	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					5	6	3	HNAA406	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010402	Vẽ kỹ thuật	06		39	2	1	3	HNAA406	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
					3	6	3	HNAA408	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010402	Vẽ kỹ thuật	07		22	3	9	3	HNAA403	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
					5	9	3	HNAA307	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010402	Vẽ kỹ thuật	08		51	3	3	3	HNAA402	05/04/2016 - 10/05/2016	0104-07	Phạm Thị Mai Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Hình hoạ (01 0104)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010402	Vẽ kỹ thuật	08		51	5	1	3	HNAA403	07/04/2016 - 12/05/2016	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010402	Vẽ kỹ thuật	09		43	3	9	3	HNAA304	05/04/2016 - 10/05/2016	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					5	9	3	HNAA402	07/04/2016 - 12/05/2016	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010402	Vẽ kỹ thuật	10		61	2	6	3	HNAA408	04/04/2016 - 09/05/2016	0104-02	Thạc Thu Hiền
					5	3	3	HNAA407	07/04/2016 - 12/05/2016	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010402	Vẽ kỹ thuật	12		33	2	8	3	HNAB206	04/04/2016 - 09/05/2016	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
					4	8	3	HNAB503	06/04/2016 - 11/05/2016	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010402	Vẽ kỹ thuật	13		37	3	9	3	HNAA308	05/04/2016 - 10/05/2016	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
					5	9	3	HNAA404	07/04/2016 - 12/05/2016	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010402	Vẽ kỹ thuật	14		57	5	1	3	HNAA204	07/04/2016 - 12/05/2016	0104-06	Hoàng Văn Tài
					6	1	3	HNAA204	08/04/2016 - 13/05/2016	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010402	Vẽ kỹ thuật	15		55	4	6	3	HNAA205	06/04/2016 - 11/05/2016	0104-06	Hoàng Văn Tài
					5	6	3	HNAA205	07/04/2016 - 12/05/2016	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010402	Vẽ kỹ thuật	16		60	3	6	3	HNAB205	05/04/2016 - 10/05/2016	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					5	6	3	HNAB501	07/04/2016 - 12/05/2016	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010402	Vẽ kỹ thuật	17		19	7	9	3	HNAA203	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	01		72	7	6	3	HNAA406	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	02		77	7	3	3	HNAD203	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	03		72	2	3	3	HNAA208	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	04		71	3	10	3	HNAD302	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	05		69	3	10	3	HNAD203	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010403	Autocad + TH	06		70	7	6	3	HNAB207	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010403	Autocad + TH	07		70	7	6	3	HNAA409	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0104-07	Phạm Thị Mai Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Hình hoạ (01 0104)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010403	Autocad + TH	08		69	4	10	3	HNBG201	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010404	Vẽ kỹ thuật xây dựng	01		57	2	1	3	HNAA206	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0104-30	Trịnh Hậu
					6	1	3	HNAA304	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0104-30	Trịnh Hậu
4010404	Vẽ kỹ thuật xây dựng	02		61	3	6	3	HNAA303	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0104-30	Trịnh Hậu
					6	6	3	HNAA305	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0104-30	Trịnh Hậu
4010404	Vẽ kỹ thuật xây dựng	03		47	2	6	3	HNAB505	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0104-30	Trịnh Hậu
					5	8	3	HNAD303	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0104-30	Trịnh Hậu
4010404	Vẽ kỹ thuật xây dựng	04		28	3	6	3	HNAD202	05/04/2016 - 10/05/2016	0104-30	Trịnh Hậu
					5	3	3	HNAB206	07/04/2016 - 12/05/2016	0104-30	Trịnh Hậu
4010404	Vẽ kỹ thuật xây dựng	05		30	4	9	3	HNAA407	06/04/2016 - 11/05/2016	0104-30	Trịnh Hậu
					6	9	3	HNAA308	08/04/2016 - 13/05/2016	0104-30	Trịnh Hậu
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	01		60	4	4	2	HNAA206	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0104-01	Trần Hồng Hải
					6	4	2	HNAA206	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0104-01	Trần Hồng Hải
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	02		61	3	9	2	HNAA303	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0104-01	Trần Hồng Hải
					6	9	2	HNAA305	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0104-01	Trần Hồng Hải
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	03		60	4	6	2	HNAA403	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0104-02	Thạc Thu Hiền
					6	6	2	HNAA404	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	04		39	2	1	2	HNAB205	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0104-02	Thạc Thu Hiền
					5	1	2	HNAB305	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0104-02	Thạc Thu Hiền

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Hình hoạ (01 0104)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	05		55	2	9	2	HNAA405	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0104-02	Thạc Thu Hiền
					4	9	2	HNAA307	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	06		59	3	1	2	HNAA402	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0104-02	Thạc Thu Hiền
					6	2	2	HNAA308	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	07		61	3	4	2	HNAA403	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0104-06	Hoàng Văn Tài
					6	9	2	HNAA306	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	09		45	7	2	4	HNAB501	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010501	Cơ học lý thuyết 1	01		66	3	4	2	HNAB305	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0105-03	Trần Thị Trâm
					4	4	2	HNAA402	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0105-03	Trần Thị Trâm
4010501	Cơ học lý thuyết 1	02		60	5	6	2	HNAB502	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0105-03	Trần Thị Trâm
					6	6	2	HNAB504	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0105-03	Trần Thị Trâm
4010501	Cơ học lý thuyết 1	03		15	7	2	4	HNAA206	12/03/2016 - 21/05/2016	0105-01	Trần Đình Sơn
4010502	Cơ học lý thuyết 2	01		60	2	6	3	HNAB305	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0105-09	Phạm Ngọc Chung
					5	6	3	HNAB505	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0105-09	Phạm Ngọc Chung
4010502	Cơ học lý thuyết 2	02		58	2	1	3	HNAB305	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0105-09	Phạm Ngọc Chung
					6	1	3	HNAB305	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0105-09	Phạm Ngọc Chung
4010502	Cơ học lý thuyết 2	03		60	4	3	3	HNAA205	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0105-09	Phạm Ngọc Chung
					5	1	3	HNAA204	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0105-09	Phạm Ngọc Chung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Cơ lý thuyết (01 0105)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010502	Cơ học lý thuyết 2	04		60	2	6	3	HNAA203	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0105-10	Đình Công Đạt
					4	6	3	HNAA203	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0105-10	Đình Công Đạt
4010502	Cơ học lý thuyết 2	05		70	3	1	3	HNAB505	05/04/2016 - 10/05/2016	0105-10	Đình Công Đạt
					5	1	3	HNAB504	07/04/2016 - 12/05/2016	0105-10	Đình Công Đạt
4010502	Cơ học lý thuyết 2	06		60	2	6	3	HNAB503	04/04/2016 - 09/05/2016	0105-10	Đình Công Đạt
					3	8	3	HNAB503	05/04/2016 - 10/05/2016	0105-10	Đình Công Đạt
4010502	Cơ học lý thuyết 2	07		49	2	1	3	HNAA406	04/04/2016 - 09/05/2016	0105-01	Trần Đình Sơn
					3	1	3	HNAD202	05/04/2016 - 10/05/2016	0105-01	Trần Đình Sơn
4010502	Cơ học lý thuyết 2	08		41	4	6	3	HNAB202	06/04/2016 - 11/05/2016	0105-01	Trần Đình Sơn
					6	6	3	HNAB206	08/04/2016 - 13/05/2016	0105-01	Trần Đình Sơn
4010601	Tiếng Anh NEF1	01		41	4	2	2	HNAB405	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					5	2	2	HNAB404	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010601	Tiếng Anh NEF1	02		40	3	2	2	HNAB404	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
					4	2	2	HNAB204	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
4010601	Tiếng Anh NEF1	03		42	2	4	2	HNAB503	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-08	Cao Xuân Hiền
					3	4	2	HNAD303	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010601	Tiếng Anh NEF1	04		40	2	2	2	HNAB202	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-08	Cao Xuân Hiền
					3	1	2	HNAB507	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010601	Tiếng Anh NEF1	05		41	4	10	2	HNAB405	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					5	10	2	HNAD202	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010601	Tiếng Anh NEF1	06		42	5	2	2	HNAB405	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0106-23	Đặng Thanh Mai
					6	1	2	HNAB507	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010601	Tiếng Anh NEF1	07		40	4	4	2	HNAD303	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0106-10	Trần Thị Bích Hồng
					5	2	2	HNAB401	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0106-10	Trần Thị Bích Hồng
4010601	Tiếng Anh NEF1	08		40	3	1	2	HNAD203	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0106-10	Trần Thị Bích Hồng
					4	2	2	HNAA409	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0106-10	Trần Thị Bích Hồng
4010601	Tiếng Anh NEF1	09		40	2	3	2	HNAD502	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-04	Nguyễn Thị Mộng Lương
					7	6	2	HNAB206	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0106-04	Nguyễn Thị Mộng Lương
4010601	Tiếng Anh NEF1	10		40	2	1	2	HNAB311	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					7	6	2	HNAD403	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
4010601	Tiếng Anh NEF1	11		41	5	4	2	HNAD503	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
					6	4	2	HNAB202	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
4010601	Tiếng Anh NEF1	12		41	5	1	2	HNAD402	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0106-20	Trịnh Thị Vân
					7	6	2	HNAD402	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010601	Tiếng Anh NEF1	13		40	2	10	2	HNAB204	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-21	Nguyễn Thị Cúc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010601	Tiếng Anh NEF1	13		40	7	8	2	HNAB204	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010601	Tiếng Anh NEF1	14		40	4	10	2	HNAB306	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					7	6	2	HNAA208	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010601	Tiếng Anh NEF1	15		40	4	10	2	HNAB307	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0106-08	Cao Xuân Hiền
					7	6	2	HNAB204	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010601	Tiếng Anh NEF1	16		40	2	1	2	HNAB507	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-09	Trần Đình Thước
					7	6	2	HNAA303	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0106-09	Trần Đình Thước
4010602	Tiếng Anh NEF2	01		41	2	9	2	HNAB507	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					3	9	2	HNAB201	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010602	Tiếng Anh NEF2	02		42	2	7	2	HNAB401	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					3	7	2	HNAB405	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010602	Tiếng Anh NEF2	03		40	2	7	2	HNAB404	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					6	9	2	HNAB202	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010602	Tiếng Anh NEF2	04		40	5	7	2	HNAB506	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					6	7	2	HNAB506	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0106-22	Vũ Thanh Tâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010602	Tiếng Anh NEF2	05		40	4	9	2	HNAD302	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0106-20	Trịnh Thị Vân
					5	7	2	HNAB303	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010602	Tiếng Anh NEF2	06		40	3	7	2	HNAA409	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0106-20	Trịnh Thị Vân
					4	7	2	HNAB506	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010602	Tiếng Anh NEF2	07		40	2	9	2	HNAD303	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-09	Trần Đình Thước
					3	9	2	HNAB306	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0106-09	Trần Đình Thước
4010602	Tiếng Anh NEF2	08		37	2	7	2	HNAB307	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-09	Trần Đình Thước
					3	7	2	HNAB204	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0106-09	Trần Đình Thước
4010602	Tiếng Anh NEF2	09		37	2	4	2	HNAB405	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					3	1	2	HNAD502	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
4010602	Tiếng Anh NEF2	12		18	4	4	2	HNAB204	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					5	4	2	HNAD403	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
4010602	Tiếng Anh NEF2	13		42	2	4	2	HNAB404	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					3	4	2	HNAD503	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010602	Tiếng Anh NEF2	14		14	2	6	4	HNBG604	04/04/2016 - 09/05/2016	0106-20	Trịnh Thị Vân
					6	2	4	HNBG604	08/04/2016 - 13/05/2016	0106-20	Trịnh Thị Vân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010603	Tiếng Anh 3	01		40	6	3	3	HNAB306	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0106-04	Nguyễn Thị Mộng Lương
4010603	Tiếng Anh 3	02		40	2	6	3	HNAB306	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-04	Nguyễn Thị Mộng Lương
4010603	Tiếng Anh 3	03		41	3	10	3	HNAB504	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010603	Tiếng Anh 3	04		40	7	3	3	HNAB506	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010603	Tiếng Anh 3	05		39	2	10	3	HNAD302	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
4010603	Tiếng Anh 3	06		39	4	10	3	HNAB204	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
4010604	Tiếng Anh 4	01		39	6	3	3	HNAB307	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010604	Tiếng Anh 4	02		27	4	10	3	HNAB207	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010607	Tiếng Trung 1	01		40	7	3	3	HNAA203	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0106-05	Đỗ Kim Phương
4010607	Tiếng Trung 1	02		39	7	6	3	HNAD502	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0106-05	Đỗ Kim Phương
4010701	Giáo dục thể chất 1	01		40	4	9	2	SKTXLAO1	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-07	Lê Văn Cường
4010701	Giáo dục thể chất 1	02		40	4	7	2	SKTXLAO1	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-07	Lê Văn Cường
4010701	Giáo dục thể chất 1	03		41	4	1	2	SKTXLAO1	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-07	Lê Văn Cường
4010701	Giáo dục thể chất 1	04		31	4	3	2	SKTXLAO1	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-07	Lê Văn Cường
4010702	Giáo dục thể chất 2	01		40	3	1	2	SANTDB3	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010702	Giáo dục thể chất 2	02		40	3	1	2	SANTDB2	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	03		40	6	1	2	SANTDB3	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010702	Giáo dục thể chất 2	04		40	5	1	2	SANTDB3	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010702	Giáo dục thể chất 2	05		41	5	1	2	SANTDB2	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-14	Lý Kế Cường
4010702	Giáo dục thể chất 2	06		40	5	3	2	SANTDB1	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	07		43	4	3	2	SANTDB1	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	08		41	2	3	2	SANTDB1	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010702	Giáo dục thể chất 2	09		40	7	3	2	SANTDB1	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	10		40	2	1	2	SANTDB1	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010702	Giáo dục thể chất 2	11		41	4	9	2	SANTDB1	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	12		40	6	9	2	SANTDB1	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010702	Giáo dục thể chất 2	13		40	6	7	2	SANTDB1	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010702	Giáo dục thể chất 2	14		40	4	7	2	SANTDB1	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	15		40	5	7	2	SANTDB1	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	16		40	3	3	2	SANTDB1	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010702	Giáo dục thể chất 2	17		40	6	1	2	SANTDB1	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	18		42	4	1	2	SANTDB1	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	19		40	5	1	2	SANTDB1	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010702	Giáo dục thể chất 2	20		41	3	1	2	SANTDB1	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010702	Giáo dục thể chất 2	21		40	3	7	2	SANTDB1	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010702	Giáo dục thể chất 2	22		40	2	9	2	SANTDB1	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010702	Giáo dục thể chất 2	23		40	6	3	2	SANTDB1	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010702	Giáo dục thể chất 2	24		40	6	1	2	SANTDB2	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	25		40	4	3	2	SANTDB3	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010702	Giáo dục thể chất 2	26		41	7	3	2	SANTDB3	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-07	Lê Văn Cương
4010702	Giáo dục thể chất 2	27		41	7	1	2	SANTDB2	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010702	Giáo dục thể chất 2	28		40	7	3	2	SANTDB2	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	29		40	4	7	2	SANTDB3	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	30		41	4	9	2	SANTDB2	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	31		40	4	9	2	SANTDB3	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010702	Giáo dục thể chất 2	32		40	5	9	2	SANTDB2	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	33		40	5	7	2	SANTDB2	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-14	Lý Kế Cường
4010702	Giáo dục thể chất 2	34		40	6	7	2	SANTDB2	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	35		40	5	7	2	SANTDB3	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010702	Giáo dục thể chất 2	36		40	5	9	2	SANTDB3	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-14	Lý Kế Cường
4010702	Giáo dục thể chất 2	37		40	6	9	2	SANTDB2	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	38		40	6	9	2	SANTDB3	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	39		40	2	7	2	SANTDB1	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010702	Giáo dục thể chất 2	40		40	3	7	2	SANTDB2	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	41		40	3	9	2	SANTDB2	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010702	Giáo dục thể chất 2	42		40	2	9	2	SANTDB2	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	43		39	3	7	2	SANTDB3	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	44		40	4	3	2	SANTDB2	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010702	Giáo dục thể chất 2	45		40	5	3	2	SANTDB2	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-14	Lý Kế Cường
4010702	Giáo dục thể chất 2	46		40	5	3	2	SANTDB3	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010702	Giáo dục thể chất 2	47		41	3	3	2	SANTDB2	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	48		40	3	3	2	SANTDB3	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010702	Giáo dục thể chất 2	49		40	2	7	2	SANTDB3	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	50		40	2	9	2	SANTDB3	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010702	Giáo dục thể chất 2	51		40	6	7	2	SANTDB3	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	52		40	2	7	2	SANTDB2	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	53		41	6	3	2	SANTDB2	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	54		40	6	3	2	SANTDB3	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	55		41	2	3	2	SANTDB2	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	56		40	2	3	2	SANTDB3	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	57		40	4	1	2	SANTDB3	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010702	Giáo dục thể chất 2	58		40	2	1	2	SANTDB3	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	59		40	2	1	2	SANTDB2	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	60		40	4	1	2	SANTDB2	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010702	Giáo dục thể chất 2	61		40	4	7	2	SANTDB2	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010702	Giáo dục thể chất 2	62		40	7	9	2	SANTDB2	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	63		40	3	9	2	SANTDB3	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	64		40	7	7	2	SANTDB2	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	65		39	7	7	2	SANTDB3	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-07	Lê Văn Cương
4010702	Giáo dục thể chất 2	66		41	5	3	2	SANTDB5	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-07	Lê Văn Cương
4010702	Giáo dục thể chất 2	67		40	7	3	2	SANTDB5	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010702	Giáo dục thể chất 2	68		39	7	7	2	SANTDB5	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	69		42	7	9	2	SANTDB5	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-07	Lê Văn Cương
4010702	Giáo dục thể chất 2	70		40	5	9	2	SANTDB1	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010702	Giáo dục thể chất 2	71		41	3	9	2	SANTDB1	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	72		40	3	9	2	SANTDB5	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	73		40	2	9	2	SANTDB4	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010702	Giáo dục thể chất 2	74		40	4	9	2	SANTDB5	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	75		40	6	1	2	SANTDB4	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-07	Lê Văn Cương
4010702	Giáo dục thể chất 2	76		40	4	9	2	SANTDB4	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010702	Giáo dục thể chất 2	77		40	7	1	2	SANTDB1	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	78		40	5	9	2	SANTDB4	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010702	Giáo dục thể chất 2	79		40	5	7	2	SANTDB4	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010702	Giáo dục thể chất 2	80		23	7	7	2	SANTDB4	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010702	Giáo dục thể chất 2	81		40	3	9	2	SANTDB4	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-07	Lê Văn Cương
4010702	Giáo dục thể chất 2	82		40	7	3	2	SANTDB4	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010702	Giáo dục thể chất 2	83		41	6	9	2	SANTDB4	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010702	Giáo dục thể chất 2	84		15	7	9	2	SANTDB4	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	87		23	7	7	2	SANTDB1	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	01		42	4	7	2	SANTDB4	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	02		40	4	7	2	SANTDB5	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010703	Giáo dục thể chất 3	03		41	6	9	2	SANTDB5	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	04		43	5	9	2	SANTDB5	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010703	Giáo dục thể chất 3	05		41	6	7	2	SANTDB4	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	06		40	6	7	2	SANTDB5	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-07	Lê Văn Cương
4010703	Giáo dục thể chất 3	07		40	3	7	2	SANTDB5	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	08		42	2	9	2	SANTDB5	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	09		41	2	7	2	SANTDB4	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	10		41	2	7	2	SANTDB5	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010703	Giáo dục thể chất 3	11		42	5	3	2	SANTDB4	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-12	Lã Ngọc Linh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010703	Giáo dục thể chất 3	12		40	5	7	2	SANTDB5	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010703	Giáo dục thể chất 3	13		41	5	1	2	SANTDB4	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-12	Lê Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	14		40	5	1	2	SANTDB5	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-07	Lê Văn Cương
4010703	Giáo dục thể chất 3	15		39	3	3	2	SANTDB4	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	16		40	3	3	2	SANTDB5	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-07	Lê Văn Cương
4010703	Giáo dục thể chất 3	17		40	3	1	2	SANTDB4	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	18		35	3	1	2	SANTDB5	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-07	Lê Văn Cương
4010703	Giáo dục thể chất 3	19		40	2	3	2	SANTDB4	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	20		30	2	3	2	SANTDB5	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010703	Giáo dục thể chất 3	21		35	2	1	2	SANTDB4	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	22		16	2	1	2	SANTDB5	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010703	Giáo dục thể chất 3	23		40	4	3	2	SANTDB4	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	24		40	4	3	2	SANTDB5	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-18	Đỗ Tiến Thiết
4010703	Giáo dục thể chất 3	25		23	4	1	2	SANTDB4	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	27		40	6	3	2	SANTDB4	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010703	Giáo dục thể chất 3	28		40	6	3	2	SANTDB5	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010703	Giáo dục thể chất 3	29		40	3	7	2	SANTDB4	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010703	Giáo dục thể chất 3	30		40	6	1	2	SANTDB5	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010704	Giáo dục thể chất 4	01		41	4	1	2	SANTDA2	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	02		40	4	9	2	SANTDA1	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	03		43	5	1	2	SANTDA1	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	04		40	5	7	2	SANTDA1	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	05		40	2	1	2	SANTDA2	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010704	Giáo dục thể chất 4	06		41	3	9	2	SANTDA1	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	07		41	6	1	2	SANTDA1	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	09		40	3	7	2	SANTDA1	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	10		40	4	3	2	SANTDA1	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	11		40	5	9	2	SANTDA2	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	12		40	6	3	2	SANTDA1	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	13		40	6	9	2	SANTDA2	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	14		40	6	3	2	SANTDA2	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	15		40	2	7	2	SANTDA2	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	16		40	2	7	2	SANTDA1	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	17		40	3	3	2	SANTDA1	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	18		40	4	3	2	SANTDA2	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	19		42	3	9	2	SANTDA2	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	20		40	4	1	2	SANTDA1	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	21		40	5	7	2	SANTDA2	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	22		41	3	1	2	SANTDA1	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	23		40	5	1	2	SANTDA2	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	24		41	6	9	2	SANTDA1	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	25		40	3	1	2	SANTDA2	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	26		40	6	7	2	SANTDA2	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	27		40	6	1	2	SANTDA2	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	28		40	6	7	2	SANTDA1	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	29		40	2	9	2	SANTDA1	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010704	Giáo dục thể chất 4	30		40	5	9	2	SANTDA1	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	31		40	4	7	2	SANTDA2	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	32		41	5	3	2	SANTDA1	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	35		40	7	9	2	SANTDA5	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	36		40	6	1	2	SANTDA5	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	37		39	7	7	2	SANTDA1	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	38		41	3	3	2	SANTDA5	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	39		40	6	3	2	SANTDA5	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	40		40	4	1	2	SANTDA5	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	41		40	4	7	2	SANTDA5	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	42		40	2	9	2	SANTDA5	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	43		40	5	7	2	SANTDA5	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	44		40	4	3	2	SANTDA5	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	45		40	4	9	2	SANTDA5	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	46		40	5	9	2	SANTDA5	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	47		40	7	7	2	SANTDA5	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	48		40	5	1	2	SANTDA5	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	49		41	7	3	2	SANTDA5	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	50		40	2	1	2	SANTDA1	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	51		41	2	7	2	SANTDA5	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	52		40	2	1	2	SANTDA5	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	53		42	5	3	2	SANTDA2	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	54		40	6	9	2	SANTDA5	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010704	Giáo dục thể chất 4	55		40	7	9	2	SANTDA1	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	56		40	4	9	2	SANTDA2	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	57		40	2	3	2	SANTDA5	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	58		39	3	9	2	SANTDA5	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	59		40	3	3	2	SANTDA2	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	60		40	3	7	2	SANTDA5	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	61		40	3	1	2	SANTDA5	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	62		40	2	9	2	SANTDA2	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	63		41	2	3	2	SANTDA2	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	64		41	4	7	2	SANTDA1	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	65		39	2	3	2	SANTDA1	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	66		40	6	7	2	SANTDA5	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	67		40	5	3	2	SANTDA5	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	68		40	7	3	2	SANTDA1	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	69		40	7	3	2	SANTDA2	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	70		40	7	7	2	SANTDA2	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 30/04/2016	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	71		41	3	7	2	SANTDA2	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010705	Giáo dục thể chất 5	01		40	2	9	2	SANTDA4	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	02		40	2	9	2	SANTDA3	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	03		40	6	9	2	SANTDA4	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	04		40	6	9	2	SANTDA3	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	05		40	5	9	2	SANTDA4	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	06		40	5	9	2	SANTDA3	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-17	Trần Lan Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010705	Giáo dục thể chất 5	07		40	2	7	2	SANTDA4	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	08		40	2	7	2	SANTDA3	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	09		41	6	7	2	SANTDA4	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	10		43	6	7	2	SANTDA3	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 29/04/2016	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	11		41	2	3	2	SANTDA3	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	12		40	3	9	2	SANTDA3	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	13		40	3	7	2	SANTDA4	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	14		40	3	7	2	SANTDA3	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	15		40	5	1	2	SANTDA3	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	16		40	5	3	2	SANTDA3	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	17		41	5	7	2	SANTDA4	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	18		40	5	7	2	SANTDA3	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 28/04/2016	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	19		41	4	9	2	SANTDA3	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	20		41	3	3	2	SANTDA3	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	21		40	3	3	2	SANTDA4	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	22		43	3	1	2	SANTDA4	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	23		40	2	1	2	SANTDA4	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	24		40	3	1	2	SANTDA3	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	25		40	2	1	2	SANTDA3	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	26		40	3	9	2	SANTDA4	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 26/04/2016	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	27		40	2	3	2	SANTDA4	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 25/04/2016	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	28		41	4	3	2	SANTDA3	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	29		40	4	9	2	SANTDA4	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-17	Trần Lan Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010705	Giáo dục thể chất 5	30		40	4	1	2	SANTDA3	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 27/04/2016	0107-04	Lê Văn Nam
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	01		61	7	6	3	HNAA405	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	02		59	2	10	3	HNAD203	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	03		14	5	6	3	HNBG606	07/04/2016 - 12/05/2016	0201-07	Đỗ Thị Kim Thanh
					6	6	3	HNAD502	08/04/2016 - 13/05/2016	0201-07	Đỗ Thị Kim Thanh
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	01		223	5	8	2	HNAD301	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0201-08	Phí Mạnh Phong
					6	6	2	HNAD201	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0201-08	Phí Mạnh Phong
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	02		220	4	8	2	HNAD401	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0201-05	Nguyễn Thị Thu
					6	6	2	HNAD301	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0201-05	Nguyễn Thị Thu
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	03		202	3	2	2	HNAD101	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0201-13	Ngô Văn Hường
					5	2	2	HNAD101	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0201-13	Ngô Văn Hường
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	04		200	3	6	2	HNAD101	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0201-08	Phí Mạnh Phong
					5	6	2	HNAD101	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0201-08	Phí Mạnh Phong
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	05		160	3	2	2	HNBG302	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0201-05	Nguyễn Thị Thu
					5	2	2	HNBG302	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0201-05	Nguyễn Thị Thu
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	06		79	3	8	2	HNBG302	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25/01/2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	06		79	5	8	2	HNBG302	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	07		221	3	2	2	HNAD301	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0201-04	Vũ Đình Thuyền
					6	2	2	HNAD201	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0201-04	Vũ Đình Thuyền
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	08		222	3	4	2	HNAD301	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0201-05	Nguyễn Thị Thu
					5	4	2	HNAD301	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0201-05	Nguyễn Thị Thu
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	09		142	3	2	2	HNBG202	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0201-08	Phí Mạnh Phong
					5	2	2	HNBG202	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0201-08	Phí Mạnh Phong
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	10		159	3	8	2	HNBG202	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0201-05	Nguyễn Thị Thu
					5	8	2	HNBG202	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0201-05	Nguyễn Thị Thu
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	11		200	2	8	2	HNAD201	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0201-05	Nguyễn Thị Thu
					6	8	2	HNAD201	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0201-05	Nguyễn Thị Thu
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	12		133	2	4	2	HNBG206	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0201-13	Ngô Văn Hường
					4	4	2	HNBG206	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0201-13	Ngô Văn Hường
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	13		69	3	8	2	HNBG206	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0201-04	Vũ Đình Thuyền
					5	8	2	HNBG206	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0201-04	Vũ Đình Thuyền

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	14		125	3	2	2	HNBG306	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0201-03	Phan Ngọc Danh
					5	4	2	HNBG306	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0201-03	Phan Ngọc Danh
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	15		76	3	8	2	HNBG306	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					5	6	2	HNBG306	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0201-09	Trần Thị Lan Hương
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	18		134	2	10	4	HNAD201	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0201-03	Phan Ngọc Danh
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	19		203	7	9	4	HNAD201	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020103	Pháp luật đại cương	01		221	3	6	3	HNAD301	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0201-01	Nguyễn Bình Yên
					6	8	3	HNAD301	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020103	Pháp luật đại cương	02		220	3	8	3	HNAD401	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
					5	8	3	HNAD401	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020103	Pháp luật đại cương	03		220	2	8	3	HNAD101	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0201-01	Nguyễn Bình Yên
					5	3	3	HNAD201	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020103	Pháp luật đại cương	04		221	4	8	3	HNAD201	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
					6	3	3	HNAD301	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020103	Pháp luật đại cương	05		221	2	1	3	HNAD201	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0201-01	Nguyễn Bình Yên
					4	1	3	HNAD201	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020103	Pháp luật đại cương	06		221	3	8	3	HNAD201	05/04/2016 - 10/05/2016	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
					5	8	3	HNAD201	07/04/2016 - 12/05/2016	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020103	Pháp luật đại cương	07		160	4	8	3	HNBG202	06/04/2016 - 11/05/2016	0201-01	Nguyễn Bình Yên
					6	3	3	HNBG202	08/04/2016 - 13/05/2016	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020103	Pháp luật đại cương	08		162	2	6	3	HNBG202	04/04/2016 - 09/05/2016	0201-06	Nguyễn Thị Nụ

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020103	Pháp luật đại cương	08		162	4	1	3	HNBG206	06/04/2016 - 11/05/2016	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020103	Pháp luật đại cương	09		162	4	1	3	HNAD201	06/04/2016 - 11/05/2016	0201-01	Nguyễn Bình Yên
					5	1	3	HNBG306	07/04/2016 - 12/05/2016	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020103	Pháp luật đại cương	10		164	2	9	3	HNBG202	04/04/2016 - 09/05/2016	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
					6	9	3	HNBG306	08/04/2016 - 13/05/2016	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020103	Pháp luật đại cương	13		200	7	6	3	HNAD301	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0201-07	Đỗ Thị Kim Thanh
4020103	Pháp luật đại cương	14		150	3	11	3	HNAD201	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020103	Pháp luật đại cương	15		18	5	9	3	HNAD203	10/03/2016 - 19/05/2016	0201-07	Đỗ Thị Kim Thanh
4020103	Pháp luật đại cương	16		47	2	10	3	HNAA307	21/03/2016 - 30/05/2016	0201-07	Đỗ Thị Kim Thanh
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		60	2	6	3	HNAD303	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					4	6	3	HNAB404	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		222	3	1	3	HNAD201	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0202-03	Trần Thị Phúc An
					6	1	3	HNAD101	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	03		220	3	8	3	HNAD201	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					5	8	3	HNAD201	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		60	2	8	3	HNAA404	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					6	8	3	HNAB503	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	05		60	3	6	3	HNAB205	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					5	6	3	HNAB501	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		80	3	8	3	HNAA207	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					5	8	3	HNAA207	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	07		71	4	6	3	HNAA409	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0202-03	Trần Thị Phúc An
					5	8	3	HNAA409	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0202-03	Trần Thị Phúc An

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh (02 0202)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		47	2	1	3	HNAD403	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					6	1	3	HNAD502	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	10		40	4	3	3	HNAA207	06/04/2016 - 11/05/2016	0202-03	Trần Thị Phúc An
					6	3	3	HNAB506	08/04/2016 - 13/05/2016	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		31	4	6	3	HNAD502	06/04/2016 - 11/05/2016	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					6	9	3	HNAA207	08/04/2016 - 13/05/2016	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		39	2	6	3	HNAB305	04/04/2016 - 09/05/2016	0202-03	Trần Thị Phúc An
					6	8	3	HNAB303	08/04/2016 - 13/05/2016	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		60	2	1	3	HNAB305	04/04/2016 - 09/05/2016	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					6	1	3	HNAD302	08/04/2016 - 13/05/2016	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	14		24	2	1	3	HNAB503	04/04/2016 - 09/05/2016	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					6	1	3	HNAB401	08/04/2016 - 13/05/2016	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		30	2	1	3	HNAB504	04/04/2016 - 09/05/2016	0202-03	Trần Thị Phúc An
					3	1	3	HNAB311	05/04/2016 - 10/05/2016	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		21	2	6	3	HNAD503	04/04/2016 - 09/05/2016	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					5	3	3	HNAB307	07/04/2016 - 12/05/2016	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		33	2	9	3	HNAB401	04/04/2016 - 09/05/2016	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					5	6	3	HNAB311	07/04/2016 - 12/05/2016	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		58	7	6	3	HNAD401	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	01		59	4	10	2	HNAB305	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					6	6	2	HNAA409	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	02		59	4	4	2	HNAB505	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					6	2	2	HNAD303	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	03		60	3	8	2	HNAB501	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	03		60	5	6	2	HNAB503	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	04		59	3	4	2	HNAA206	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					6	4	2	HNAA204	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	05		61	2	9	2	HNAA303	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					5	9	2	HNAA206	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	06		61	3	9	2	HNAB205	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					6	8	2	HNAD302	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	07		46	2	9	2	HNBG502	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					4	10	2	HNBG601	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	08		60	3	4	2	HNBG508	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					6	2	2	HNBG305	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	09		60	4	9	2	HNBG408	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					6	9	2	HNBG503	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	10		61	2	2	2	HNBG305	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					4	2	2	HNBG102	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	11		58	3	6	2	HNBG201	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	6	2	HNBG607	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	12		60	3	8	2	HNAA405	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					5	9	2	HNAB505	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	13		63	2	4	2	HNBG502	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					5	4	2	HNBG508	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	14		40	3	9	2	HNBG506	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					4	8	2	HNBG603	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	15		60	2	2	2	HNBG608	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	2	2	HNBG608	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	16		36	2	6	2	HNBG602	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	8	2	HNBG506	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	17		60	4	4	2	HNBG408	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					6	4	2	HNBG502	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	18		29	4	8	2	HNBG607	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	18		29	6	9	2	HNBG408	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	19		61	2	4	2	HNBG506	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					4	4	2	HNBG501	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	20		47	3	7	2	HNBG603	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					6	9	2	HNBG502	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	21		58	2	9	2	HNAB305	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					4	8	2	HNAD203	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	22		71	3	4	2	HNAB501	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					5	4	2	HNAA406	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	23		69	2	6	2	HNAA204	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					4	6	2	HNAA204	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	24		57	3	4	2	HNAA203	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					6	4	2	HNAA203	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	25		60	3	9	2	HNAB305	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	9	2	HNAB501	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	26		58	2	6	2	HNAB207	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0203-01	Phạm Công Thịnh
					5	6	2	HNAA409	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0203-01	Phạm Công Thịnh
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	27		60	4	1	2	HNAD403	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					6	4	2	HNAD302	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	28		59	7	2	4	HNAA305	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	29		58	2	9	4	HNBG102	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	02		22	3	1	3	HNAB201	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0301-14	Trần Quang Hiếu
					5	1	3	HNAB202	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0301-14	Trần Quang Hiếu
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	03		63	4	1	3	HNBG606	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0301-03	Lê Văn Quyền
					6	1	3	HNBG607	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0301-03	Lê Văn Quyền
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	04		53	3	6	3	HNBG601	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0301-03	Lê Văn Quyền
					5	6	3	HNBG508	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0301-03	Lê Văn Quyền
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	05		32	4	1	3	HNBG607	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0301-07	Phạm Văn Hòa
					6	1	3	HNBG608	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0301-07	Phạm Văn Hòa
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	06		41	4	8	3	HNBG606	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0301-07	Phạm Văn Hòa
					6	8	3	HNBG507	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0301-07	Phạm Văn Hòa
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	07		55	3	1	3	HNBG607	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0301-03	Lê Văn Quyền
					5	1	3	HNBG201	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0301-03	Lê Văn Quyền

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	08		24	3	6	3	HNBG602	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0301-14	Trần Quang Hiếu
					6	6	3	HNBG602	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0301-14	Trần Quang Hiếu
4030102	Các quá trình sản xuất trên mô lộ thiên	01		30	4	1	3	HNAB307	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
4030103	Qui trình công nghệ và thiết kế mô lộ thiên+ ĐA	01		26	3	1	3	HNBG102	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					6	2	4	HNBG106	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
4030103	Qui trình công nghệ và thiết kế mô lộ thiên+ ĐA	03		63	5	2	4	HNBG108	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0301-10	Vũ Đình Hiếu
4030103	Qui trình công nghệ và thiết kế mô lộ thiên+ ĐA	04		62	3	6	3	HNBG101	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
					6	6	4	HNBG608	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
4030103	Qui trình công nghệ và thiết kế mô lộ thiên+ ĐA	05		58	4	3	3	HNBG108	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0301-20	Nguyễn Hoàng
					6	2	4	HNBG401	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0301-20	Nguyễn Hoàng
4030103	Qui trình công nghệ và thiết kế mô lộ thiên+ ĐA	06		62	2	6	3	HNBG301	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
					5	6	4	HNBG608	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
4030104	Khai thác quặng lộ thiên	01		30	2	3	3	HNAB207	04/04/2016 - 09/05/2016	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					7	6	3	HNAA203	09/04/2016 - 14/05/2016	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
4030106	Khai thác bằng sức nước	01		55	3	6	3	HNBG205	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0301-15	Lê Quý Thảo
					5	3	3	HNBG107	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0301-15	Lê Quý Thảo
4030106	Khai thác bằng sức nước	02		39	4	9	3	HNBG502	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0301-20	Nguyễn Hoàng
					6	6	3	HNBG607	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0301-20	Nguyễn Hoàng
4030106	Khai thác bằng sức nước	03		59	2	3	3	HNBG103	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0301-15	Lê Quý Thảo
					4	6	3	HNBG106	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0301-15	Lê Quý Thảo
4030106	Khai thác bằng sức nước	04		50	3	9	3	HNBG601	05/04/2016 - 10/05/2016	0301-20	Nguyễn Hoàng
					5	9	3	HNBG603	07/04/2016 - 12/05/2016	0301-20	Nguyễn Hoàng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030106	Khai thác bằng sức nước	05		46	3	3	3	HNBG401	05/04/2016 - 10/05/2016	0301-20	Nguyễn Hoàng
					5	6	3	HNBG401	07/04/2016 - 12/05/2016	0301-20	Nguyễn Hoàng
4030106	Khai thác bằng sức nước	06		24	4	6	3	HNBG602	06/04/2016 - 11/05/2016	0301-20	Nguyễn Hoàng
					6	9	3	HNBG601	08/04/2016 - 13/05/2016	0301-20	Nguyễn Hoàng
4030106	Khai thác bằng sức nước	07		50	2	9	3	HNBG607	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0301-20	Nguyễn Hoàng
4030109	Kỹ thuật môi trường mỏ lộ thiên	01		60	7	6	3	HNAA404	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0301-14	Trần Quang Hiếu
4030109	Kỹ thuật môi trường mỏ lộ thiên	02		61	2	10	3	HNAD202	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0301-14	Trần Quang Hiếu
4030112	Thoát nước mỏ	01		66	7	6	3	HNAA403	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0301-15	Lê Quý Thảo
4030112	Thoát nước mỏ	02		60	2	10	3	HNAB504	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0301-15	Lê Quý Thảo
4030113	Kỹ thuật khoan nổ mìn	01		59	4	3	3	HNAB401	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0301-09	Nguyễn Đình An
					6	1	3	HNAA409	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0301-09	Nguyễn Đình An
4030113	Kỹ thuật khoan nổ mìn	02		60	7	3	3	HNAB303	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0301-09	Nguyễn Đình An
4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	01		66	7	6	3	HNAD303	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0301-12	Lê Thị Minh Hạnh
4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	02		59	2	3	3	HNAA307	04/04/2016 - 09/05/2016	0301-12	Lê Thị Minh Hạnh
					4	3	3	HNAA308	06/04/2016 - 11/05/2016	0301-12	Lê Thị Minh Hạnh
4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	03		201	3	10	3	HNAD101	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0301-12	Lê Thị Minh Hạnh
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	02		39	2	4	2	HNAB501	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0302-21	Nguyễn Văn Quang
					6	4	2	HNAB503	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0302-21	Nguyễn Văn Quang
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	03		63	2	2	2	HNBG607	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0302-04	Đỗ Mạnh Phong

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	03		63	5	2	2	HNBG607	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0302-04	Đỗ Mạnh Phong
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	04		40	2	6	2	HNBG601	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0302-04	Đỗ Mạnh Phong
					4	6	2	HNBG606	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0302-04	Đỗ Mạnh Phong
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	05		37	5	4	2	HNBG601	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0302-11	Vũ Trung Tiến
					6	4	2	HNBG408	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0302-11	Vũ Trung Tiến
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	06		31	5	6	2	HNBG601	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0302-10	Đỗ Anh Sơn
					6	6	2	HNBG601	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0302-10	Đỗ Anh Sơn
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	07		57	4	2	2	HNBG608	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0302-21	Nguyễn Văn Quang
					6	2	2	HNBG201	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0302-21	Nguyễn Văn Quang
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	08		26	2	8	2	HNBG603	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0302-15	Đặng Quang Hưng
					4	6	2	HNBG608	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0302-15	Đặng Quang Hưng
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	01		41	2	4	2	HNBG606	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0302-03	Vũ Đình Tiến
					5	4	2	HNBG102	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0302-03	Vũ Đình Tiến
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	02		63	4	4	2	HNBG403	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0302-03	Vũ Đình Tiến
					6	4	2	HNBG407	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0302-03	Vũ Đình Tiến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	03		30	2	8	2	HNBG601	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0302-10	Đỗ Anh Sơn
					5	9	2	HNBG503	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0302-10	Đỗ Anh Sơn
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	04		39	2	4	2	HNBG503	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0302-10	Đỗ Anh Sơn
					4	4	2	HNBG407	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0302-10	Đỗ Anh Sơn
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	05		34	2	8	2	HNBG602	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0302-12	Phạm Đức Hưng
					4	6	2	HNBG607	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0302-12	Phạm Đức Hưng
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	06		59	3	4	2	HNBG408	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0302-12	Phạm Đức Hưng
					5	4	2	HNBG602	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0302-12	Phạm Đức Hưng
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	07		27	2	6	2	HNBG603	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0302-11	Vũ Trung Tiến
					3	9	2	HNBG507	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0302-11	Vũ Trung Tiến
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	01		60	2	3	3	HNBG102	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0302-05	Trần Văn Thanh
					4	3	3	HNBG106	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0302-05	Trần Văn Thanh
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	02		21	3	6	3	HNBG301	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0302-11	Vũ Trung Tiến
					5	9	3	HNBG602	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0302-11	Vũ Trung Tiến
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	03		31	4	1	3	HNBG107	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0302-12	Phạm Đức Hưng
					6	3	3	HNBG107	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0302-12	Phạm Đức Hưng
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	04		39	2	6	3	HNBG205	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					4	6	3	HNBG107	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0302-17	Bùi Mạnh Tùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	05		54	2	3	3	HNBG106	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					5	1	3	HNBG401	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0302-14	Nguyễn Phi Hùng
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	06		60	3	9	3	HNBG602	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0302-22	Lê Quang Phục
					6	6	3	HNBG201	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0302-22	Lê Quang Phục
4030208	Kỹ thuật môi trường mỏ hầm lò	01		62	7	6	3	HNAD302	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0302-13	Đào Văn Chi
4030208	Kỹ thuật môi trường mỏ hầm lò	02		58	3	10	3	HNAB207	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0302-23	Đặng Phương Thảo
4030210	Tin học ứng dụng mỏ hầm lò	01		33	7	9	3	HNAA307	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0302-13	Đào Văn Chi
4030221	Tiếng Anh chuyên ngành hầm lò	01		26	7	3	3	HNAB207	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0302-03	Vũ Đình Tiến
4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	01		66	3	6	3	HNAD202	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0302-22	Lê Quang Phục
					5	6	3	HNAD302	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0302-22	Lê Quang Phục
4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	02		72	7	6	3	HNAA402	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0302-11	Vũ Trung Tiến
4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	03		62	2	3	3	HNAA307	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0302-15	Đặng Quang Hưng
					4	3	3	HNAA308	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0302-15	Đặng Quang Hưng
4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	04		60	7	6	3	HNAA207	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0302-21	Nguyễn Văn Quang
4030302	Vật liệu xây dựng	01		34	2	1	3	HNAB503	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					5	3	3	HNAB305	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4030302	Vật liệu xây dựng	02		19	4	6	3	HNAB507	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					6	6	3	HNAB401	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4030343	Môi trường và an toàn - Vệ sinh lao động trong xây dựng công trình ngầm và mỏ	01		45	2	6	3	HNBG408	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0303-27	Phan Tuấn Anh
					6	1	3	HNBG408	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0303-27	Phan Tuấn Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 1001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030343	Môi trường và an toàn - Vệ sinh lao động trong xây dựng công trình ngầm và mỏ	02		28	3	6	3	HNBG407	05/04/2016 - 10/05/2016	0303-05	Ngô Doãn Hào
					5	9	3	HNBG406	07/04/2016 - 12/05/2016	0303-05	Ngô Doãn Hào
4030356	Cơ học đá	01		44	4	1	2	HNAB501	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0303-05	Ngô Doãn Hào
					6	1	2	HNAB206	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0303-05	Ngô Doãn Hào
4030356	Cơ học đá	02		55	2	8	2	HNAB205	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0303-09	Đặng Trung Thành
					4	6	2	HNAB503	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0303-09	Đặng Trung Thành
4030357	Đào chống lò	01		62	7	2	4	HNBG406	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0303-42	Đặng Văn Quân
4030401	Chuẩn bị khoáng sản	01		51	3	3	3	HNBG608	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0304-07	Phạm Văn Luận
					5	3	3	HNBG205	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0304-07	Phạm Văn Luận
4030401	Chuẩn bị khoáng sản	02		49	3	9	3	HNBG508	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0304-07	Phạm Văn Luận
					6	6	3	HNBG603	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0304-07	Phạm Văn Luận
4030404	Tuyển nổi	01		41	4	4	2	HNBG602	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					6	4	2	HNBG601	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
4030404	Tuyển nổi	02		37	4	9	2	HNBG507	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					6	9	2	HNBG602	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030407	Tự động hóa quá trình tuyển khoáng	01		64	7	6	3	HNAB405	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030408	Lấy mẫu kiểm tra kỹ thuật	01		39	2	6	3	HNBG607	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0304-02	Phạm Hữu Giang
					3	6	3	HNBG102	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0304-02	Phạm Hữu Giang

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030408	Lấy mẫu kiểm tra kỹ thuật	02		38	3	9	3	HNBG603	05/04/2016 - 10/05/2016	0304-08	Vũ Thị Chinh
					6	6	3	HNBG607	08/04/2016 - 13/05/2016	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030410	Thiết kế xưởng tuyển	01		41	4	2	2	HNBG401	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					5	4	2	HNBG607	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030410	Thiết kế xưởng tuyển	02		36	2	6	2	HNBG101	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					5	9	2	HNBG606	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030411	Nghiên cứu tính khả tuyển	01		39	2	1	3	HNBG401	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					6	1	3	HNBG108	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030411	Nghiên cứu tính khả tuyển	02		39	3	6	3	HNBG507	05/04/2016 - 10/05/2016	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					5	6	3	HNBG602	07/04/2016 - 12/05/2016	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
4030413	Tiếng Anh chuyên ngành tuyển khoáng	01		47	6	3	3	HNBG205	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030413	Tiếng Anh chuyên ngành tuyển khoáng	02		43	4	9	3	HNBG407	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030414	Bảo vệ môi trường trong tuyển khoáng	01		60	7	3	3	HNAA409	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0304-13	Phùng Tiến Thuật
4030416	Làm giàu nguyên liệu khoáng kim loại	01		37	2	6	3	HNBG502	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					4	6	3	HNBG501	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030417	Luyện kim	01		60	2	1	3	HNBG502	04/04/2016 - 09/05/2016	0304-15	Trần Văn Đước
					6	6	3	HNBG408	08/04/2016 - 13/05/2016	0304-15	Trần Văn Đước
4030417	Luyện kim	02		60	7	3	3	HNAA207	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0304-09	Trần Trung Tới
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	01		61	4	6	3	HNBG407	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0304-09	Trần Trung Tới
					6	6	3	HNBG407	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0304-09	Trần Trung Tới

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	02		61	4	6	3	HNBG408	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0304-08	Vũ Thị Chinh
					6	6	3	HNBG408	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	03		60	3	6	3	HNAB311	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0304-13	Phùng Tiến Thuật
					6	9	3	HNAB405	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0304-13	Phùng Tiến Thuật
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	04		62	4	3	3	HNAA404	06/04/2016 - 11/05/2016	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					6	3	3	HNAA405	08/04/2016 - 13/05/2016	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	05		61	3	6	3	HNAA408	05/04/2016 - 10/05/2016	0304-13	Phùng Tiến Thuật
					5	6	3	HNAB205	07/04/2016 - 12/05/2016	0304-13	Phùng Tiến Thuật
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	06		60	3	9	3	HNAA206	05/04/2016 - 10/05/2016	0304-09	Trần Trung Tới
					5	9	3	HNAA307	07/04/2016 - 12/05/2016	0304-09	Trần Trung Tới
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	07		60	7	6	3	HNAA308	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0304-13	Phùng Tiến Thuật
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	08		60	7	6	3	HNAB404	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0304-12	Phạm Thanh Hải
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	09		0	7	6	3	HNAB311	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0304-09	Trần Trung Tới
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	10		50	4	1	3	HNAB503	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0304-13	Phùng Tiến Thuật
4030423	An toàn và vệ sinh lao động trong xưởng tuyển	01		48	3	1	3	HNBG106	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					5	6	3	HNBG201	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030423	An toàn và vệ sinh lao động trong xưởng tuyển	02		36	2	8	3	HNBG201	04/04/2016 - 09/05/2016	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					4	6	3	HNBG106	06/04/2016 - 11/05/2016	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030501	Sức bền vật liệu 1 + BTL1 +TN	01		24	3	9	4	HNAD401	05/04/2016 - 10/05/2016	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					4	9	4	HNAB401	06/04/2016 - 11/05/2016	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	01		60	2	4	2	HNAA204	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0305-02	Phạm Tuấn Long
					5	4	2	HNAA204	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0305-02	Phạm Tuấn Long

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Sức bền vật liệu (03 0305)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	02		60	2	9	2	HNAA205	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					6	8	2	HNAA205	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	03		56	2	2	2	HNAB502	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0305-06	Bùi Thị Thuyết
					6	4	2	HNAA407	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0305-06	Bùi Thị Thuyết
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	04		46	3	6	2	HNAD203	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					4	9	2	HNAB505	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	05		37	2	4	2	HNAB206	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0305-10	Trần Mạnh Tiến
					5	1	2	HNAB505	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0305-10	Trần Mạnh Tiến
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	06		19	3	10	2	HNAA307	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					5	10	2	HNAA308	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	01		56	4	6	3	HNAD202	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0305-02	Phạm Tuấn Long
					5	9	3	HNAA407	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	02		46	4	3	3	HNAD403	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					6	6	3	HNAD303	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	03		51	4	6	3	HNAA408	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0305-10	Trần Mạnh Tiến
					6	6	3	HNAA408	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0305-10	Trần Mạnh Tiến
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	04		45	3	1	3	HNAA407	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0305-32	Nguyễn Văn Cận
					5	1	3	HNAA406	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0305-32	Nguyễn Văn Cận

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Sức bền vật liệu (03 0305)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	05		53	4	1	3	HNAB205	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					6	1	3	HNAA406	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	06		38	2	1	3	HNAA407	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					6	1	3	HNAA407	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	07		61	3	6	3	HNAD402	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					5	6	3	HNAD502	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	08		37	4	1	3	HNAB305	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0305-06	Bùi Thị Thuyết
					6	1	3	HNAA408	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0305-06	Bùi Thị Thuyết
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	10		32	3	1	3	HNAB305	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					5	1	3	HNAB205	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	11		62	4	10	3	HNAA306	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0305-02	Phạm Tuấn Long
					6	6	3	HNAB502	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030504	Sức bền vật liệu B	01		61	4	1	3	HNAA304	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					6	6	3	HNAA304	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030504	Sức bền vật liệu B	02		71	5	9	3	HNAA203	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0305-10	Trần Mạnh Tiến
					6	9	3	HNAA304	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0305-10	Trần Mạnh Tiến
4030504	Sức bền vật liệu B	03		62	3	3	3	HNAA308	05/04/2016 - 10/05/2016	0305-02	Phạm Tuấn Long
					4	1	3	HNAA402	06/04/2016 - 11/05/2016	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030504	Sức bền vật liệu B	04		60	2	3	3	HNAA304	04/04/2016 - 09/05/2016	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					6	1	3	HNAA306	08/04/2016 - 13/05/2016	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030504	Sức bền vật liệu B	06		60	2	8	3	HNAA307	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					5	6	3	HNAA407	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	01		69	4	4	2	HNAB307	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0305-01	Dương Đức Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Sức bền vật liệu (03 0305)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	01		69	6	4	2	HNAD203	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0305-01	Dương Đức Hùng
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	02		47	2	6	2	HNAA409	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0305-01	Dương Đức Hùng
					5	6	2	HNAA207	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0305-01	Dương Đức Hùng
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	03		17	3	9	2	HNAB405	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0305-01	Dương Đức Hùng
					4	9	2	HNAB507	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0305-01	Dương Đức Hùng
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	04		60	3	4	2	HNAB201	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					5	4	2	HNAD302	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	05		60	2	1	2	HNAB207	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					5	1	2	HNAB311	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	06		64	2	6	2	HNAB310	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0305-32	Nguyễn Văn Cận
					4	4	2	HNAD202	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0305-32	Nguyễn Văn Cận
4030511	Cơ học kết cấu và lý thuyết đàn hồi	01		49	2	9	2	HNAA403	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0305-01	Dương Đức Hùng
					3	6	2	HNAA405	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0305-01	Dương Đức Hùng
4030514	Cơ học môi trường liên tục	01		34	3	6	3	HNAD403	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0305-06	Bùi Thị Thuyết
					4	6	3	HNAB401	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0305-06	Bùi Thị Thuyết
4030514	Cơ học môi trường liên tục	02		46	4	6	3	HNAB507	06/04/2016 - 11/05/2016	0305-32	Nguyễn Văn Cận
					6	8	3	HNAA406	08/04/2016 - 13/05/2016	0305-32	Nguyễn Văn Cận

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Địa chất (04 0401)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040101	Địa chất đại cương	01		57	2	4	2	HNAA406	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0401-12	Phạm Nguyên Phương
					5	2	2	HNAB502	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0401-12	Phạm Nguyên Phương
4040101	Địa chất đại cương	02		52	7	6	4	HNBG501	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0401-12	Phạm Nguyên Phương
4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	01		61	3	4	2	HNAA304	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0401-10	Hoàng Văn Long
					5	4	2	HNAA206	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0401-10	Hoàng Văn Long
4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	02		70	2	9	2	HNAA304	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0401-10	Hoàng Văn Long
					4	9	2	HNAA205	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0401-10	Hoàng Văn Long
4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	03		61	3	4	2	HNAA306	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0401-13	Ngô Xuân Thành
					5	4	2	HNAA304	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	04		52	3	8	2	HNAA307	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0401-13	Ngô Xuân Thành
					5	8	2	HNAA308	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040106	Địa chất Việt Nam	01		71	2	6	3	HNAA306	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0401-13	Ngô Xuân Thành
					6	6	3	HNAA403	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040106	Địa chất Việt Nam	02		60	3	9	3	HNAA304	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0401-06	Trần Thanh Hải
					5	9	3	HNAA304	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0401-06	Trần Thanh Hải
4040106	Địa chất Việt Nam	03		32	3	1	3	HNAA205	05/04/2016 - 10/05/2016	0401-06	Trần Thanh Hải
					5	1	3	HNAA206	07/04/2016 - 12/05/2016	0401-06	Trần Thanh Hải
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	01		59	3	6	3	HNAA304	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Địa chất (04 0401)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	01		59	5	1	3	HNAA305	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	02		60	2	6	3	HNAA304	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
					5	9	3	HNAA303	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	03		61	2	6	3	HNAA306	04/04/2016 - 09/05/2016	0401-07	Hạ Văn Hải
					4	6	3	HNAA308	06/04/2016 - 11/05/2016	0401-07	Hạ Văn Hải
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	04		22	7	6	3	HNAB401	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	05		49	4	10	3	HNBG603	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040108	Địa chất biến đại cương	01		61	7	3	3	HNAB405	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0401-10	Hoàng Văn Long
4040108	Địa chất biến đại cương	02		26	7	9	3	HNAA402	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0401-10	Hoàng Văn Long
4040109	Phương pháp viễn thám trong địa chất	01		61	7	6	3	HNAB307	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0401-07	Hạ Văn Hải
4040110	Địa mạo cảnh quan	01		60	3	9	3	HNAB204	05/04/2016 - 10/05/2016	0401-17	Phí Thị Phương Thảo
					6	9	3	HNAD402	08/04/2016 - 13/05/2016	0401-17	Phí Thị Phương Thảo
4040111	Địa chất môi trường	01		60	3	3	3	HNBG501	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0401-17	Phí Thị Phương Thảo
					5	3	3	HNBG502	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0401-17	Phí Thị Phương Thảo
4040111	Địa chất môi trường	02		64	4	9	3	HNBG402	06/04/2016 - 11/05/2016	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
					6	9	3	HNBG403	08/04/2016 - 13/05/2016	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
4040201	Phương pháp tìm kiếm mỏ khoáng +TH	02		70	3	1	2	HNAB401	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0402-04	Lương Quang Khang
					5	1	2	HNAB307	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0402-04	Lương Quang Khang
4040201	Phương pháp tìm kiếm mỏ khoáng +TH	03		43	3	8	2	HNAB207	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0402-04	Lương Quang Khang
					5	8	2	HNAD402	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0402-04	Lương Quang Khang

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Tìm kiếm thăm dò (04 0402)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040202	Toán địa chất	01		50	7	3	3	HNAB401	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0402-08	Khương Thế Hùng
4040203	Phương pháp thăm dò mỏ + BTL	01		32	3	6	3	HNBG605	03/05/2016 - 24/05/2016	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
					4	6	3	HNBG604	04/05/2016 - 25/05/2016	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
					5	6	3	HNBG605	05/05/2016 - 26/05/2016	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
					6	6	3	HNBG604	06/05/2016 - 27/05/2016	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
					7	6	3	HNBG604	07/05/2016 - 28/05/2016	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
4040204	Phương pháp đánh giá kinh tế địa chất tài nguyên khoáng	01		38	2	1	3	HNBG408	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					4	1	3	HNBG501	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
4040204	Phương pháp đánh giá kinh tế địa chất tài nguyên khoáng	02		36	4	6	3	HNBG407	06/04/2016 - 11/05/2016	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					6	6	3	HNBG406	08/04/2016 - 13/05/2016	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
4040206	Hệ thống thông tin địa lý ứng dụng trong địa chất (GIS)	01		52	7	3	3	HNAB307	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
4040207	Địa chất mỏ	01		61	4	3	3	HNAA408	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					6	3	3	HNAA405	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
4040207	Địa chất mỏ	02		41	3	6	3	HNAB206	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					5	6	3	HNAB205	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
4040207	Địa chất mỏ	03		60	3	3	3	HNAA408	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					5	1	3	HNAA407	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
4040207	Địa chất mỏ	04		43	3	1	3	HNAB206	05/04/2016 - 10/05/2016	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
					5	1	3	HNAA408	07/04/2016 - 12/05/2016	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
4040207	Địa chất mỏ	05		61	2	1	3	HNAA308	04/04/2016 - 09/05/2016	0402-08	Khương Thế Hùng
					3	1	3	HNAB205	05/04/2016 - 10/05/2016	0402-08	Khương Thế Hùng
4040207	Địa chất mỏ	07		26	4	8	3	HNAD201	06/04/2016 - 11/05/2016	0402-07	Phan Viết Sơn
4040212	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò và đánh giá mỏ	01		33	5	9	3	HNAA403	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0402-08	Khương Thế Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Tìm kiếm thăm dò (04 0402)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040212	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò và đánh giá mỏ	01		33	6	6	3	HNAB311	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0402-08	Khương Thế Hùng
4040212	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò và đánh giá mỏ	02		38	4	9	3	HNBG502	06/04/2016 - 11/05/2016	0402-08	Khương Thế Hùng
					5	9	3	HNBG508	07/04/2016 - 12/05/2016	0402-08	Khương Thế Hùng
4040218	Luật khoáng sản và luật môi trường	01		60	7	3	3	HNAB306	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
4040218	Luật khoáng sản và luật môi trường	02		52	5	10	3	HNAB507	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
4040303	Khoáng vật sét	01		48	7	3	3	HNAB201	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0403-06	Nguyễn Khắc Giảng
4040304	Thạch học1 + TN	01		60	3	1	3	HNAA304	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0403-01	Phạm Thị Vân Anh
					5	1	3	HNAA304	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0403-01	Phạm Thị Vân Anh
4040304	Thạch học1 + TN	02		64	2	6	3	HNAA303	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0403-01	Phạm Thị Vân Anh
					4	6	3	HNAA305	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0403-01	Phạm Thị Vân Anh
4040304	Thạch học1 + TN	03		59	2	1	3	HNAA303	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0403-04	Lê Tiến Dũng
					4	1	3	HNAA305	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0403-04	Lê Tiến Dũng
4040304	Thạch học1 + TN	04		47	2	9	3	HNAA305	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0403-04	Lê Tiến Dũng
					6	6	3	HNAA306	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0403-04	Lê Tiến Dũng
4040304	Thạch học1 + TN	05		46	4	8	3	HNAA403	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0403-08	Lê Thanh Mễ
					6	8	3	HNAA404	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0403-08	Lê Thanh Mễ
4040304	Thạch học1 + TN	07		26	3	6	3	HNAB305	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
					5	8	3	HNAB502	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
4040304	Thạch học1 + TN	08		61	3	1	3	HNAA307	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0403-04	Lê Tiến Dũng
					5	1	3	HNAA307	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0403-04	Lê Tiến Dũng
4040310	Địa hoá	01		36	2	6	3	HNAB505	04/04/2016 - 09/05/2016	0403-16	Đặng Thị Vinh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Khoáng thạch - Địa hóa (04 0403)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040310	Địa hoá	01		36	4	6	3	HNAB401	06/04/2016 - 11/05/2016	0403-16	Đặng Thị Vinh
4040313	Tinh thể học - khoáng vật học đại cương	01		50	2	6	3	HNAA305	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0403-16	Đặng Thị Vinh
					4	9	3	HNAA206	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0403-16	Đặng Thị Vinh
4040313	Tinh thể học - khoáng vật học đại cương	02		60	3	6	3	HNAA306	05/04/2016 - 10/05/2016	0403-12	Nguyễn Trung Thành
					5	6	3	HNAA405	07/04/2016 - 12/05/2016	0403-12	Nguyễn Trung Thành
4040401	Địa chất các mỏ khoáng + TH	01		20	3	6	2	HNAB401	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0404-05	Lê Thị Thu
					5	6	2	HNAB401	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0404-05	Lê Thị Thu
4040402	Các mỏ khoáng kim loại + TH	01		70	4	4	2	HNAB507	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0404-04	Trần Bình Chư
					6	4	2	HNAB504	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0404-04	Trần Bình Chư
4040402	Các mỏ khoáng kim loại + TH	02		40	3	6	2	HNAA207	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0404-04	Trần Bình Chư
					5	6	2	HNAB405	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0404-04	Trần Bình Chư
4040402	Các mỏ khoáng kim loại + TH	03		45	3	4	2	HNAB310	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0404-04	Trần Bình Chư
					5	4	2	HNAB310	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0404-04	Trần Bình Chư
4040403	Các mỏ khoáng không kim loại +TH	01		70	4	2	2	HNAB207	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0404-04	Trần Bình Chư
					6	2	2	HNAB201	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0404-04	Trần Bình Chư
4040403	Các mỏ khoáng không kim loại +TH	02		40	4	9	2	HNAD303	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0404-05	Lê Thị Thu
					6	9	2	HNAB201	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0404-05	Lê Thị Thu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Khoáng sản (04 0404)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040403	Các mỏ khoáng không kim loại +TH	03		45	2	4	2	HNBG205	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0404-05	Lê Thị Thu
					7	7	2	HNAB201	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0404-05	Lê Thị Thu
4040404	Các mỏ nhiên liệu	01		70	3	3	3	HNAB401	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0407-02	Nguyễn Văn Cần
					5	3	3	HNAB307	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0407-02	Nguyễn Văn Cần
4040404	Các mỏ nhiên liệu	02		41	4	6	3	HNAB404	06/04/2016 - 11/05/2016	0407-02	Nguyễn Văn Cần
					6	6	3	HNAB307	08/04/2016 - 13/05/2016	0407-02	Nguyễn Văn Cần
4040404	Các mỏ nhiên liệu	03		45	3	10	3	HNAB310	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0407-02	Nguyễn Văn Cần
4040413	Khoáng sản Việt Nam	02		63	7	6	3	HNBG601	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0404-02	Nguyễn Quang Luật
4040413	Khoáng sản Việt Nam	03		91	2	10	3	HNBG206	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0404-02	Nguyễn Quang Luật
4040501	Đất đá xây dựng và phương pháp cải tạo đất +TN	01		58	2	1	3	HNAA305	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					4	1	3	HNAA307	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
4040501	Đất đá xây dựng và phương pháp cải tạo đất +TN	02		60	3	6	3	HNAA308	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0405-09	Phạm Minh Tuấn
					5	6	3	HNAA402	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0405-09	Phạm Minh Tuấn
4040504	Nền và móng	01		60	3	8	3	HNBG406	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					5	7	3	HNBG406	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040504	Nền và móng	02		62	3	1	3	HNBG408	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					5	1	3	HNBG501	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040504	Nền và móng	03		63	2	6	3	HNAA207	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0405-22	Nguyễn Thành Dương
					3	1	3	HNAA409	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0405-22	Nguyễn Thành Dương
4040504	Nền và móng	04		70	3	6	3	HNAB506	05/04/2016 - 10/05/2016	0405-20	Dương Bình
					6	6	3	HNAB401	08/04/2016 - 13/05/2016	0405-20	Dương Bình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040504	Nền và móng	05		60	2	8	3	HNAB207	04/04/2016 - 09/05/2016	0405-20	Dương Bình
					5	8	3	HNAD303	07/04/2016 - 12/05/2016	0405-20	Dương Bình
4040504	Nền và móng	06		62	4	3	3	HNAB206	06/04/2016 - 11/05/2016	0405-20	Dương Bình
					6	1	3	HNAD202	08/04/2016 - 13/05/2016	0405-20	Dương Bình
4040506	Địa chất động lực công trình	01		54	3	1	2	HNBG403	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0405-06	Nguyễn Viết Tinh
					5	1	2	HNBG402	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0405-06	Nguyễn Viết Tinh
4040506	Địa chất động lực công trình	02		45	2	6	2	HNBG406	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0405-06	Nguyễn Viết Tinh
					4	6	2	HNBG406	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0405-06	Nguyễn Viết Tinh
4040507	Vật liệu xây dựng +TN	01		42	3	1	2	HNBG407	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0405-09	Phạm Minh Tuấn
					5	1	2	HNBG406	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0405-09	Phạm Minh Tuấn
4040507	Vật liệu xây dựng +TN	02		30	2	6	2	HNBG501	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					4	6	2	HNBG108	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
4040510	Địa chất công trình Việt Nam	01		62	4	9	3	HNBG401	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0405-02	Đỗ Minh Toàn
					6	9	3	HNBG401	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0405-02	Đỗ Minh Toàn
4040510	Địa chất công trình Việt Nam	02		45	3	1	3	HNBG408	05/04/2016 - 10/05/2016	0405-02	Đỗ Minh Toàn
					5	6	3	HNBG406	07/04/2016 - 12/05/2016	0405-02	Đỗ Minh Toàn
4040515	Đánh giá tác động môi trường địa chất trong xây dựng	01		54	4	6	3	HNBG403	06/04/2016 - 11/05/2016	0405-10	Bùi Trường Sơn
					6	1	3	HNBG407	08/04/2016 - 13/05/2016	0405-10	Bùi Trường Sơn
4040515	Đánh giá tác động môi trường địa chất trong xây dựng	02		50	3	9	3	HNBG401	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0405-16	Phạm Thị Việt Nga
					5	9	3	HNBG403	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0405-16	Phạm Thị Việt Nga

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040517	Cơ sở địa chất công trình - địa chất thủy văn	01		45	4	9	2	HNBG501	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0405-10	Bùi Trường Sơn
					6	8	2	HNAB404	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0405-10	Bùi Trường Sơn
4040517	Cơ sở địa chất công trình - địa chất thủy văn	02		60	2	4	2	HNBG407	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0405-10	Bùi Trường Sơn
					5	4	2	HNBG501	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0405-10	Bùi Trường Sơn
4040518	Cơ học đất và nền móng	01		52	4	1	2	HNAA308	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					6	1	2	HNAA205	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040518	Cơ học đất và nền móng	02		46	2	6	2	HNAA307	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0405-20	Dương Bình
					4	6	2	HNAA402	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0405-20	Dương Bình
4040519	Địa chất công trình	01		54	2	2	2	HNAA204	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0405-24	Nguyễn Văn Hùng
					4	1	2	HNAA205	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0405-24	Nguyễn Văn Hùng
4040519	Địa chất công trình	02		58	3	6	2	HNAA205	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0405-19	Vũ Thái Linh
					6	6	2	HNAA205	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0405-19	Vũ Thái Linh
4040519	Địa chất công trình	03		45	2	4	2	HNAA407	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0405-23	Nguyễn Ngọc Dũng
					4	4	2	HNAA406	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0405-23	Nguyễn Ngọc Dũng
4040519	Địa chất công trình	04		42	5	6	2	HNAD303	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0405-23	Nguyễn Ngọc Dũng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040519	Địa chất công trình	04		42	6	6	2	HNAD302	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0405-23	Nguyễn Ngọc Dũng
4040519	Địa chất công trình	05		37	4	3	2	HNAB501	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0405-21	Bùi Bình
					6	3	2	HNAB502	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0405-21	Bùi Bình
4040519	Địa chất công trình	06		25	3	8	2	HNAD203	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0405-19	Vũ Thái Linh
					5	8	2	HNAB507	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0405-19	Vũ Thái Linh
4040520	Địa chất công trình chuyên môn	01		46	4	3	3	HNBG502	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0405-05	Tô Xuân Vu
					6	3	3	HNBG501	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0405-05	Tô Xuân Vu
4040520	Địa chất công trình chuyên môn	02		35	2	8	3	HNBG101	04/04/2016 - 09/05/2016	0405-05	Tô Xuân Vu
					4	8	3	HNBG108	06/04/2016 - 11/05/2016	0405-05	Tô Xuân Vu
4040525	Kỹ thuật gia cố cải tạo đất đá	01		57	2	1	3	HNBG407	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0405-02	Đỗ Minh Toàn
					3	3	3	HNBG407	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0405-02	Đỗ Minh Toàn
4040525	Kỹ thuật gia cố cải tạo đất đá	02		50	3	9	3	HNBG403	05/04/2016 - 10/05/2016	0405-02	Đỗ Minh Toàn
					6	6	3	HNBG403	08/04/2016 - 13/05/2016	0405-02	Đỗ Minh Toàn
4040526	Hố móng sâu và các giải pháp ổn định	01		57	4	1	3	HNBG408	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0405-22	Nguyễn Thành Dương
					5	3	3	HNBG408	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0405-22	Nguyễn Thành Dương
4040526	Hố móng sâu và các giải pháp ổn định	02		47	2	8	3	HNBG402	04/04/2016 - 09/05/2016	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					3	6	3	HNBG406	05/04/2016 - 10/05/2016	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040602	Thủy văn đại cương	01		26	5	11	3	HNAA305	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0406-09	Vũ Thu Hiền
4040603	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất thủy văn	01		40	2	3	3	HNBG501	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0406-11	Trần Vũ Long
4040603	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất thủy văn	02		36	5	6	3	HNBG301	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0406-14	Trần Quang Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Địa chất thủy văn (04 0406)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040604	Động lực học nước dưới đất	01		30	3	4	2	HNAA307	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					5	4	2	HNAA305	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040604	Động lực học nước dưới đất	02		38	3	9	2	HNAA305	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					5	9	2	HNAA305	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040608	Tin học ứng dụng trong địa chất thủy văn	01		38	3	3	3	HNBG502	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0406-11	Trần Vũ Long
					5	3	3	HNBG503	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0406-11	Trần Vũ Long
4040608	Tin học ứng dụng trong địa chất thủy văn	02		34	3	6	3	HNBG408	05/04/2016 - 10/05/2016	0406-11	Trần Vũ Long
					6	6	3	HNBG407	08/04/2016 - 13/05/2016	0406-11	Trần Vũ Long
4040612	Địa chất thủy văn Việt Nam	01		33	3	9	3	HNBG408	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					5	6	3	HNBG603	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0406-03	Nguyễn Văn Lâm
4040616	Cơ sở địa chất thủy văn - địa chất công trình	01		28	3	9	2	HNAA409	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0406-16	Nguyễn Hữu Mạnh
					4	10	2	HNAB501	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0406-16	Nguyễn Hữu Mạnh
4040638	Động lực học nước dưới đất (dạy cho ngoại ngành)	01		62	4	6	3	HNAA308	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0406-30	Nguyễn Tuấn Tiến
					6	1	3	HNAA307	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0406-30	Nguyễn Tuấn Tiến
4040638	Động lực học nước dưới đất (dạy cho ngoại ngành)	02		53	5	9	3	HNAA304	07/04/2016 - 12/05/2016	0406-16	Nguyễn Hữu Mạnh
					6	6	3	HNAA308	08/04/2016 - 13/05/2016	0406-16	Nguyễn Hữu Mạnh
4040703	Tiếng Anh chuyên ngành nguyên liệu khoáng	01		19	3	9	3	HNAA306	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0404-04	Trần Bình Chư
4040705	Nguyên liệu khoáng cho công nghiệp luyện kim	01		39	4	1	3	HNBG408	06/04/2016 - 11/05/2016	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					6	1	3	HNBG501	08/04/2016 - 13/05/2016	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Nguyên liệu khoáng (04 0407)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25/01/2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040708	Ngọc học và các phương pháp chế tác đá quý	01		33	2	8	2	HNAB303	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0407-08	Phạm Thị Thanh Hiền
					4	8	2	HNAB303	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0407-08	Phạm Thị Thanh Hiền
4040713	Nguyên liệu khoáng và công nghệ sản xuất thủy tinh	01		34	2	6	2	HNAB303	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0407-04	Tạ Thị Toán
					4	6	2	HNAB207	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0407-04	Tạ Thị Toán
4040715	Công nghệ sản xuất vật liệu chịu lửa	01		37	4	1	3	HNBG503	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0407-04	Tạ Thị Toán
					6	1	3	HNBG502	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0407-04	Tạ Thị Toán
4040717	Nguyên liệu khoáng và công nghệ sản xuất đá xây dựng	01		37	3	2	2	HNBG107	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					5	2	2	HNBG506	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
4050101	Cơ sở trắc địa công trình + BTL	01		59	3	4	2	HNAB207	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0501-15	Trần Thùy Linh
					5	4	2	HNAB405	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0501-15	Trần Thùy Linh
4050101	Cơ sở trắc địa công trình + BTL	02		53	3	9	2	HNAD503	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0501-06	Hoàng Thị Minh Hương
					5	9	2	HNAB311	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0501-06	Hoàng Thị Minh Hương
4050101	Cơ sở trắc địa công trình + BTL	03		41	4	1	2	HNAD203	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
					6	1	2	HNAB502	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
4050101	Cơ sở trắc địa công trình + BTL	04		32	3	6	2	HNAD302	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
					5	6	2	HNAB507	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0501-03	Nguyễn Quang Phúc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa công trình (05 0501)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	01		61	2	6	3	HNAB507	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0501-10	Lê Đức Tình
					5	6	3	HNAB204	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0501-10	Lê Đức Tình
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	02		44	3	3	3	HNAA208	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0501-04	Trần Viết Tuấn
					6	8	3	HNAD502	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0501-04	Trần Viết Tuấn
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	03		61	3	9	3	HNAB204	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0501-10	Lê Đức Tình
					5	9	3	HNAB303	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0501-10	Lê Đức Tình
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	04		58	4	9	3	HNAB311	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					6	1	3	HNAB310	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	05		50	2	8	3	HNAD502	04/04/2016 - 09/05/2016	0501-04	Trần Viết Tuấn
					6	9	3	HNAB401	08/04/2016 - 13/05/2016	0501-04	Trần Viết Tuấn
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	06		61	4	9	3	HNAB206	06/04/2016 - 11/05/2016	0501-10	Lê Đức Tình
					6	9	3	HNAB405	08/04/2016 - 13/05/2016	0501-10	Lê Đức Tình
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	07		61	3	6	3	HNAD503	05/04/2016 - 10/05/2016	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					5	9	3	HNAA405	07/04/2016 - 12/05/2016	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	01		31	4	3	3	HNAD203	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
					6	3	3	HNAB507	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	02		44	5	10	3	HNBG506	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0501-04	Trần Viết Tuấn
					6	1	3	HNBG302	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0501-04	Trần Viết Tuấn
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	04		62	2	9	3	HNBG606	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0501-10	Lê Đức Tình
					6	3	3	HNBG306	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0501-10	Lê Đức Tình
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	05		61	2	6	3	HNBG306	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					6	9	3	HNBG201	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
4050106	Quan trắc biến dạng công trình	01		73	4	8	3	HNBG202	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0501-01	Trần Khánh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa công trình (05 0501)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050106	Quan trắc biến dạng công trình	01		73	5	7	3	HNBD103	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0501-01	Trần Khánh
4050106	Quan trắc biến dạng công trình	03		55	2	6	3	HNBG106	04/04/2016 - 09/05/2016	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
					3	6	3	HNBG606	05/04/2016 - 10/05/2016	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
4050112	Ứng dụng định vị vệ tinh trong trắc địa công trình	01		48	2	6	3	HNBG202	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
					6	9	3	HNBG403	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
4050112	Ứng dụng định vị vệ tinh trong trắc địa công trình	02		39	5	1	3	HNBG306	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0501-07	Nguyễn Việt Hà
					6	3	3	HNBG202	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0501-07	Nguyễn Việt Hà
4050112	Ứng dụng định vị vệ tinh trong trắc địa công trình	03		61	3	1	3	HNBG508	05/04/2016 - 10/05/2016	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					5	1	3	HNBG508	07/04/2016 - 12/05/2016	0501-09	Phạm Quốc Khánh
4050201	Trắc địa cao cấp đại cương	01		43	3	1	3	HNAB306	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0502-10	Lê Minh Tá
					5	1	3	HNAB306	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0502-10	Lê Minh Tá
4050202	Xây dựng lưới trắc địa	01		60	2	9	2	HNAB307	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
					5	9	2	HNAB506	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
4050202	Xây dựng lưới trắc địa	02		61	2	4	2	HNAB201	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0502-13	Vũ Văn Trí
					6	4	2	HNAB404	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0502-13	Vũ Văn Trí
4050202	Xây dựng lưới trắc địa	03		34	2	4	2	HNAB306	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0502-16	Vũ Đình Toàn
					6	4	2	HNAB405	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0502-16	Vũ Đình Toàn
4050202	Xây dựng lưới trắc địa	04		55	3	9	2	HNAB311	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0502-13	Vũ Văn Trí
					5	9	2	HNAD403	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0502-13	Vũ Văn Trí

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa cao cấp (05 0502)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050202	Xây dựng lưới trắc địa	05		19	3	2	2	HNAD503	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0502-17	Phạm Ngọc Quang
					6	4	2	HNAA409	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0502-17	Phạm Ngọc Quang
4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	01		60	3	9	3	HNAD403	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0502-18	Kim Thị Thu Hương
					6	1	3	HNAB204	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0502-18	Kim Thị Thu Hương
4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	02		54	2	1	3	HNAB303	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
					4	9	3	HNAB506	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	03		50	2	1	3	HNAB506	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0502-16	Vũ Đình Toàn
					3	3	3	HNAD502	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0502-16	Vũ Đình Toàn
4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	04		59	4	6	3	HNAB311	06/04/2016 - 11/05/2016	0502-16	Vũ Đình Toàn
					6	6	3	HNAB503	08/04/2016 - 13/05/2016	0502-16	Vũ Đình Toàn
4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	05		52	2	1	3	HNAB306	04/04/2016 - 09/05/2016	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
					4	3	3	HNAB401	06/04/2016 - 11/05/2016	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
4050207	Bình sai lưới trắc địa + BTL	01		24	6	11	3	HNAA206	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0502-01	Đặng Nam Chính
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	01		42	3	1	2	HNBG507	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0503-15	Nguyễn Văn Trung
					5	1	2	HNBG503	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0503-15	Nguyễn Văn Trung
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	02		60	2	9	2	HNAD402	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0503-10	Trần Thanh Hà
					5	4	2	HNAA207	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0503-10	Trần Thanh Hà
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	03		59	3	1	2	HNAA208	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
					5	1	2	HNAD502	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
Bộ môn: Đo ảnh và Viễn thám (05 0503)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	04		24	3	11	2	HNAA204	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0503-01	Phạm Vọng Thành
					5	6	2	HNAD202	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0503-01	Phạm Vọng Thành
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	05		60	5	4	2	HNAB306	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
					6	4	2	HNAB401	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	06		61	3	4	2	HNAA207	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0503-17	Lê Thanh Nghị
					5	4	2	HNAB401	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0503-17	Lê Thanh Nghị
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	07		60	4	4	2	HNAB207	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0503-04	Trần Văn Anh
					5	4	2	HNAB404	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0503-04	Trần Văn Anh
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	08		55	2	6	2	HNAA208	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0503-18	Nguyễn Minh Hải
					4	9	2	HNAD502	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0503-18	Nguyễn Minh Hải
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	09		57	3	4	2	HNAA409	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0503-18	Nguyễn Minh Hải
					5	1	2	HNAA208	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0503-18	Nguyễn Minh Hải
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	10		55	3	9	2	HNAD502	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
					4	6	2	HNAD503	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	11		62	7	2	4	HNAA304	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0503-02	Trần Đình Trí

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
Bộ môn: Đo ảnh và Viễn thám (05 0503)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	12		19	7	6	4	HNBG408	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0503-17	Lê Thanh Nghị
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	13		46	3	10	4	HNAA407	22/03/2016 - 31/05/2016	0503-18	Nguyễn Minh Hải
4050302	Cơ sở viễn thám	01		60	4	9	3	HNAA406	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0503-06	Phạm Hà Thái
					6	6	3	HNAB202	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0503-06	Phạm Hà Thái
4050302	Cơ sở viễn thám	02		63	4	6	3	HNAD302	06/04/2016 - 11/05/2016	0503-06	Phạm Hà Thái
					6	1	3	HNAA307	08/04/2016 - 13/05/2016	0503-06	Phạm Hà Thái
4050302	Cơ sở viễn thám	03		60	7	6	3	HNAD203	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0503-01	Phạm Vọng Thành
4050302	Cơ sở viễn thám	04		60	7	3	3	HNBG108	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0503-06	Phạm Hà Thái
4050302	Cơ sở viễn thám	05		25	6	10	3	HNAB205	25/03/2016 - 03/06/2016	0503-08	Lê Thu Trang
4050302	Cơ sở viễn thám	06		25	3	6	3	HNBG607	05/04/2016 - 10/05/2016	0503-08	Lê Thu Trang
					4	8	3	HNAD402	06/04/2016 - 11/05/2016	0503-08	Lê Thu Trang
4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	01		51	4	1	2	HNAB401	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
					6	1	2	HNAB306	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	02		30	4	6	2	HNAD203	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0503-18	Nguyễn Minh Hải
					6	9	2	HNAB206	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0503-18	Nguyễn Minh Hải
4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	03		29	2	4	2	HNAB307	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0503-17	Lê Thanh Nghị
					6	4	2	HNAB207	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0503-17	Lê Thanh Nghị
4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	04		20	4	10	2	HNAD203	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0503-17	Lê Thanh Nghị
					6	9	2	HNAB506	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0503-17	Lê Thanh Nghị

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Đo ảnh và Viễn thám (05 0503)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050306	Công nghệ đo ảnh + ĐA	01		42	2	1	3	HNBG205	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0503-05	Trần Trung Anh
					4	1	3	HNBG205	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0503-05	Trần Trung Anh
4050307	Tăng dày không chế ảnh	01		43	2	4	2	HNBG507	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0503-02	Trần Đình Trí
					4	4	2	HNBG503	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0503-02	Trần Đình Trí
4050321	Cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu	01		33	2	9	3	HNBG503	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0503-18	Nguyễn Minh Hải
					5	6	3	HNBD102	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0503-18	Nguyễn Minh Hải
4050322	Viễn thám ứng dụng	01		23	2	9	3	HNBG403	04/04/2016 - 09/05/2016	0503-04	Trần Văn Anh
					5	6	3	HNBG603	07/04/2016 - 12/05/2016	0503-04	Trần Văn Anh
4050332	Tiếng Anh chuyên ngành	01		23	2	6	3	HNBD102	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0503-04	Trần Văn Anh
4050402	Trắc địa cơ sở 2 + ĐA	01		44	3	8	2	HNAB504	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0504-14	Lê Ngọc Giang
					5	8	2	HNAD202	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0504-14	Lê Ngọc Giang
4050402	Trắc địa cơ sở 2 + ĐA	02		33	4	4	2	HNBG205	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0504-06	Hoàng Thị Thủy
4050402	Trắc địa cơ sở 2 + ĐA	03		69	5	9	2	HNAA204	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0504-02	Đinh Công Hòa
					6	8	2	HNAA204	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0504-02	Đinh Công Hòa
4050402	Trắc địa cơ sở 2 + ĐA	04		59	3	2	2	HNAA203	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0504-06	Hoàng Thị Thủy
					5	1	2	HNAA203	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0504-06	Hoàng Thị Thủy
4050402	Trắc địa cơ sở 2 + ĐA	05		36	2	8	2	HNAB504	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0504-14	Lê Ngọc Giang
					6	9	2	HNAB502	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0504-14	Lê Ngọc Giang

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa phổ thông (05 0504)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	01		60	4	6	2	HNBD103	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0504-15	Phạm Thanh Thảo
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	02		60	3	6	2	HNAB504	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0504-03	Nguyễn Quang Minh
					5	6	2	HNAD503	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0504-03	Nguyễn Quang Minh
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	03		61	3	2	2	HNAB503	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0504-15	Phạm Thanh Thảo
					6	2	2	HNAB501	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0504-15	Phạm Thanh Thảo
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	04		48	3	6	2	HNAB505	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0504-10	Lưu Anh Tuấn
					5	9	2	HNAB205	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0504-10	Lưu Anh Tuấn
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	05		60	3	4	2	HNAB502	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương
					5	4	2	HNAA408	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	06		49	3	9	2	HNAA204	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0504-10	Lưu Anh Tuấn
					6	6	2	HNAA204	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0504-10	Lưu Anh Tuấn
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	07		52	2	1	2	HNAD303	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0504-10	Lưu Anh Tuấn
					4	4	2	HNAA203	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0504-10	Lưu Anh Tuấn
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	08		51	2	6	2	HNAB501	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương
					4	9	2	HNAB205	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương
4050405	Xử lý số liệu trắc địa + BTL	01		14	2	9	3	HNBG205	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0504-10	Lưu Anh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa phổ thông (05 0504)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050405	Xử lý số liệu trắc địa + BTL	01		14	7	6	3	HNBG403	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016	0504-10	Lưu Anh Tuấn
4050405	Xử lý số liệu trắc địa + BTL	02		33	5	11	3	HNAA206	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0504-10	Lưu Anh Tuấn
4050407	Lập trình bài toán trắc địa cơ sở + BTL	01		29	4	4	2	HNBG301	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0504-02	Đình Công Hòa
					6	4	2	HNBG305	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0504-02	Đình Công Hòa
4050407	Lập trình bài toán trắc địa cơ sở + BTL	03		61	4	1	2	HNBG106	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0504-02	Đình Công Hòa
					5	4	2	HNBG305	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0504-02	Đình Công Hòa
4050407	Lập trình bài toán trắc địa cơ sở + BTL	04		0	4	9	2	HNBG101	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0504-02	Đình Công Hòa
					7	9	2	HNBG403	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0504-02	Đình Công Hòa
4050407	Lập trình bài toán trắc địa cơ sở + BTL	05		35	6	10	4	HNAB305	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0504-02	Đình Công Hòa
4050408	Phần mềm đồ họa trong trắc địa + BTL	01		18	2	4	2	HNBG201	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0504-06	Hoàng Thị Thủy
					5	4	2	HNAB303	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0504-06	Hoàng Thị Thủy
4050408	Phần mềm đồ họa trong trắc địa + BTL	02		34	2	10	4	HNAB503	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0504-06	Hoàng Thị Thủy
4050409	Thành lập bản đồ số địa hình tỷ lệ lớn ứng dụng công nghệ mới	01		0	3	9	3	HNBG101	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0504-06	Hoàng Thị Thủy
					6	9	3	HNBG305	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0504-06	Hoàng Thị Thủy
4050409	Thành lập bản đồ số địa hình tỷ lệ lớn ứng dụng công nghệ mới	02		42	4	11	3	HNAA203	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0504-06	Hoàng Thị Thủy
4050410	Cơ sở dữ liệu địa hình + BTL	03		29	4	3	3	HNBG601	06/04/2016 - 11/05/2016	0504-03	Nguyễn Quang Minh
					6	9	3	HNBG607	08/04/2016 - 13/05/2016	0504-03	Nguyễn Quang Minh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa phổ thông (05 0504)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050410	Cơ sở dữ liệu địa hình + BTL	05		33	3	11	3	HNAA303	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0504-03	Nguyễn Quang Minh
4050501	Trắc địa mở lộ thiên và xây dựng mỏ	01		37	2	4	2	HNAB502	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0505-11	Lê Văn Cảnh
					4	4	2	HNAD302	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0505-11	Lê Văn Cảnh
4050501	Trắc địa mở lộ thiên và xây dựng mỏ	02		50	3	11	2	HNAA203	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0505-04	Phạm Công Khải
					6	11	2	HNAA204	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0505-04	Phạm Công Khải
4050505	Hình học mỏ	01		41	4	9	3	HNBG205	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0505-04	Phạm Công Khải
					7	6	3	HNBG402	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0505-04	Phạm Công Khải
4050506	Dịch động đất đá + ĐA	01		41	2	9	3		15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0505-03	Vương Trọng Kha
					5	9	3		18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0505-03	Vương Trọng Kha
4050509	Kỹ thuật môi trường	01		62	7	6	3	HNAD202	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0505-09	Phạm Thị Làn
4050510	Trắc địa phổ thông + TT	01		27	4	6	2	HNAB306	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0505-08	Võ Ngọc Dũng
					6	6	2	HNAB404	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0505-08	Võ Ngọc Dũng
4050513	Quy hoạch và quản lý môi trường	01		72	4	3	3	HNBG101	06/04/2016 - 11/05/2016	0505-09	Phạm Thị Làn
					6	3	3	HNBG301	08/04/2016 - 13/05/2016	0505-09	Phạm Thị Làn
4050526	Trắc địa đại cương	01		60	2	6	3	HNAA205	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0505-02	Nguyễn Xuân Thụy
					4	6	3	HNAA206	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0505-02	Nguyễn Xuân Thụy
4050526	Trắc địa đại cương	02		69	3	9	3	HNAA206	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0505-03	Vương Trọng Kha
					5	6	3	HNAA305	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0505-03	Vương Trọng Kha
4050526	Trắc địa đại cương	03		60	3	1	3	HNAA305	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0505-10	Phạm Văn Chung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa mỏ (05 0505)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050526	Trắc địa đại cương	03		60	6	1	3	HNAA305	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0505-10	Phạm Văn Chung
4050526	Trắc địa đại cương	04		61	3	6	3	HNAA305	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					5	6	3	HNAA306	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0505-05	Lê Thị Thu Hà
4050526	Trắc địa đại cương	05		60	2	6	3	HNAA308	04/04/2016 - 09/05/2016	0505-04	Phạm Công Khải
					5	6	3	HNAA306	07/04/2016 - 12/05/2016	0505-04	Phạm Công Khải
4050526	Trắc địa đại cương	06		70	4	1	3	HNAA304	06/04/2016 - 11/05/2016	0505-03	Vương Trọng Kha
					6	1	3	HNAA409	08/04/2016 - 13/05/2016	0505-03	Vương Trọng Kha
4050526	Trắc địa đại cương	07		60	2	6	3	HNAA304	04/04/2016 - 09/05/2016	0505-10	Phạm Văn Chung
					5	6	3	HNAA303	07/04/2016 - 12/05/2016	0505-10	Phạm Văn Chung
4050526	Trắc địa đại cương	09		62	7	6	3	HNAB505	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0505-11	Lê Văn Cảnh
4050526	Trắc địa đại cương	10		36	7	3	3	HNBG107	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0505-05	Lê Thị Thu Hà
4050601	Địa chính đại cương	01		29	3	3	3	HNBG201	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					6	3	3	HNBG301	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050601	Địa chính đại cương	02		48	2	9	3	HNAA406	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					6	9	3	HNAA403	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050601	Địa chính đại cương	03		60	2	3	3	HNAB205	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					4	3	3	HNAB206	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050601	Địa chính đại cương	04		69	2	8	3	HNAA204	04/04/2016 - 09/05/2016	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					4	8	3	HNAA204	06/04/2016 - 11/05/2016	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050601	Địa chính đại cương	05		60	2	3	3	HNAA203	04/04/2016 - 09/05/2016	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					5	3	3	HNAA203	07/04/2016 - 12/05/2016	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050601	Địa chính đại cương	06		33	2	3	3	HNAD202	04/04/2016 - 09/05/2016	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					6	6	3	HNAD402	08/04/2016 - 13/05/2016	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	01		40	2	6	3	HNAD503	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0506-12	Đinh Hải Nam
					6	9	3	HNAB303	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0506-12	Đinh Hải Nam

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	02		70	2	9	3	HNAB502	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0506-08	Phạm Thế Huynh
					6	9	3	HNAD402	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0506-08	Phạm Thế Huynh
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	03		59	2	6	3	HNAA405	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0506-03	Trần Thùy Dương
					4	9	3	HNAA409	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0506-03	Trần Thùy Dương
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	04		44	3	1	3	HNAB206	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0506-07	Nguyễn Thế Công
					6	1	3	HNAB311	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0506-07	Nguyễn Thế Công
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	05		49	3	3	3	HNAB401	05/04/2016 - 10/05/2016	0506-07	Nguyễn Thế Công
					5	1	3	HNAA207	07/04/2016 - 12/05/2016	0506-07	Nguyễn Thế Công
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	06		60	3	6	3	HNAD403	05/04/2016 - 10/05/2016	0506-07	Nguyễn Thế Công
					5	6	3	HNAB207	07/04/2016 - 12/05/2016	0506-07	Nguyễn Thế Công
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	07		37	3	9	3	HNAD403	05/04/2016 - 10/05/2016	0506-14	Phùng Minh Sơn
					6	1	3	HNAB405	08/04/2016 - 13/05/2016	0506-14	Phùng Minh Sơn
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	08		46	4	10	3	HNAA402	23/03/2016 - 01/06/2016	0506-08	Phạm Thế Huynh
4050604	Khoa học đất	01		31	2	6	3	HNBD103	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
					6	6	3	HNBD103	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
4050605	Đồ họa vi tính	01		59	2	6	3	HNAB503	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0506-14	Phùng Minh Sơn
					4	6	3	HNAD302	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0506-14	Phùng Minh Sơn
4050605	Đồ họa vi tính	02		50	2	1	3	HNAA402	04/04/2016 - 09/05/2016	0506-14	Phùng Minh Sơn
					4	1	3	HNAA405	06/04/2016 - 11/05/2016	0506-14	Phùng Minh Sơn
4050606	Xây dựng kế hoạch thi công công trình địa chính	01		60	2	1	3	HNAD402	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0506-05	Trần Đình Thành
					6	3	3	HNAA208	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0506-05	Trần Đình Thành
4050606	Xây dựng kế hoạch thi công công trình địa chính	02		71	2	9	3	HNAB404	04/04/2016 - 09/05/2016	0506-05	Trần Đình Thành
					6	6	3	HNAB204	08/04/2016 - 13/05/2016	0506-05	Trần Đình Thành
4050607	Định giá bất động sản + BTL	01		55	2	3	2	HNAB311	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050607	Định giá bất động sản + BTL	01		55	5	1	2	HNBG107	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050607	Định giá bất động sản + BTL	02		26	3	4	2	HNBG607	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
					5	4	2	HNAB506	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050608	Cơ sở quy hoạch và quản lý lãnh thổ + BTL	01		70	3	4	2	HNBG601	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0506-13	Trần Xuân Miễn
					5	4	2	HNBD102	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0506-13	Trần Xuân Miễn
4050613	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	01		64	2	9	3	HNBG301	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0506-05	Trần Đình Thành
					6	9	3	HNBG102	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0506-05	Trần Đình Thành
4050614	Thị trường bất động sản	01		30	3	9	3	HNBG601	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
					6	9	3	HNBG402	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050614	Thị trường bất động sản	02		25	4	9	3	HNBG102	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
					7	9	3	HNAA205	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050616	Quản lý bất động sản	01		27	3	9	3	HNBG102	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					7	3	3	HNAB507	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050619	Đăng ký thống kê đất	01		36	4	9	3	HNBG506	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0506-12	Đinh Hải Nam
					5	9	3	HNBG603	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0506-12	Đinh Hải Nam
4050619	Đăng ký thống kê đất	02		25	3	1	3	HNBG305	05/04/2016 - 10/05/2016	0506-12	Đinh Hải Nam
					6	3	3	HNAB204	08/04/2016 - 13/05/2016	0506-12	Đinh Hải Nam
4050620	Bản đồ chuyên đề trong quản lý đất đai	01		36	3	1	3	HNBG603	05/04/2016 - 10/05/2016	0506-08	Phạm Thế Huynh
					5	9	3	HNBG201	07/04/2016 - 12/05/2016	0506-08	Phạm Thế Huynh
4050620	Bản đồ chuyên đề trong quản lý đất đai	02		25	2	3	3	HNAD303	04/04/2016 - 09/05/2016	0506-13	Trần Xuân Miễn
					5	1	3	HNBG606	07/04/2016 - 12/05/2016	0506-13	Trần Xuân Miễn
4050622	Đo đạc địa chính 2	01		49	4	1	3	HNBG508	06/04/2016 - 11/05/2016	0506-08	Phạm Thế Huynh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050622	Đo đạc địa chính 2	01		49	6	1	3	HNBG603	08/04/2016 - 13/05/2016	0506-08	Phạm Thế Huynh
4050623	Hệ thống thông tin đất đai 2	01		14	3	9	3	HNBG301	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0506-03	Trần Thùy Dương
					6	9	3	HNBG607	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0506-03	Trần Thùy Dương
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	01		20	2	6	3	HNAB502	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
					6	6	3	HNAB507	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	02		44	2	1	3	HNAB501	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
					4	1	3	HNAB505	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	03		60	3	8	3	HNAB505	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
					5	6	3	HNAD203	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	04		43	3	1	3	HNAB504	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0507-05	Trần Quỳnh An
					5	1	3	HNAB503	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0507-05	Trần Quỳnh An
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	05		55	3	6	3	HNAA204	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
					5	6	3	HNAA204	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	06		51	4	1	3	HNAA204	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0507-06	Bùi Ngọc Quý
					6	1	3	HNAA203	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0507-06	Bùi Ngọc Quý
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	07		45	4	6	3	HNAD303	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
					6	6	3	HNAB405	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
4050703	Địa lý kinh tế xã hội	01		42	3	10	3	HNAA406	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0507-01	Nguyễn Thế Việt
					6	9	3	HNAB204	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0507-01	Nguyễn Thế Việt
4050704	Phép chiếu bản đồ + ĐA	01		45	4	4	2	HNAA405	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0507-06	Bùi Ngọc Quý
					6	4	2	HNAA406	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0507-06	Bùi Ngọc Quý
4050705	Thiết kế và thành lập bản đồ + BTL	01		40	3	4	2	HNAB506	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0507-05	Trần Quỳnh An

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Bản đồ (05 0507)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050705	Thiết kế và thành lập bản đồ + BTL	01		40	5	9	2	HNAA208	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0507-05	Trần Quỳnh An
4050716	Ứng dụng phần mềm đồ họa trong biên tập và thành lập bản đồ	01		34	3	4	2	HNBG606	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
					5	4	2	HNBD103	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
4050719	Tổ chức sản xuất bản đồ và an toàn lao động	01		0	4	6	3	HNBD102	06/04/2016 - 11/05/2016	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
					6	1	3	HNBG606	08/04/2016 - 13/05/2016	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
4050722	Trình bày bản đồ 2	01		34	3	9	3	HNBG607	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
					5	9	3	HNBG201	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
4050723	Bản đồ địa lý chung 2	01		34	3	9	3	HNBG607	05/04/2016 - 10/05/2016	0507-05	Trần Quỳnh An
					6	3	3	HNBG602	08/04/2016 - 13/05/2016	0507-05	Trần Quỳnh An
4050730	Các phương pháp sử dụng bản đồ	01		60	7	6	3	HNBG108	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0507-05	Trần Quỳnh An
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	01		47	6	9	3	HNBG301	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0503-15	Nguyễn Văn Trung
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	02		63	2	9	3	HNBG506	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0503-15	Nguyễn Văn Trung
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	03		46	5	10	3	HNAD302	24/03/2016 - 02/06/2016	0503-15	Nguyễn Văn Trung
4060103	Thăm dò điện 1	01		61	3	4	2	HNBG402	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
					6	4	2	HNBG406	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
4060106	Thăm dò từ + BTL	01		59	2	4	2	HNBG402	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
					5	4	2	HNBG403	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
4060111	Thăm dò trọng lực + BTL	01		57	2	2	2	HNBG601	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0601-12	Nguyễn Như Trung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Địa vật lý (06 0601)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060111	Thăm dò trọng lực + BTL	01		57	5	2	2	HNBG601	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0601-12	Nguyễn Như Trung
4060115	Thăm dò phóng xạ	01		58	3	2	2	HNBG601	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0601-02	Lê Khánh Phồn
					6	2	2	HNBG601	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0601-02	Lê Khánh Phồn
4060117	Thăm dò địa chấn	01		40	3	9	2	HNBG501	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng
					5	9	2	HNBG408	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng
4060131	Xử lý số liệu địa vật lý + BTL	01		57	4	6	3	HNBG205	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0601-09	Phan Thiên Hương
					6	6	3	HNBG606	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0601-09	Phan Thiên Hương
4060132	Tin học ứng dụng trong địa vật lý	01		40	7	2	4	HNBG402	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0601-17	Trương Thị Chinh
4060133	Tiếng Anh chuyên ngành địa vật lý	01		59	3	6	2	HNAA307	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0601-18	Trần Quang Trung
					5	6	2	HNAA308	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0601-18	Trần Quang Trung
4060142	Địa vật lý đại cương	01		60	3	6	3	HNAA402	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0601-34	Hoàng Thanh Mai
					5	6	3	HNAA403	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0601-34	Hoàng Thanh Mai
4060142	Địa vật lý đại cương	02		61	2	3	3	HNAA408	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0601-15	Phan Thị Kim Văn
					5	3	3	HNAB206	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0601-15	Phan Thị Kim Văn
4060142	Địa vật lý đại cương	03		60	2	6	3	HNAA408	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0601-15	Phan Thị Kim Văn
					4	6	3	HNAB205	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0601-15	Phan Thị Kim Văn
4060142	Địa vật lý đại cương	04		60	4	1	3	HNAA306	06/04/2016 - 11/05/2016	0601-17	Trương Thị Chinh
					6	1	3	HNAA304	08/04/2016 - 13/05/2016	0601-17	Trương Thị Chinh
4060142	Địa vật lý đại cương	05		60	2	6	3	HNAA305	04/04/2016 - 09/05/2016	0601-17	Trương Thị Chinh
					4	6	3	HNAA307	06/04/2016 - 11/05/2016	0601-17	Trương Thị Chinh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Địa vật lý (06 0601)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060142	Địa vật lý đại cương	06		51	2	9	3	HNBG501	04/04/2016 - 09/05/2016	0601-16	Phan Thị Hồng
					5	6	3	HNBG503	07/04/2016 - 12/05/2016	0601-16	Phan Thị Hồng
4060204	Địa chất dầu khí 2	01		56	3	6	3	HNBG506	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
					5	6	3	HNBG502	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
4060205	Địa hoá dầu khí	01		43	2	6	2	HNBG201	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0602-02	Lê Văn Bình
					4	6	2	HNBG201	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0602-02	Lê Văn Bình
4060208	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí 2 + ĐA	01		47	3	2	2	HNBG205	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0602-08	Lê Ngọc ánh
					6	4	2	HNBG507	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0602-08	Lê Ngọc ánh
4060210	Vật lý vỉa dầu khí + TH	01		39	2	8	2	HNBG508	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0602-12	Bùi Thị Ngân
					4	8	2	HNBG305	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0602-12	Bùi Thị Ngân
4060213	Địa chất khai thác dầu khí + TH	01		48	4	4	2	HNBG506	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0602-06	Phạm Văn Tuấn
					5	4	2	HNBG603	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0602-06	Phạm Văn Tuấn
4060215	Tin học ứng dụng địa chất dầu khí + TH	01		48	4	2	2	HNBG301	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0602-10	Nguyễn Duy Mười
					5	2	2	HNBG305	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0602-10	Nguyễn Duy Mười
4060216	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	01		63	7	6	3	HNBG107	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0602-10	Nguyễn Duy Mười
4060303	Hoá hữu cơ 2 + TN	01		61	2	4	2	HNBG408	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
					4	4	2	HNBG402	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Lọc hoá dầu (06 0603)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25/01/2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060303	Hoá hữu cơ 2 + TN	02		36	3	9	2	HNBG502	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0603-09	Phạm Xuân Núi
					5	6	2	HNBG506	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060304	Công nghệ sinh học đại cương	01		53	3	3	3	HNAA402	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0603-09	Phạm Xuân Núi
					4	1	3	HNAA402	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060304	Công nghệ sinh học đại cương	02		59	3	1	3	HNAA305	05/04/2016 - 10/05/2016	0603-08	Nguyễn Thị Linh
					5	1	3	HNAA305	07/04/2016 - 12/05/2016	0603-08	Nguyễn Thị Linh
4060306	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	01		61	5	9	3	HNBG501	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0603-13	Vũ Văn Toàn
					6	6	3	HNBG508	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060306	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	02		62	2	1	3	HNBG508	04/04/2016 - 09/05/2016	0603-11	Công Ngọc Thắng
					3	6	3	HNBG502	05/04/2016 - 10/05/2016	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060310	Kỹ thuật đo và điều khiển quá trình	01		60	3	9	3	HNBG403	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0603-04	Nguyễn Anh Dũng
					5	6	3	HNBG503	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0603-04	Nguyễn Anh Dũng
4060310	Kỹ thuật đo và điều khiển quá trình	02		60	2	6	3	HNBG502	04/04/2016 - 09/05/2016	0603-04	Nguyễn Anh Dũng
					5	1	3	HNBG501	07/04/2016 - 12/05/2016	0603-04	Nguyễn Anh Dũng
4060313	Các phương pháp phân tích dụng cụ	01		60	3	6	3	HNBG507	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
					6	1	3	HNBG606	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
4060313	Các phương pháp phân tích dụng cụ	02		49	5	8	3	HNBG501	07/04/2016 - 12/05/2016	0603-09	Phạm Xuân Núi
					6	9	3	HNBG406	08/04/2016 - 13/05/2016	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060316	Hoá học các hợp chất polyme	01		60	3	1	3	HNBG606	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0603-08	Nguyễn Thị Linh
					5	1	3	HNBG606	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0603-08	Nguyễn Thị Linh
4060316	Hoá học các hợp chất polyme	02		54	4	6	3	HNBG503	06/04/2016 - 11/05/2016	0603-08	Nguyễn Thị Linh
					6	6	3	HNBG506	08/04/2016 - 13/05/2016	0603-08	Nguyễn Thị Linh
4060318	Công nghệ lọc dầu	01		56	2	4	2	HNBG508	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0603-05	Ngô Thanh Hải

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Lọc hoá dầu (06 0603)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060318	Công nghệ lọc dầu	01		56	4	4	2	HNBG507	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0603-05	Ngô Thanh Hải
4060318	Công nghệ lọc dầu	02		44	5	8	2	HNBG601	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0603-05	Ngô Thanh Hải
					6	9	2	HNBG508	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0603-05	Ngô Thanh Hải
4060319	Tiếng Anh chuyên ngành	01		43	6	3	3	HNBG102	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060319	Tiếng Anh chuyên ngành	02		57	3	8	3	HNBG201	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060320	Các sản phẩm dầu mỏ và phụ gia	01		41	3	6	3	HNBG608	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0603-13	Vũ Văn Toàn
					5	6	3	HNBG606	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060320	Các sản phẩm dầu mỏ và phụ gia	02		60	2	6	3	HNBG607	04/04/2016 - 09/05/2016	0603-13	Vũ Văn Toàn
					4	9	3	HNBG503	06/04/2016 - 11/05/2016	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060327	Động học và nhiệt động học trong công nghệ hóa học	01		62	2	1	3	HNBG606	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0603-05	Ngô Thanh Hải
					4	1	3	HNBG603	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0603-05	Ngô Thanh Hải
4060327	Động học và nhiệt động học trong công nghệ hóa học	02		62	2	9	3	HNBG406	04/04/2016 - 09/05/2016	0603-05	Ngô Thanh Hải
					4	9	3	HNBG403	06/04/2016 - 11/05/2016	0603-05	Ngô Thanh Hải
4060338	Hóa học dầu mỏ	01		22	2	9	3	HNBG407	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
					5	9	3	HNBG502	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060338	Hóa học dầu mỏ	02		44	2	9	3	HNBG408	04/04/2016 - 09/05/2016	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
					5	1	3	HNBG507	07/04/2016 - 12/05/2016	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	01		72	4	6	3	HNAA406	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0603-02	Lê Đình Chiễn
					6	6	3	HNAB206	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0603-02	Lê Đình Chiễn
4060401	Nguyên lý phá hủy	01		55	5	1	3	HNBG602	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0604-32	Hoàng Dung
					6	3	3	HNBG602	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0604-32	Hoàng Dung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060401	Nguyên lý phá hủy	02		54	3	6	3	HNBG501	05/04/2016 - 10/05/2016	0604-32	Hoàng Dung
					5	6	3	HNBG407	07/04/2016 - 12/05/2016	0604-32	Hoàng Dung
4060401	Nguyên lý phá hủy	04		23	3	3	3	HNBG603	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0604-32	Hoàng Dung
					4	6	3	HNBG602	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0604-32	Hoàng Dung
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	01		60	2	1	3	HNBG602	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0604-09	Doãn Thị Trâm
					4	3	3	HNBG601	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	02		59	2	6	3	HNBG407	04/04/2016 - 09/05/2016	0604-09	Doãn Thị Trâm
					3	9	3	HNBG406	05/04/2016 - 10/05/2016	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	04		62	4	1	3	HNBG602	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0604-07	Lê Quang Duyệt
					6	3	3	HNBG603	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	05		60	2	8	3	HNBG503	04/04/2016 - 09/05/2016	0604-12	Nguyễn Văn Thành
					3	8	3	HNBG503	05/04/2016 - 10/05/2016	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	06		61	7	6	3	HNAB504	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	07		66	4	6	3	HNAB205	06/04/2016 - 11/05/2016	0604-12	Nguyễn Văn Thành
					6	6	3	HNAA405	08/04/2016 - 13/05/2016	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	08		61	7	3	3	HNBG102	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0604-20	Tổng Trần Anh
4060405	Công nghệ khoan dầu khí 2	01		58	3	6	3	HNBG606	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0604-30	Lê Văn Thăng
					5	6	3	HNBG602	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0604-30	Lê Văn Thăng
4060406	Dung dịch khoan và vữa trám + TN	01		59	2	6	3	HNBG305	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0604-02	Trần Đình Kiên
					6	6	3	HNBG305	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0604-02	Trần Đình Kiên
4060408	Công nghệ khai thác dầu khí 2	02		35	2	9	3	HNBG408	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0604-04	Vũ Thiết Thạch
					5	1	3	HNBG102	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0604-04	Vũ Thiết Thạch
4060409	Khoan định hướng	01		61	2	9	3	HNBG407	04/04/2016 - 09/05/2016	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					5	6	3	HNBG408	07/04/2016 - 12/05/2016	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060409	Khoan định hướng	03		33	3	6	3	HNBG607	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					5	9	3	HNBG507	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060411	Khai thác mỏ dầu khí + BTL	02		37	3	6	3	HNBG305	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0604-01	Lê Xuân Lâm
					5	6	3	HNBG305	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0604-01	Lê Xuân Lâm
4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	01		61	7	6	3	HNBG106	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060413	Công nghệ khoan dầu khí	01		60	7	3	3	HNBG101	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	01		45	4	9	3	HNBG107	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060419	Kỹ thuật Khai thác khí thiên nhiên	01		60	6	10	3	HNAA205	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0604-01	Lê Xuân Lâm
4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	01		63	7	3	3	HNBG305	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0604-01	Lê Xuân Lâm
4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	02		59	7	6	3	HNBG102	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0604-01	Lê Xuân Lâm
4060422	Khoan thăm dò khoáng sản rắn + ĐA	01		33	2	6	3	HNBG606	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					4	6	3	HNBG102	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060428	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường	01		60	7	6	3	HNBG101	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0604-03	Hồ Quốc Hoa
4060430	Nâng cao tỷ lệ mẫu khoan	01		60	2	9	3	HNBG501	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0604-18	Nguyễn Xuân Thảo
					4	9	3	HNBG403	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0604-18	Nguyễn Xuân Thảo
4060436	Kỹ thuật khoan	01		68	3	1	3	HNAA308	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0604-03	Hồ Quốc Hoa
					5	1	3	HNAA308	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0604-03	Hồ Quốc Hoa
4060436	Kỹ thuật khoan	02		60	4	6	3	HNAA307	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0604-03	Hồ Quốc Hoa
					6	6	3	HNAA402	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0604-03	Hồ Quốc Hoa
4060436	Kỹ thuật khoan	03		46	4	3	3	HNAA205	06/04/2016 - 11/05/2016	0604-03	Hồ Quốc Hoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060436	Kỹ thuật khoan	03		46	6	3	3	HNAA305	08/04/2016 - 13/05/2016	0604-03	Hồ Quốc Hoa
4060436	Kỹ thuật khoan	04		60	3	6	3	HNAA304	05/04/2016 - 10/05/2016	0604-03	Hồ Quốc Hoa
					5	6	3	HNAA305	07/04/2016 - 12/05/2016	0604-03	Hồ Quốc Hoa
4060502	Thiết bị khoan dầu khí 1	01		59	2	1	3	HNBG301	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0605-08	Nguyễn Thanh Tuấn
					4	1	3	HNBG305	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0605-08	Nguyễn Thanh Tuấn
4060503	Thiết bị khai thác dầu khí 1	02		35	4	6	3	HNBG101	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0605-01	Trần Văn Bản
					6	6	3	HNBG301	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0605-01	Trần Văn Bản
4060505	Thiết bị xử lý sản phẩm khai thác	01		45	5	4	2	HNBG606	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
					6	4	2	HNBG508	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
4060508	Công trình đường ống và bể chứa	01		45	4	4	2	HNBG508	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-10	Đào Thị Uyên
4060512	Thiết bị khoan dầu khí 2	01		49	7	3	3	HNBG301	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0605-11	Hoàng Anh Dũng
4060514	Tiếng Anh chuyên ngành thiết bị dầu khí	01		45	2	3	3	HNBG101	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0604-20	Tổng Trần Anh
4060515	Tin học ứng dụng trong thiết bị dầu khí	01		44	3	3	3	HNBG101	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0605-08	Nguyễn Thanh Tuấn
					5	1	3	HNBG106	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0605-08	Nguyễn Thanh Tuấn
4070102	Kinh tế vĩ mô	01		65	7	2	4	HNAB305	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0701-04	Trần Anh Dũng
4070102	Kinh tế vĩ mô	02		28	7	2	4	HNBG401	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070103	Kinh tế lượng	01		53	2	1	2	HNAD202	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0701-06	Vũ Diệp Anh
					4	1	2	HNAB306	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070103	Kinh tế lượng	02		28	5	4	2	HNBG608	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0701-06	Vũ Diệp Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070103	Kinh tế lượng	02		28	6	4	2	HNBG606	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070103	Kinh tế lượng	03		24	5	8	2	HNBG205	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0701-06	Vũ Diệp Anh
					6	8	2	HNBG101	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070104	Nguyên lý thống kê	01		57	2	3	3	HNAD202	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0701-11	Phương Hữu Tùng
					5	1	3	HNAB507	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0701-11	Phương Hữu Tùng
4070104	Nguyên lý thống kê	02		60	4	1	3	HNAA404	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0701-11	Phương Hữu Tùng
					6	6	3	HNAA405	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0701-11	Phương Hữu Tùng
4070104	Nguyên lý thống kê	03		23	2	8	3	HNAA204	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					6	8	3	HNAA406	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
4070104	Nguyên lý thống kê	04		61	3	6	3	HNAA305	05/04/2016 - 10/05/2016	0701-11	Phương Hữu Tùng
					5	6	3	HNAA307	07/04/2016 - 12/05/2016	0701-11	Phương Hữu Tùng
4070104	Nguyên lý thống kê	05		19	2	8	3	HNAA404	04/04/2016 - 09/05/2016	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					6	9	3	HNAA304	08/04/2016 - 13/05/2016	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
4070104	Nguyên lý thống kê	06		59	4	6	3	HNAA407	06/04/2016 - 11/05/2016	0701-11	Phương Hữu Tùng
					5	9	3	HNAA306	07/04/2016 - 12/05/2016	0701-11	Phương Hữu Tùng
4070107	Luật kinh tế	01		25	5	8	3	HNBG607	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0701-07	Phạm Thu Trang
					6	8	3	HNBG205	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0701-07	Phạm Thu Trang
4070107	Luật kinh tế	02		28	2	6	3	HNBG102	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0701-07	Phạm Thu Trang
					3	6	3	HNBG103	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0701-07	Phạm Thu Trang
4070107	Luật kinh tế	03		72	5	6	3	HNAD403	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	1	3	HNAB401	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	04		70	3	6	3	HNAB506	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	6	3	HNAD402	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0701-05	Phí Mạnh Cường

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070107	Luật kinh tế	05		67	2	3	3	HNAA408	04/04/2016 - 09/05/2016	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					4	3	3	HNAA408	06/04/2016 - 11/05/2016	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
4070107	Luật kinh tế	06		53	5	6	3	HNAB505	07/04/2016 - 12/05/2016	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					6	8	3	HNAA407	08/04/2016 - 13/05/2016	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
4070107	Luật kinh tế	07		43	3	6	3	HNAB303	05/04/2016 - 10/05/2016	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					6	1	3	HNAB305	08/04/2016 - 13/05/2016	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
4070109	Kinh doanh quốc tế	01		60	7	6	3	HNAA307	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0701-07	Phạm Thu Trang
4070109	Kinh doanh quốc tế	02		58	2	9	3	HNBG306	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0701-07	Phạm Thu Trang
4070109	Kinh doanh quốc tế	03		19	4	11	3	HNAA205	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0701-11	Phương Hữu Tùng
4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	03		38	2	8	2	HNAA407	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					5	6	2	HNAB206	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	04		16	3	8	2	HNAA407	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					5	8	2	HNAB206	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	05		22	2	1	2	HNAA404	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					4	1	2	HNAA407	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	06		28	4	9	2	HNAA305	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					6	9	2	HNAA405	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
4070111	Tin học ứng dụng trong kinh tế	01		45	5	1	3	HNAB207	07/04/2016 - 12/05/2016	0701-07	Phạm Thu Trang
					6	6	3	HNAA208	08/04/2016 - 13/05/2016	0701-07	Phạm Thu Trang

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế Địa chất- Dầu khí (07 0703)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070203	Quản trị học	04		50	2	6	2	HNAA406	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					6	6	2	HNAB205	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070203	Quản trị học	06		52	3	8	2	HNAA406	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					5	8	2	HNAA408	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070205	Marketing căn bản	01		42	5	6	2	HNABG106	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
4070205	Marketing căn bản	03		21	2	8	2	HNAB506	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0703-09	Nguyễn Thu Hà
					5	6	2	HNAB310	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070205	Marketing căn bản	06		38	2	3	2	HNAA404	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0703-09	Nguyễn Thu Hà
					4	8	2	HNAB305	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070205	Marketing căn bản	07		69	2	4	2	HNAB504	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
					4	4	2	HNAB202	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
4070205	Marketing căn bản	08		72	2	8	2	HNAB405	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
					4	8	2	HNAB207	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
4070205	Marketing căn bản	09		70	3	4	2	HNAB202	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					6	4	2	HNAB505	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế mô (07 0702)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070205	Marketing căn bản	10		70	2	6	2	HNAB405	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					4	6	2	HNAA207	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
4070205	Marketing căn bản	11		71	4	4	2	HNAB201	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					5	4	2	HNAD203	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
4070205	Marketing căn bản	12		33	3	3	2	HNAA406	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0703-09	Nguyễn Thu Hà
					4	6	2	HNAB305	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070206	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mô	01		51	5	4	2	HNAD303	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0702-13	Phạm Kiên Trung
					6	2	2	HNAB207	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0702-13	Phạm Kiên Trung
4070209	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp mô	01		11	3	4	2	HNAB306	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0702-06	Nguyễn Ngọc Khánh
					6	4	2	HNAD303	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0702-06	Nguyễn Ngọc Khánh
4070215	Tâm lý học quản trị kinh doanh	01		60	7	3	3	HNABG205	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0702-07	Lê Thị Thu Hương
4070216	Quản trị học	01		54	3	9	3	HNAA308	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0702-12	Lê Đình Chiểu
					5	9	3	HNAA306	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0702-12	Lê Đình Chiểu
4070216	Quản trị học	02		54	3	1	3	HNAA403	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0702-10	Nguyễn Đức Thắng
					5	1	3	HNAA403	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0702-10	Nguyễn Đức Thắng
4070216	Quản trị học	03		34	5	6	3	HNAA405	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0702-12	Lê Đình Chiểu
					6	8	3	HNAA407	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0702-12	Lê Đình Chiểu
4070216	Quản trị học	04		24	4	8	3	HNAA406	06/04/2016 - 11/05/2016	0702-03	Đào Anh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế mô (07 0702)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070216	Quản trị học	04		24	6	6	3	HNAA402	08/04/2016 - 13/05/2016	0702-03	Đào Anh Tuấn
4070216	Quản trị học	05		20	2	6	3	HNAA405	04/04/2016 - 09/05/2016	0702-03	Đào Anh Tuấn
					5	6	3	HNAA404	07/04/2016 - 12/05/2016	0702-03	Đào Anh Tuấn
4070216	Quản trị học	06		22	7	6	3	HNAB202	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0702-12	Lê Đình Chiều
4070217	Quản trị chiến lược	01		19	2	11	3	HNAA204	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0702-12	Lê Đình Chiều
4070302	Quản trị nhân lực	01		61	4	6	2	HNAD402	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0703-03	Phan Thị Thái
					6	3	2	HNAB303	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0703-03	Phan Thị Thái
4070302	Quản trị nhân lực	02		48	3	6	2	HNAA208	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0703-03	Phan Thị Thái
					6	1	2	HNAB202	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0703-03	Phan Thị Thái
4070303	Kinh tế công nghiệp	03		61	4	3	2	HNAA407	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0703-11	Kim Mạnh Tuấn
					6	3	2	HNAA404	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0703-11	Kim Mạnh Tuấn
4070303	Kinh tế công nghiệp	04		59	2	9	3	HNAB306	15/02/2016 - 14/03/2016	0702-13	Phạm Kiên Trung
					3	10	3	HNAB501	16/02/2016 - 15/03/2016	0702-13	Phạm Kiên Trung
					6	9	3	HNAA208	19/02/2016 - 18/03/2016	0702-13	Phạm Kiên Trung
4070303	Kinh tế công nghiệp	05		43	4	1	2	HNAA408	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0703-11	Kim Mạnh Tuấn
					6	1	2	HNAA404	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0703-11	Kim Mạnh Tuấn
4070304	Kinh tế và quản trị doanh nghiệp	01		60	7	2	4	HNAB205	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0703-11	Kim Mạnh Tuấn
4070304	Kinh tế và quản trị doanh nghiệp	02		61	7	9	4	HNAA304	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0703-11	Kim Mạnh Tuấn
4070305	Kinh tế môi trường	01		62	4	8	3	HNAD402	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế Địa chất- Dầu khí (07 0703)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070305	Kinh tế môi trường	01		62	6	6	3	HNAA208	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	02		60	2	6	3	HNAD402	04/04/2016 - 09/05/2016	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					6	6	3	HNAA207	08/04/2016 - 13/05/2016	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	03		53	3	3	3	HNBG201	05/04/2016 - 10/05/2016	0702-15	Lê Văn Chiến
					6	2	3	HNAD402	08/04/2016 - 13/05/2016	0702-15	Lê Văn Chiến
4070305	Kinh tế môi trường	04		54	7	3	3	HNBG201	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	05		19	7	11	3	HNAA303	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0702-15	Lê Văn Chiến
4070311	Quản trị sản xuất	01		56	2	3	2	HNAB507	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0703-01	Nguyễn Đức Thành
					4	1	2	HNAB310	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0703-01	Nguyễn Đức Thành
4070311	Quản trị sản xuất	02		60	2	1	2	HNAB401	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0703-01	Nguyễn Đức Thành
					4	3	2	HNAA208	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0703-01	Nguyễn Đức Thành
4070314	Quản trị thương mại	01		32	2	1	3	HNAB310	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					6	8	3	HNAB310	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
4070314	Quản trị thương mại	02		19	5	11	3	HNAA204	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	01		63	3	10	3	HNAD202	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
4070321	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp dầu khí	01		22	4	3	2	HNAB310	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					5	3	2	HNAB204	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070322	Kinh tế dầu khí	01		13	3	6	2	HNAA406	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					5	6	2	HNAA408	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0703-02	Đỗ Hữu Tùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế Địa chất- Dầu khí (07 0703)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070326	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp dầu khí	01		21	2	6	2	HNAB506	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0703-01	Nguyễn Đức Thành
					6	8	2	HNAD403	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0703-01	Nguyễn Đức Thành
4070331	Quản trị dự án đầu tư	01		60	7	6	3	HNAB503	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
4070331	Quản trị dự án đầu tư	02		86	5	1	3	HNAB310	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0702-05	Đồng Thị Bích
					7	3	3	HNAD303	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016	0702-05	Đồng Thị Bích
4070331	Quản trị dự án đầu tư	03		60	7	3	3	HNAA208	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
4070401	Nguyên lý kế toán	01		60	3	2	2	HNAB506	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
					5	2	2	HNAD403	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070401	Nguyên lý kế toán	02		60	4	6	2	HNAB303	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0704-19	Phan Minh Quang
					6	6	2	HNAB310	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0704-19	Phan Minh Quang
4070401	Nguyên lý kế toán	03		38	3	3	2	HNAD402	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0704-10	Phạm Thu Hương
					5	3	2	HNAB311	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0704-10	Phạm Thu Hương
4070401	Nguyên lý kế toán	04		55	2	8	2	HNAA402	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0704-10	Phạm Thu Hương
					4	8	2	HNAA404	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0704-10	Phạm Thu Hương
4070401	Nguyên lý kế toán	05		59	2	4	2	HNAA303	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
					3	4	2	HNAA404	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070401	Nguyên lý kế toán	06		60	2	9	2	HNAB505	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
					3	9	2	HNAA402	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
4070401	Nguyên lý kế toán	07		46	2	2	2	HNAA403	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
					4	4	2	HNAA305	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070401	Nguyên lý kế toán	08		60	3	6	2	HNAA404	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
					6	6	2	HNAA407	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070401	Nguyên lý kế toán	09		43	3	1	2	HNAD402	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0704-19	Phan Minh Quang
					5	1	2	HNAB204	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0704-19	Phan Minh Quang
4070401	Nguyên lý kế toán	10		51	7	2	4	HNAA303	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070403	Kế toán tài chính 1	01		34	4	6	3	HNBG301	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
					6	1	3	HNBG101	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070404	Kế toán tài chính 2	01		38	2	2	2	HNAB201	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					4	2	2	HNAB303	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070404	Kế toán tài chính 2	02		71	2	6	2	HNAB202	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					4	6	2	HNAB405	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070404	Kế toán tài chính 2	03		70	3	2	2	HNAB405	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070404	Kế toán tài chính 2	03		70	6	2	2	HNAB404	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070404	Kế toán tài chính 2	04		71	3	6	2	HNAB207	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					6	6	2	HNAD403	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070404	Kế toán tài chính 2	05		71	4	2	2	HNAB506	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					6	4	2	HNAD202	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070404	Kế toán tài chính 2	06		27	4	9	2	HNBG301	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					5	4	2	HNAB207	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070407	Kế toán quản trị	01		29	3	4	2	HNAB505	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
					5	4	2	HNAB503	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070410	Quản trị tài chính	03		40	2	1	2	HNAA405	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
					5	3	2	HNAA405	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
4070410	Quản trị tài chính	04		60	3	1	2	HNAA406	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					5	1	2	HNAA405	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
4070411	Tài chính tiền tệ	01		54	2	6	2	HNAA402	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0704-20	Nguyễn Thục Anh
					4	6	2	HNAA404	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0704-20	Nguyễn Thục Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070411	Tài chính tiền tệ	02		60	5	4	2	HNAA308	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0704-20	Nguyễn Thục Anh
					6	4	2	HNAA306	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0704-20	Nguyễn Thục Anh
4070411	Tài chính tiền tệ	03		39	4	6	2	HNAA405	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					6	6	2	HNAA406	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070411	Tài chính tiền tệ	04		20	2	4	2	HNAA305	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					4	2	2	HNAA406	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070411	Tài chính tiền tệ	05		40	3	2	2	HNAA404	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					5	2	2	HNAA404	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070412	Kế toán máy	01		70	3	6	3	HNAB303	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0704-12	Phạm Minh Hải
					6	6	3	HNAB303	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0704-12	Phạm Minh Hải
4070412	Kế toán máy	02		71	5	6	3	HNAB311	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0704-12	Phạm Minh Hải
					6	9	3	HNAB401	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0704-12	Phạm Minh Hải
4070412	Kế toán máy	03		70	4	9	3	HNAB503	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0704-12	Phạm Minh Hải
					5	1	3	HNAB207	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0704-12	Phạm Minh Hải
4070412	Kế toán máy	04		70	3	8	3	HNAB404	05/04/2016 - 10/05/2016	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					5	9	3	HNAB305	07/04/2016 - 12/05/2016	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070412	Kế toán máy	05		50	2	6	3	HNAD303	04/04/2016 - 09/05/2016	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					5	6	3	HNAD302	07/04/2016 - 12/05/2016	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070413	Lý thuyết tiền tệ	01		16	3	1	3	HNAB202	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0704-20	Nguyễn Thục Anh
					6	6	3	HNAA207	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0704-20	Nguyễn Thục Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25/01/2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070413	Lý thuyết tiền tệ	02		48	3	6	3	HNAA403	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					5	6	3	HNAA404	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070413	Lý thuyết tiền tệ	03		31	2	1	3	HNAA402	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					4	8	3	HNAA402	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070413	Lý thuyết tiền tệ	04		61	2	6	3	HNAA403	04/04/2016 - 09/05/2016	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
					4	8	3	HNAA405	06/04/2016 - 11/05/2016	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
4070413	Lý thuyết tiền tệ	05		54	3	8	3	HNAA403	05/04/2016 - 10/05/2016	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
					5	8	3	HNAA403	07/04/2016 - 12/05/2016	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
4070413	Lý thuyết tiền tệ	06		59	2	9	3	HNAA308	04/04/2016 - 09/05/2016	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
					6	8	3	HNAA403	08/04/2016 - 13/05/2016	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
4070414	Thị trường chứng khoán	01		60	2	1	3	HNAA308	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0704-11	Dương Thị Nhân
					6	9	3	HNAA308	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0704-11	Dương Thị Nhân
4070414	Thị trường chứng khoán	02		60	4	1	3	HNAA405	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0704-11	Dương Thị Nhân
					6	1	3	HNAA402	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0704-11	Dương Thị Nhân
4070414	Thị trường chứng khoán	03		62	2	6	3	HNAA308	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0704-11	Dương Thị Nhân
					4	8	3	HNAA405	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0704-11	Dương Thị Nhân
4070414	Thị trường chứng khoán	04		62	3	1	3	HNAA403	05/04/2016 - 10/05/2016	0704-11	Dương Thị Nhân
					5	1	3	HNAA308	07/04/2016 - 12/05/2016	0704-11	Dương Thị Nhân
4070414	Thị trường chứng khoán	05		60	3	8	3	HNAA404	05/04/2016 - 10/05/2016	0704-11	Dương Thị Nhân
					4	9	3	HNAA206	06/04/2016 - 11/05/2016	0704-11	Dương Thị Nhân
4070420	Thuế	01		69	3	1	3	HNAD202	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0704-15	Đỗ Thị Hương
					5	1	3	HNAA409	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0704-15	Đỗ Thị Hương
4070420	Thuế	02		70	3	9	3	HNAB307	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0704-15	Đỗ Thị Hương
					5	9	3	HNAA402	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0704-15	Đỗ Thị Hương
4070420	Thuế	03		70	2	3	3	HNAD303	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0704-15	Đỗ Thị Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070420	Thuế	03		70	4	3	3	HNAB306	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0704-15	Đỗ Thị Hương
4070420	Thuế	04		70	2	8	3	HNAA207	04/04/2016 - 09/05/2016	0704-15	Đỗ Thị Hương
					4	8	3	HNAA207	06/04/2016 - 11/05/2016	0704-15	Đỗ Thị Hương
4070420	Thuế	05		70	3	1	3	HNAA409	05/04/2016 - 10/05/2016	0704-15	Đỗ Thị Hương
					5	1	3	HNAD302	07/04/2016 - 12/05/2016	0704-15	Đỗ Thị Hương
4070423	Kế toán thương mại dịch vụ	01		26	2	4	2	HNAA207	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					2	8	2	HNBG206	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070424	Thanh toán quốc tế	01		28	3	9	3	HNBG205	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0704-11	Dương Thị Nhân
					7	8	3	HNAA303	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016	0704-11	Dương Thị Nhân
4070424	Thanh toán quốc tế	02		19	3	11	3	HNAA305	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	01		50	2	8	2	HNAD202	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					3	8	2	HNAD302	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	02		42	5	2	4	HNAD202	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	03		42	3	6	2	HNAB507	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					5	8	2	HNAB201	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	06		35	2	2	2	HNAD302	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
					4	2	2	HNAB404	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	01		32	4	8	2	HNBD103	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0805-04	Nông Thị Oanh
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	02		19	2	6	2	HNBG108	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0805-01	Cánh Chí Thanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Khoa học máy tính (08 0805)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	02		19	5	6	2	HNBG107	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0805-01	Cảnh Chí Thanh
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	01		35	3	8	2	HNBD102	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0801-04	Phạm Văn Đồng
					6	6	2	HNBG501	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0801-04	Phạm Văn Đồng
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	01		60	3	2	2	HNBG108	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0801-06	Hoàng Anh Đức
					3	4	2	HNBG108	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	02		34	2	4	2	HNBG603	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0801-06	Hoàng Anh Đức
					5	4	2	HNBG101	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	03		43	4	4	2	HNBG201	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0801-06	Hoàng Anh Đức
					6	4	2	HNBG101	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080109	Kiến trúc và thiết kế phần mềm	01		35	4	4	2	HNBG608	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0806-08	Phạm Quang Hiển
					5	4	2	HNBG106	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0806-08	Phạm Quang Hiển
4080110	Mã nguồn mở	01		60	7	6	3	HNAA306	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0805-08	Đặng Văn Nam
4080110	Mã nguồn mở	02		58	2	9	3	HNBG107	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0805-08	Đặng Văn Nam
4080111	Trí tuệ nhân tạo + BTL	01		52	2	4	2	HNBG602	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0801-01	Lê Văn Hưng
					5	4	2	HNBG201	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0801-01	Lê Văn Hưng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Công nghệ phần mềm (08 0801)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080111	Trí tuệ nhân tạo + BTL	02		31	4	4	2	HNBG606	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0801-01	Lê Văn Hưng
					6	4	2	HNBG607	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0801-01	Lê Văn Hưng
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	01		40	4	10	3	HNBG503	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					6	8	3	HNBD102	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080115	Công nghệ phần mềm	01		24	5	4	2	HNAB502	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
					6	2	2	HNAD203	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080115	Công nghệ phần mềm	02		40	4	2	2	HNBD102	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
					4	4	2	HNBD102	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080115	Công nghệ phần mềm	03		51	4	1	2	HNBG601	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
					6	1	2	HNBG506	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
4080117	Quản trị dự án công nghệ thông tin	01		60	7	6	3	HNAA305	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0806-08	Phạm Quang Hiến
4080117	Quản trị dự án công nghệ thông tin	02		32	2	9	3	HNBG106	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0806-08	Phạm Quang Hiến
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	01		44	3	3	3	HNAB507	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	02		61	3	1	3	HNAD303	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0801-01	Lê Văn Hưng
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	03		59	6	9	3	HNAD303	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0801-01	Lê Văn Hưng
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	04		23	7	6	3	HNAB502	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0801-13	Nguyễn Thị Thanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Công nghệ phần mềm (08 0801)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080124	Đạo đức máy tính	01		57	2	1	3	HNAB504	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0801-06	Hoàng Anh Đức
					5	1	3	HNAB504	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080124	Đạo đức máy tính	02		57	3	6	3	HNAB201	05/04/2016 - 10/05/2016	0801-06	Hoàng Anh Đức
					6	6	3	HNAB202	08/04/2016 - 13/05/2016	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080130	An toàn và bảo mật thông tin	01		44	4	8	3	HNBG108	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0805-08	Đặng Văn Nam
					5	8	3	HNBG108	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0805-08	Đặng Văn Nam
4080153	Thiết kế Website	01		71	7	6	3	HNAB501	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0801-05	Đỗ Anh Tuấn
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	01		222	3	9	2	HNAD301	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0802-07	Đào Thu Vân
					5	6	2	HNAD301	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0802-07	Đào Thu Vân
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	02		221	3	6	2	HNAD401	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0802-09	Vũ Lan Phương
					5	6	2	HNAD401	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0802-09	Vũ Lan Phương
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	03		202	3	4	2	HNAD101	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0802-09	Vũ Lan Phương
					5	4	2	HNAD101	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0802-09	Vũ Lan Phương
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	04		201	3	8	2	HNAD101	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					5	8	2	HNAD101	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	05		204	7	6	3	HNAD201	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	06		166	2	10	4	HNAD301	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	07		17	2	2	4	HNAB204	04/04/2016 - 09/05/2016	0802-14	Đặng Quốc Trung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	07		17	3	9	4	HNBG305	05/04/2016 - 10/05/2016	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	08		13	2	1	3	HNBG201	02/05/2016 - 30/05/2016	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					4	1	3	HNBG201	04/05/2016 - 01/06/2016	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					6	1	3	HNBG408	06/05/2016 - 03/06/2016	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	01		51	2	6	2	HNAB504	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					5	6	2	HNAB202	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	02		58	4	4	2	HNAB205	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0803-04	Nguyễn Tuấn Anh
					6	4	2	HNAA408	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0803-04	Nguyễn Tuấn Anh
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	03		34	2	8	2	HNAD203	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0802-03	Dương Chí Thiện
					3	8	2	HNAD303	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0802-03	Dương Chí Thiện
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	04		15	3	2	2	HNAD302	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0802-03	Dương Chí Thiện
					5	2	2	HNAD203	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0802-03	Dương Chí Thiện
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	05		21	3	6	2	HNAB202	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0802-03	Dương Chí Thiện
					5	6	2	HNAB306	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0802-03	Dương Chí Thiện
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	06		47	3	4	2	HNAD302	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					5	2	2	HNAB201	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Công nghệ phần mềm (08 0801)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	07		60	3	4	2	HNAB504	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
					5	4	2	HNAB501	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	08		60	4	10	2	HNAA404	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
					5	8	2	HNAB401	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	09		38	3	8	2	HNBG108	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0803-04	Nguyễn Tuấn Anh
					5	6	2	HNBG102	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0803-04	Nguyễn Tuấn Anh
4080206	Cơ sở dữ liệu	01		25	4	2	2	HNAB201	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0802-14	Đặng Quốc Trung
					5	2	2	HNAD303	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080206	Cơ sở dữ liệu	02		21	3	6	2	HNAD303	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0804-12	Trương Xuân Bình
					5	8	2	HNAB202	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0804-12	Trương Xuân Bình
4080206	Cơ sở dữ liệu	03		60	4	2	2	HNAD302	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					6	2	2	HNAB503	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080206	Cơ sở dữ liệu	04		39	2	6	2	HNAD202	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					5	6	2	HNAB201	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080206	Cơ sở dữ liệu	05		26	3	2	2	HNAB307	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Khoa học máy tính (08 0805)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080206	Cơ sở dữ liệu	05		26	5	4	2	HNAB505	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
4080206	Cơ sở dữ liệu	06		27	4	2	2	HNAB507	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					6	2	2	HNAB505	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080206	Cơ sở dữ liệu	07		22	2	8	2	HNAD302	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					4	8	2	HNAB306	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080206	Cơ sở dữ liệu	08		36	4	9	2	HNAD202	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0803-07	Trần Mai Hương
					5	10	2	HNAB206	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0803-07	Trần Mai Hương
4080206	Cơ sở dữ liệu	09		26	7	2	4	HNAA205	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	01		59	4	4	2	HNAB305	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0802-07	Đào Thu Vân
					6	4	2	HNAB205	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0802-07	Đào Thu Vân
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	02		49	4	8	2	HNAB201	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0802-07	Đào Thu Vân
					6	8	2	HNAB306	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0802-07	Đào Thu Vân
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	01		36	4	4	2	HNAB504	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0804-04	Phạm Đức Hậu
					6	4	2	HNAB501	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	02		29	3	1	2	HNBG401	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0804-12	Trương Xuân Bình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Địa chất (08 0804)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	02		29	6	1	2	HNBG602	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0804-12	Trương Xuân Bình
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	03		57	3	6	2	HNBG108	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0805-07	Lê Hồng Anh
					5	8	2	HNBG106	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0805-07	Lê Hồng Anh
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	04		33	4	2	2	HNAD303	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0804-04	Phạm Đức Hậu
					6	2	2	HNAB504	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	06		60	4	4	2	HNAB502	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
					6	4	2	HNAB305	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	07		61	2	6	2	HNAD203	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
					5	10	2	HNAA408	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	08		52	3	10	2	HNAA405	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0803-02	Trần Trung Chuyên
					5	8	2	HNAB307	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080211	Phương pháp tính ứng dụng	01		60	7	6	3	HNAA304	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0805-02	Lê Quang Cường
4080211	Phương pháp tính ứng dụng	02		28	7	9	3	HNAA305	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0805-02	Lê Quang Cường
4080302	Đồ họa máy tính	01		32	4	6	3	HNAB202	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
					6	6	3	HNAB307	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	01		48	2	1	3	HNBG108	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0803-07	Trần Mai Hương
					5	1	3	HNBD102	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0803-07	Trần Mai Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Trắc địa (08 0803)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	02		45	2	1	3	HNBG401	04/04/2016 - 09/05/2016	0803-07	Trần Mai Hương
					5	1	3	HNBG408	07/04/2016 - 12/05/2016	0803-07	Trần Mai Hương
4080305	Viễn thám	01		37	3	9	3	HNBG503	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
					5	9	3	HNBG508	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
4080306	Hệ thống tin địa lý + BTL	01		16	5	8	2	HNBG107	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0805-04	Nông Thị Oanh
					6	8	2	HNBG107	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0805-04	Nông Thị Oanh
4080306	Hệ thống tin địa lý + BTL	02		43	6	8	2	HNBG108	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
4080308	Chuyên đề địa tin học 1	01		42	3	9	3	HNBG408	05/04/2016 - 10/05/2016	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
					6	9	3	HNBG606	08/04/2016 - 13/05/2016	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
4080315	Đo ảnh 2	01		38	3	6	3	HNBG408	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
					5	6	3	HNBG407	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
4080401	Cơ sở dữ liệu địa chất + BTL	01		26	2	4	2	HNBG607	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0804-12	Trương Xuân Bình
					5	1	2	HNBG205	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0804-12	Trương Xuân Bình
4080403	Địa thống kê	01		27	2	6	3	HNBG106	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0804-01	Trương Xuân Luận
					5	8	3	HNBG103	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0804-01	Trương Xuân Luận
4080405	Hệ thống tin địa lý trong tin địa chất	01		24	3	3	3	HNBG502	05/04/2016 - 10/05/2016	0804-05	Dương Thị Tâm
					6	3	3	HNBG503	08/04/2016 - 13/05/2016	0804-05	Dương Thị Tâm
4080406	Viễn thám trong địa tin học	01		25	3	3	3	HNBG102	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0804-07	Ngô Hùng Long
					6	3	3	HNBG103	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0804-07	Ngô Hùng Long
4080409	Mô hình hóa và giải các bài toán địa chất	01		27	2	6	3	HNBG102	04/04/2016 - 09/05/2016	0804-11	Phạm An Cường
					5	8	3	HNBG607	07/04/2016 - 12/05/2016	0804-11	Phạm An Cường
4080502	Tiếng Anh chuyên ngành tin học mỏ	01		29	2	2	2	HNBG102	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0805-07	Lê Hồng Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Khoa học máy tính (08 0805)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080502	Tiếng Anh chuyên ngành tin học mở	01		29	5	2	2	HNBD103	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0805-07	Lê Hồng Anh
4080503	Đồ hoạ máy tính ứng dụng + TH	01		28	4	2	2	HNBG604	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0805-02	Lê Quang Cường
					4	4	2	HNBG607	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0805-02	Lê Quang Cường
4080507	Chuyên đề 2 (tin học mở)	01		16	3	6	2	HNBD102	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
					6	6	2	HNBG101	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
4080511	Xây dựng cơ sở dữ liệu mở	01		22	2	8	3	HNBG201	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
					3	8	3	HNBD103	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
4080516	Lập trình ứng dụng chuyên ngành trên nền tảng Web	01		34	6	2	2	HNBD102	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	4	2	HNBG608	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0805-08	Đặng Văn Nam
4080604	Phát triển ứng dụng tin học trong quản lý - văn phòng	01		37	3	1	5	PMAY1	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
4080604	Phát triển ứng dụng tin học trong quản lý - văn phòng	02		45	2	6	5	PMAY1	04/04/2016 - 09/05/2016	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
4080605	Thuật toán hoá các bài toán kinh tế	01		30	2	2	2	HNBG107	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0806-01	Lê Thanh Huệ
					4	4	2	HNBG603	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080605	Thuật toán hoá các bài toán kinh tế	02		55	4	8	2	HNBG201	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					6	6	2	HNBG205	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080609	Kế toán máy (tin kinh tế)	01		50	2	6	5	PMAY1	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0806-03	Nguyễn Thu Hằng
4080611	Chuyên đề - thực hành 1	01		44	2	6	5	PMAY2	04/04/2016 - 09/05/2016	0806-01	Lê Thanh Huệ

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Công nghệ thông tin
Bộ môn: Tin học Kinh tế (08 0806)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080621	Thương mại điện tử	01		61	7	6	3	HNAB305	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080621	Thương mại điện tử	02		60	7	3	3	HNBG603	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080631	Tiếng Anh chuyên ngành	01		40	3	3	3	HNAD203	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0106-05	Đỗ Kim Phương
4080631	Tiếng Anh chuyên ngành	02		27	6	6	3	HNAB201	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0106-04	Nguyễn Thị Mộng Lương
4080706	Mạng máy tính + BTL	01		40	2	2	2	HNBD103	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080706	Mạng máy tính + BTL	02		32	2	4	2	HNBG601	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					4	8	2	HNBG608	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080706	Mạng máy tính + BTL	03		59	4	6	2	HNBG305	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0801-07	Đào Anh Thư
					5	6	2	HNBG205	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0801-07	Đào Anh Thư
4080706	Mạng máy tính + BTL	04		39	3	6	2	HNBG107	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0801-07	Đào Anh Thư
					5	8	2	HNBG102	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0801-07	Đào Anh Thư
4080707	Lập trình mạng	01		49	4	9	2	HNBG508	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0801-11	Phan Mạnh Tiến
					6	9	2	HNBG407	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0801-11	Phan Mạnh Tiến
4080707	Lập trình mạng	02		39	2	4	2	HNBG608	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0801-11	Phan Mạnh Tiến
					6	4	2	HNBG201	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0801-11	Phan Mạnh Tiến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Công nghệ thông tin
Bộ môn: Mạng máy tính (08 0807)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	01		60	7	3	3	HNAD302	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	02		55	2	9	3	HNBG305	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080711	Hệ thống viễn thông + BTL	01		55	3	8	2	HNBG107	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0807-07	Đặng Xuân Điệp
					5	8	2	HNBG101	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0807-07	Đặng Xuân Điệp
4080712	Hệ thống thông tin di động + BTL	01		34	3	10	3	HNBG606	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0807-07	Đặng Xuân Điệp
					6	9	3	HNBG603	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0807-07	Đặng Xuân Điệp
4080713	Lý thuyết mật mã + BTL	01		33	3	2	4	HNBD103	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0802-05	Đỗ Như Hải
4080715	Quản trị hệ thống + ĐA	01		32	2	6	3	HNBG107	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0801-15	Phạm Đình Tân
					6	6	3	HNBG106	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0801-15	Phạm Đình Tân
4080718	Chuyên đề 2	01		33	2	1	3	HNBG602	04/04/2016 - 09/05/2016	0801-11	Phan Mạnh Tiến
					6	1	3	HNBG502	08/04/2016 - 13/05/2016	0801-11	Phan Mạnh Tiến
4080730	Xử lý tín hiệu số	01		52	4	6	3	HNBD102	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0807-07	Đặng Xuân Điệp
					6	6	3	HNBG102	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0807-07	Đặng Xuân Điệp
4080731	Hệ điều hành mã nguồn mở + BTL	01		54	3	6	2	HNBG106	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0801-15	Phạm Đình Tân
					5	6	2	HNBG101	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0801-15	Phạm Đình Tân
4090101	Máy điện 1 + BTL	01		29	3	8	2	HNAB502	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					6	8	2	HNAD203	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090101	Máy điện 1 + BTL	02		57	3	6	2	HNAB501	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090101	Máy điện 1 + BTL	02		57	6	6	2	HNAB505	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090102	Máy điện 2 + TN	01		60	2	3	3	HNAB401	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					4	3	3	HNAD502	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090102	Máy điện 2 + TN	02		35	4	9	3	HNAB404	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					5	3	3	HNAD502	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090103	Khí cụ điện	01		32	2	4	2	HNAB305	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
					4	4	2	HNAB503	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
4090103	Khí cụ điện	02		60	3	4	2	HNAB204	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
					5	4	2	HNAA409	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
4090103	Khí cụ điện	03		52	2	4	2	HNAD203	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0901-08	Đỗ Như ý
					3	4	2	HNAB307	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0901-08	Đỗ Như ý
4090103	Khí cụ điện	04		34	3	9	4	HNAB303	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0901-08	Đỗ Như ý
4090106	Vật liệu điện và cao áp	01		15	4	9	3	HNBG106	13/04/2016 - 11/05/2016	0901-08	Đỗ Như ý
					5	9	3	HNBG403	14/04/2016 - 12/05/2016	0901-08	Đỗ Như ý
					6	9	3	HNBG402	15/04/2016 - 13/05/2016	0901-08	Đỗ Như ý
4090107	An toàn điện	01		60	7	6	3	HNBG305	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090110	Trạm biến áp và nhà máy điện + ĐA	01		43	2	1	3	HNBG402	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
					4	1	3	HNBG402	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
4090112	Trang bị điện nhỏ	01		34	2	2	2	HNAB505	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0901-05	Phạm Trung Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090112	Trang bị điện mỏ	01		34	4	2	2	HNAB202	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090112	Trang bị điện mỏ	02		42	2	4	2	HNBG401	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0901-10	Hồ Việt Bun
					4	4	2	HNBG401	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0901-10	Hồ Việt Bun
4090121	Máy điện	01		52	2	2	2	HNAB404	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0901-17	Lê Văn Tuấn
					4	1	2	HNAD502	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0901-17	Lê Văn Tuấn
4090121	Máy điện	02		44	2	9	2	HNAD503	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0901-17	Lê Văn Tuấn
					4	8	2	HNAD403	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0901-17	Lê Văn Tuấn
4090125	Nhà máy điện	01		60	7	3	3	HNBG602	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090125	Nhà máy điện	02		59	7	6	3	HNBG301	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090126	Cơ sở cung cấp điện	01		65	2	9	3	HNBG401	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
					5	1	3	HNBG407	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
4090126	Cơ sở cung cấp điện	02		64	3	9	3	HNBG402	05/04/2016 - 10/05/2016	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	1	3	HNBG406	08/04/2016 - 13/05/2016	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090126	Cơ sở cung cấp điện	04		31	7	3	3	HNBG601	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090126	Cơ sở cung cấp điện	05		50	2	6	3	HNAB201	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090130	Lưới điện 1	01		43	2	9	3	HNAA203	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					3	9	3	HNAB404	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090130	Lưới điện 1	02		32	3	3	3	HNAA408	05/04/2016 - 10/05/2016	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					5	9	3	HNAA207	07/04/2016 - 12/05/2016	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090133	Ngắn mạch trong hệ thống điện	01		49	2	8	3	HNAB310	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0901-05	Phạm Trung Sơn
					6	3	3	HNAD503	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090135	Tối ưu hóa chế độ hệ thống điện	01		37	4	6	3	HNBG401	06/04/2016 - 11/05/2016	0901-07	Bùi Đình Thanh
					6	6	3	HNBG401	08/04/2016 - 13/05/2016	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090137	Cơ khí đường dây	01		37	3	3	3	HNBG401	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					5	3	3	HNBG402	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
4090137	Cơ khí đường dây	02		59	2	8	3	HNBG507	04/04/2016 - 09/05/2016	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					3	8	3	HNBG401	05/04/2016 - 10/05/2016	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
4090147	Hệ thống thông tin công nghiệp	01		37	2	6	3	HNBG401	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0901-17	Lê Văn Tuấn
					3	8	3	HNBG402	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0901-17	Lê Văn Tuấn
4090148	Bảo vệ Rơle trong hệ thống điện + TN	01		37	3	6	2	HNBG402	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0901-05	Phạm Trung Sơn
					5	6	2	HNBG402	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090149	Quy hoạch và phát triển hệ thống điện	01		37	5	8	3	HNBG401	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0901-10	Hồ Việt Bun
					6	6	3	HNBG401	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0901-10	Hồ Việt Bun
4090150	Kinh tế năng lượng	01		60	7	6	3	HNBG205	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0901-17	Lê Văn Tuấn
4090151	Kỹ thuật chiếu sáng	01		60	7	3	3	HNBG508	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0901-08	Đỗ Như ý
4090152	Vận hành hệ thống điện	01		60	7	3	3	HNBG507	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090152	Vận hành hệ thống điện	02		60	7	6	3	HNBG201	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090153	Khí cụ điện	01		43	4	9	3	HNAB401	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
					6	9	3	HNAA207	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
4090153	Khí cụ điện	02		36	2	9	3	HNAB306	04/04/2016 - 09/05/2016	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090153	Khí cụ điện	02		36	6	3	3	HNAB206	08/04/2016 - 13/05/2016	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
4090160	Hệ thống cung cấp điện	01		60	3	1	3	HNAB505	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0901-04	Lê Xuân Thành
					6	1	3	HNAD202	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0901-04	Lê Xuân Thành
4090160	Hệ thống cung cấp điện	02		60	3	10	3	HNAA407	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0901-04	Lê Xuân Thành
					6	9	3	HNAB311	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0901-04	Lê Xuân Thành
4090160	Hệ thống cung cấp điện	03		31	3	1	3	HNAD403	05/04/2016 - 10/05/2016	0901-07	Bùi Đình Thanh
					5	1	3	HNAA409	07/04/2016 - 12/05/2016	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090160	Hệ thống cung cấp điện	04		33	3	6	3	HNAA402	05/04/2016 - 10/05/2016	0901-07	Bùi Đình Thanh
					5	6	3	HNAA407	07/04/2016 - 12/05/2016	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090164	Điện khí hoá xí nghiệp	01		10	5	8	3	HNAD503	07/04/2016 - 12/05/2016	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					6	6	3	HNAD503	08/04/2016 - 13/05/2016	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
4090201	Tín hiệu và hệ thống	01		74	3	3	3	HNAA205	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0902-09	Phạm Minh Hải
					6	3	3	HNAA205	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0902-09	Phạm Minh Hải
4090201	Tín hiệu và hệ thống	02		62	2	6	3	HNAA205	04/04/2016 - 09/05/2016	0902-09	Phạm Minh Hải
					3	9	3	HNAA205	05/04/2016 - 10/05/2016	0902-09	Phạm Minh Hải
4090202	Lý thuyết điều khiển tự động + BTL	01		38	2	6	2	HNAB205	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					5	6	2	HNAB504	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	01		61	3	8	3	HNAA205	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0902-14	Đào Hiếu
					5	6	3	HNAA303	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0902-14	Đào Hiếu
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	02		60	4	9	3	HNAA204	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0902-08	Khổng Cao Phong
					6	9	3	HNAA303	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0902-08	Khổng Cao Phong
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	03		70	3	3	3	HNAA204	05/04/2016 - 10/05/2016	0902-14	Đào Hiếu
					6	3	3	HNAA205	08/04/2016 - 13/05/2016	0902-14	Đào Hiếu
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	04		60	4	6	3	HNAA206	06/04/2016 - 11/05/2016	0902-08	Khổng Cao Phong
					6	8	3	HNAA303	08/04/2016 - 13/05/2016	0902-08	Khổng Cao Phong

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	06		41	7	6	3	HNAA206	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0902-14	Đào Hiếu
4090206	Kỹ thuật đo lường + TH	01		71	2	4	2	HNAA205	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0902-07	Đặng Văn Chí
					4	4	2	HNAA204	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0902-07	Đặng Văn Chí
4090206	Kỹ thuật đo lường + TH	02		59	4	9	2	HNAA203	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0902-07	Đặng Văn Chí
					6	6	2	HNAA206	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0902-07	Đặng Văn Chí
4090209	Điều khiển số	01		52	5	4	2	HNBG401	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					6	4	2	HNBG402	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090211	Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	01		68	4	1	3	HNBG407	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					5	6	3	HNBG403	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090211	Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	02		71	4	1	3	HNBG403	06/04/2016 - 11/05/2016	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					5	6	3	HNBG403	07/04/2016 - 12/05/2016	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	01		60	3	1	3	HNBG305	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					5	1	3	HNBG103	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	02		38	4	6	3	HNBG508	06/04/2016 - 11/05/2016	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					6	6	3	HNBG508	08/04/2016 - 13/05/2016	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090213	Điện tử công suất	01		60	5	9	3	HNAA404	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0902-08	Khổng Cao Phong
					6	3	3	HNAB506	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0902-08	Khổng Cao Phong
4090213	Điện tử công suất	02		32	2	6	3	HNAD403	04/04/2016 - 09/05/2016	0902-08	Khổng Cao Phong
					4	3	3	HNAB306	06/04/2016 - 11/05/2016	0902-08	Khổng Cao Phong
4090214	Cơ sở truyền động điện	01		56	5	1	3	HNAD302	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0902-03	Phan Minh Tạo

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090214	Cơ sở truyền động điện	01		56	6	6	3	HNAB204	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0902-03	Phan Minh Tạo
4090215	Các phần tử tự động + TH	01		28	3	6	2	HNAB502	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					6	6	2	HNAD202	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090215	Các phần tử tự động + TH	02		59	2	2	2	HNAB307	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					6	4	2	HNAD403	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090215	Các phần tử tự động + TH	03		61	2	9	2	HNAB201	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					5	6	2	HNAD402	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090218	Thiết kế hệ thống điều khiển tự động	01		66	4	6	3	HNBG402	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					6	6	3	HNBG402	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090218	Thiết kế hệ thống điều khiển tự động	02		67	2	9	3	HNBG401	04/04/2016 - 09/05/2016	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					3	6	3	HNBG403	05/04/2016 - 10/05/2016	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090219	Mạng truyền thông công nghiệp	01		54	2	6	3	HNBG402	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					3	6	3	HNBG403	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090219	Mạng truyền thông công nghiệp	02		79	5	9	3	HNBG401	07/04/2016 - 12/05/2016	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					6	9	3	HNBG401	08/04/2016 - 13/05/2016	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090222	Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí	01		61	3	1	3	HNBG406	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0902-12	Uông Quang Tuyến
					7	1	3	HNAA405	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090222	Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí	02		75	4	9	3	HNBG401	06/04/2016 - 11/05/2016	0902-12	Uông Quang Tuyến
					6	6	3	HNBG402	08/04/2016 - 13/05/2016	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090224	Phương pháp lập trình CNC	01		21	7	6	3	HNBG401	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0902-12	Uông Quang Tuyến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090225	Tin học công nghiệp + TH	01		72	2	6	2	HNAD302	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0902-12	Uông Quang Tuyền
					4	4	2	HNAB311	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0902-12	Uông Quang Tuyền
4090225	Tin học công nghiệp + TH	02		75	3	6	2	HNAB310	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0902-12	Uông Quang Tuyền
					5	9	2	HNAB306	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0902-12	Uông Quang Tuyền
4090225	Tin học công nghiệp + TH	03		14	2	2	4	HNAD402	04/04/2016 - 09/05/2016	0902-12	Uông Quang Tuyền
					6	2	4	HNAD503	08/04/2016 - 13/05/2016	0902-12	Uông Quang Tuyền
4090235	ứng dụng Matlab và Simulink trong bài toán kỹ thuật	01		49	7	3	3	HNBG506	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090238	Kỹ thuật điều khiển tự động	01		45	2	9	3	HNAB206	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					3	6	3	HNAD502	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090239	Kỹ thuật vi xử lý	01		54	3	3	3	HNAD403	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					5	3	3	HNAA208	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090239	Kỹ thuật vi xử lý	02		42	3	9	3	HNAB307	05/04/2016 - 10/05/2016	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					6	9	3	HNAB503	08/04/2016 - 13/05/2016	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090244	Kỹ thuật đo lường	01		27	3	6	3	HNAB201	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0902-15	Thái Hải Âu
					5	6	3	HNAB404	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0902-15	Thái Hải Âu
4090245	Lý thuyết điều khiển tự động	01		40	2	3	3	HNAB204	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0902-09	Phạm Minh Hải
					5	9	3	HNAD502	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0902-09	Phạm Minh Hải
4090245	Lý thuyết điều khiển tự động	02		70	4	6	3	HNAA304	06/04/2016 - 11/05/2016	0902-09	Phạm Minh Hải
					6	6	3	HNAA305	08/04/2016 - 13/05/2016	0902-09	Phạm Minh Hải
4090251	Kỹ thuật Vi điều khiển	01		60	3	1	3	HNAB303	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0902-14	Đào Hiếu
					5	3	3	HNAD402	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0902-14	Đào Hiếu
4090251	Kỹ thuật Vi điều khiển	02		66	2	6	3	HNAB507	04/04/2016 - 09/05/2016	0902-14	Đào Hiếu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090251	Kỹ thuật Vi điều khiển	02		66	4	6	3	HNAA409	06/04/2016 - 11/05/2016	0902-14	Đào Hiếu
4090255	Truyền động điện	01		64	3	4	2	HNAB303	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0902-03	Phan Minh Tạo
					4	2	2	HNAB311	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0902-03	Phan Minh Tạo
4090255	Truyền động điện	02		63	3	8	2	HNAB310	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0902-03	Phan Minh Tạo
					4	9	2	HNAB202	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0902-03	Phan Minh Tạo
4090301	Kỹ thuật điện +TN	01		50	3	2	2	HNAB501	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
					6	4	2	HNAA403	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090301	Kỹ thuật điện +TN	02		41	3	9	2	HNAB206	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
					6	8	2	HNAB505	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090302	Kỹ thuật điện tử +TN	01		38	3	4	2	HNAB404	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					5	2	2	HNAD503	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090302	Kỹ thuật điện tử +TN	02		63	2	4	2	HNAA206	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
					5	4	2	HNAA306	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090302	Kỹ thuật điện tử +TN	03		60	2	1	2	HNAA307	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
					4	4	2	HNAA304	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090303	Kỹ thuật điện - điện tử +TN	01		37	3	1	3	HNAB502	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0903-14	Bùi Ngọc Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090303	Kỹ thuật điện - điện tử +TN	01		37	5	1	3	HNAB501	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0903-14	Bùi Ngọc Hùng
4090306	Cơ sở lý thuyết mạch điện 2 +TN	01		37	2	9	2	HNAA408	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					4	9	2	HNAA308	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090306	Cơ sở lý thuyết mạch điện 2 +TN	02		70	3	4	2	HNAA303	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					5	4	2	HNAA205	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090307	Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN	01		53	3	1	3	HNAA206	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0903-06	Kim Ngọc Linh
					6	1	3	HNAA206	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090307	Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN	02		57	2	6	3	HNAA206	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0903-06	Kim Ngọc Linh
					5	6	3	HNAA304	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090307	Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN	03		43	5	1	3	HNAA205	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0903-06	Kim Ngọc Linh
					6	8	3	HNAA206	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090307	Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN	04		57	2	9	3	HNAA206	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0903-06	Kim Ngọc Linh
					5	9	3	HNAA205	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090308	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	01		60	2	6	3	HNAB206	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0903-08	Cung Quang Khang
					5	8	3	HNAB503	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0903-08	Cung Quang Khang
4090308	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	02		70	4	1	3	HNAA303	06/04/2016 - 11/05/2016	0903-08	Cung Quang Khang
					6	1	3	HNAA303	08/04/2016 - 13/05/2016	0903-08	Cung Quang Khang
4090309	Điện tử tương tự và số +TN	01		28	2	8	3	HNAB501	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0903-15	Hà Thị Chúc
					5	8	3	HNAB504	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0903-15	Hà Thị Chúc
4090309	Điện tử tương tự và số +TN	02		43	4	6	3	HNAB505	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0903-15	Hà Thị Chúc
					6	8	3	HNAD202	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0903-15	Hà Thị Chúc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090309	Điện tử tương tự và số +TN	03		69	3	1	3	HNAA303	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0903-15	Hà Thị Chúc
					5	1	3	HNAA303	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0903-15	Hà Thị Chúc
4090309	Điện tử tương tự và số +TN	04		55	2	1	3	HNAA205	15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					4	1	3	HNAA206	17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090309	Điện tử tương tự và số +TN	05		59	3	6	3	HNAA206	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					5	6	3	HNAA206	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090311	Kỹ thuật xung số +TN	01		45	4	4	2	HNAB404	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0903-05	Nguyễn Xuân Cường
					5	4	2	HNAB507	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0903-05	Nguyễn Xuân Cường
4090311	Kỹ thuật xung số +TN	02		54	4	6	2	HNAD403	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0903-05	Nguyễn Xuân Cường
					5	9	2	HNAB207	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0903-05	Nguyễn Xuân Cường
4090316	Thông tin số	01		50	3	6	3	HNBG401	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0903-08	Cung Quang Khang
					4	6	3	HNBG401	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0903-08	Cung Quang Khang
4090319	Hệ thống monitoring môi trường	01		42	2	1	3	HNBG403	04/04/2016 - 09/05/2016	0903-04	Phạm Công Hòa
					3	1	3	HNBG402	05/04/2016 - 10/05/2016	0903-04	Phạm Công Hòa
4090321	Thiết bị cơ điện lạnh	01		49	3	1	3	HNBG402	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0903-07	Đinh Văn Thắng
					5	1	3	HNBG403	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0903-07	Đinh Văn Thắng
4090323	Vật liệu điện	01		48	2	1	3	HNAA203	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0903-01	Đào Đắc Tuyên
					6	8	3	HNAA203	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0903-01	Đào Đắc Tuyên
4090323	Vật liệu điện	02		60	4	6	3	HNAA303	06/04/2016 - 11/05/2016	0903-01	Đào Đắc Tuyên
					6	6	3	HNAA304	08/04/2016 - 13/05/2016	0903-01	Đào Đắc Tuyên
4090328	Kỹ thuật máy tính và ghép nối	01		47	2	1	3	HNBG403	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0903-08	Cung Quang Khang
					4	1	3	HNBG403	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0903-08	Cung Quang Khang

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090331	Tiếng Anh chuyên ngành điện - điện tử	01		54	6	1	3	HNBG402	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090341	Mô phỏng mạch điện và điện tử	01		60	7	6	3	HNBG607	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090342	Kỹ thuật điện - điện tử	01		61	3	2	2	HNAA306	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0903-17	Tổng Ngọc Anh
					5	2	2	HNAA306	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4090342	Kỹ thuật điện - điện tử	02		60	4	6	2	HNAA306	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0903-17	Tổng Ngọc Anh
					6	6	2	HNAA307	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4090342	Kỹ thuật điện - điện tử	04		60	2	3	2	HNAA405	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0903-14	Bùi Ngọc Hùng
					3	4	2	HNAB206	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0903-14	Bùi Ngọc Hùng
4090342	Kỹ thuật điện - điện tử	05		56	2	6	2	HNAA407	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0903-14	Bùi Ngọc Hùng
					4	8	2	HNAB504	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0903-14	Bùi Ngọc Hùng
4090401	Nguyên lý máy + BTL	01		52	2	4	2	HNAA403	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					4	1	2	HNAB504	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	01		60	3	4	2	HNBG406	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					5	4	2	HNBG407	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	02		38	4	8	2	HNBG601	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	02		38	6	8	2	HNBG501	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	04		56	2	2	2	HNAA306	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0904-05	Phạm Thị Thủy
					5	2	2	HNAA402	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	05		60	2	9	2	HNAA306	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					4	2	2	HNAA403	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090403	Cơ học máy	02		37	3	4	2	HNAD202	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					5	4	2	HNAB504	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090403	Cơ học máy	03		40	4	1	2	HNAB206	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					6	1	2	HNAA405	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090403	Cơ học máy	04		37	4	8	2	HNAB501	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					6	8	2	HNAB305	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090403	Cơ học máy	05		43	3	1	2	HNAA408	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					6	4	2	HNAA308	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090403	Cơ học máy	06		47	4	6	2	HNAB502	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					6	6	2	HNAB501	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0904-13	Nguyễn Duy Chính

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090403	Cơ học máy	07		50	3	4	2	HNAA407	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					5	1	2	HNAB206	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090403	Cơ học máy	09		60	2	1	2	HNAA408	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					5	4	2	HNAA404	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090403	Cơ học máy	10		61	2	10	2	HNAA402	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					6	9	2	HNAA408	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090403	Cơ học máy	11		41	2	6	2	HNAA404	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					4	9	2	HNAA304	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090404	Kỹ thuật đo + BTL	01		46	4	9	2	HNAA408	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-11	Lê Quang Thịnh
					6	6	2	HNAD203	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0904-11	Lê Quang Thịnh
4090406	Cơ sở thiết kế máy	01		62	2	4	2	HNBG403	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					3	2	2	HNBG602	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090406	Cơ sở thiết kế máy	02		40	4	6	2	HNBG601	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					6	6	2	HNBG507	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090406	Cơ sở thiết kế máy	04		31	2	2	2	HNBG603	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090406	Cơ sở thiết kế máy	04		31	5	2	2	HNBG603	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090406	Cơ sở thiết kế máy	05		41	4	6	2	HNBG603	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-30	Phạm Tuấn
					5	6	2	HNBG507	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0904-30	Phạm Tuấn
4090408	Kỹ thuật gia công cơ khí 1	01		44	3	9	3	HNAB506	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0904-11	Lê Quang Thịnh
					6	9	3	HNAB207	19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0904-11	Lê Quang Thịnh
4090409	Kỹ thuật gia công cơ khí 2	01		41	3	2	2	HNAB204	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0904-11	Lê Quang Thịnh
					5	4	2	HNAB202	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0904-11	Lê Quang Thịnh
4090413	Thủy lực cơ sở B	01		50	7	3	3	HNAA204	20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090414	Kỹ thuật nhiệt A	01		42	2	4	2	HNAD302	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0904-05	Phạm Thị Thủy
					4	2	2	HNAD503	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090414	Kỹ thuật nhiệt A	02		56	4	9	2	HNAA303	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	9	2	HNAA402	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	01		60	4	1	3	HNAA203	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0904-07	Phạm Đức Thiên
					5	1	3	HNAA206	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0904-07	Phạm Đức Thiên
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	02		61	4	6	3	HNAA205	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	6	3	HNAA303	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	03		60	3	1	3	HNBG406	05/04/2016 - 10/05/2016	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	1	3	HNBG403	08/04/2016 - 13/05/2016	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	04		67	2	6	3	HNBG401	04/04/2016 - 09/05/2016	0904-07	Phạm Đức Thiên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	04		67	4	6	3	HNBG402	06/04/2016 - 11/05/2016	0904-07	Phạm Đức Thiên
4090417	Kỹ thuật thủy khí B + TN	01		37	2	2	2	HNAB405	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					4	4	2	HNAB405	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	01		60	4	1	3	HNAA303	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					6	1	3	HNAA303	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	02		65	2	1	3	HNAA304	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0904-16	Nguyễn Phúc Trường
					4	1	3	HNAA306	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0904-16	Nguyễn Phúc Trường
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	03		61	3	6	3	HNAA303	05/04/2016 - 10/05/2016	0904-16	Nguyễn Phúc Trường
					5	9	3	HNAA303	07/04/2016 - 12/05/2016	0904-16	Nguyễn Phúc Trường
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	05		57	4	8	3	HNBG506	06/04/2016 - 11/05/2016	0904-31	Lê Kinh Thanh
					5	8	3	HNBG502	07/04/2016 - 12/05/2016	0904-31	Lê Kinh Thanh
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	06		48	7	3	3	HNBG502	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090434	Lý thuyết cánh	01		60	7	6	3	HNAA205	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090501	Máy thủy khí + ĐA	01		49	3	3	3	HNBG403	16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0905-01	Vũ Nam Ngạn
					5	3	3	HNBG406	18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0905-01	Vũ Nam Ngạn
4090506	Tiếng Anh chuyên ngành	01		51	2	3	3	HNBG406	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0905-09	Trần Bá Trung
4090513	Kỹ thuật an toàn và môi trường cơ khí	01		48	4	3	3	HNBG406	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
					6	3	3	HNBG403	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090539	Máy thủy khí	01		60	2	1	3	HNBG201	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0905-11	Vũ Ngọc Trà
					4	1	3	HNBG201	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0905-11	Vũ Ngọc Trà
4090539	Máy thủy khí	02		60	2	6	3	HNBG506	04/04/2016 - 09/05/2016	0905-11	Vũ Ngọc Trà
					4	6	3	HNBG507	06/04/2016 - 11/05/2016	0905-11	Vũ Ngọc Trà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Máy và thiết bị công nghiệp (09 0905)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090541	Máy thủy lực và máy nén khí	01		51	2	6	2	HNBG508	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0905-07	Trần Ngọc Minh
					3	6	2	HNBG508	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0905-07	Trần Ngọc Minh
4090550	Máy xây dựng	01		68	2	1	3	HNAB306	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0905-02	Đoàn Văn Giáp
					5	1	3	HNAB303	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0905-02	Đoàn Văn Giáp
4090550	Máy xây dựng	02		70	2	8	3	HNAA409	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0905-09	Trần Bá Trung
					5	8	3	HNAB310	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0905-09	Trần Bá Trung
4090550	Máy xây dựng	03		55	3	6	3	HNBG502	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0905-09	Trần Bá Trung
					6	6	3	HNBG503	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0905-09	Trần Bá Trung
4090550	Máy xây dựng	04		44	2	3	3	HNAB205	04/04/2016 - 09/05/2016	0905-08	Phạm Văn Tiến
					5	3	3	HNAB305	07/04/2016 - 12/05/2016	0905-08	Phạm Văn Tiến
4090550	Máy xây dựng	05		41	3	6	3	HNAD502	05/04/2016 - 10/05/2016	0905-08	Phạm Văn Tiến
					5	9	3	HNAB303	07/04/2016 - 12/05/2016	0905-08	Phạm Văn Tiến
4090563	Máy thủy lực thể tích	01		39	2	6	3	HNAD402	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0905-01	Vũ Nam Ngạn
					5	9	3	HNAA405	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0905-01	Vũ Nam Ngạn
4090564	Máy thủy lực cánh dẫn	01		38	4	6	3	HNAB311	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0905-01	Vũ Nam Ngạn
					6	6	3	HNAD503	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0905-01	Vũ Nam Ngạn
4090565	Máy quạt và máy nén khí	01		38	5	6	3	HNAB404	07/04/2016 - 12/05/2016	0905-07	Trần Ngọc Minh
					6	6	3	HNAB207	08/04/2016 - 13/05/2016	0905-07	Trần Ngọc Minh
4100101	Các phương pháp số	01		53	2	1	3	HNBG507	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0303-10	Đặng Văn Kiên
					4	6	3	HNBG507	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0303-10	Đặng Văn Kiên
4100103	Cơ học đá và khối đá	02		61	3	2	2	HNAB207	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0303-11	Trần Tuấn Minh
					5	2	2	HNAB506	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0303-11	Trần Tuấn Minh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 1001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100103	Cơ học đá và khối đá	03		20	3	2	2	HNAB310	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0303-06	Nguyễn Phúc Nhân
					6	2	2	HNAD403	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0303-06	Nguyễn Phúc Nhân
4100103	Cơ học đá và khối đá	04		60	2	10	2	HNAB205	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0303-12	Đào Viết Đoàn
					4	10	2	HNAB504	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100111	Xây dựng các công trình trên mặt đất	01		54	3	6	3	HNBG503	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0303-04	Đào Văn Canh
					5	6	3	HNBG501	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0303-04	Đào Văn Canh
4100111	Xây dựng các công trình trên mặt đất	02		42	3	1	3	HNBG506	05/04/2016 - 10/05/2016	0303-04	Đào Văn Canh
					6	6	3	HNBG503	08/04/2016 - 13/05/2016	0303-04	Đào Văn Canh
4100112	Xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp lộ thiên	01		38	2	1	3	HNBG508	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0303-04	Đào Văn Canh
					6	1	3	HNBG508	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0303-04	Đào Văn Canh
4100121	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	01		49	3	9	2	HNBG407	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					5	9	2	HNBG407	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
4100132	Xây dựng công trình ngầm trong mỏ (lò bằng, lò nghiêng)	01		46	4	6	3	HNBG508	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0303-16	Nguyễn Tài Tiến
					6	6	3	HNBG506	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0303-16	Nguyễn Tài Tiến
4100135	Xây dựng công trình ngầm trong các điều kiện đặc biệt	01		52	2	1	3	HNBG507	04/04/2016 - 09/05/2016	0303-42	Đặng Văn Quân
					5	1	3	HNBG407	07/04/2016 - 12/05/2016	0303-42	Đặng Văn Quân
4100148	Tin học ứng dụng trong xây dựng công trình ngầm	01		61	7	6	3	HNAA204	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100149	Quy hoạch không gian ngầm thành phố	01		60	7	3	3	HNAD202	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0303-11	Trần Tuấn Minh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100149	Quy hoạch không gian ngầm thành phố	02		37	3	10	3	HNAB507	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0303-09	Đặng Trung Thành
4100150	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	01		62	3	6	3	HNBG501	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0303-09	Đặng Trung Thành
					5	6	3	HNBG408	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0303-09	Đặng Trung Thành
4100154	Xây dựng công trình ngầm tiết diện lớn và rất lớn	01		38	4	1	3	HNBG506	06/04/2016 - 11/05/2016	0303-09	Đặng Trung Thành
					6	1	3	HNBG508	08/04/2016 - 13/05/2016	0303-09	Đặng Trung Thành
4100158	Cơ học đá	01		58	2	4	2	HNAA306	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0303-12	Đào Viết Đoàn
					5	4	2	HNAA402	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100158	Cơ học đá	02		41	4	6	2	HNAB501	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0303-06	Nguyễn Phúc Nhân
					6	6	2	HNAB305	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0303-06	Nguyễn Phúc Nhân
4100158	Cơ học đá	03		34	2	4	2	HNAA308	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0303-11	Trần Tuấn Minh
					5	4	2	HNAA403	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100158	Cơ học đá	04		36	4	8	2	HNAB502	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0303-06	Nguyễn Phúc Nhân
					6	8	2	HNAB501	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0303-06	Nguyễn Phúc Nhân
4100158	Cơ học đá	05		58	4	4	2	HNAA306	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0303-12	Đào Viết Đoàn
					6	4	2	HNAA402	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100165	Quy hoạch mặt bằng công nghiệp	01		15	3	3	3	HNBG407	26/04/2016 - 17/05/2016	0303-10	Đặng Văn Kiên
					5	3	3	HNBG503	28/04/2016 - 19/05/2016	0303-10	Đặng Văn Kiên
					7	3	3	HNBG403	30/04/2016 - 21/05/2016	0303-10	Đặng Văn Kiên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100168	Bê tông cốt thép ứng suất trước	01		27	3	10	3	HNAD303	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100169	Thiết kế hầm và công trình ngầm	01		44	3	1	3	HNBG508	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					5	1	3	HNBG508	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
4100170	Thi công hầm và công trình ngầm	01		60	7	6	3	HNAB205	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0303-27	Phan Tuấn Anh
4100201	Vật liệu xây dựng	01		55	3	1	3	HNAA204	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					6	1	3	HNAA204	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100201	Vật liệu xây dựng	02		58	3	8	3	HNAA203	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					5	6	3	HNAA205	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100201	Vật liệu xây dựng	03		48	4	1	3	HNAD202	06/04/2016 - 11/05/2016	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					6	1	3	HNAA402	08/04/2016 - 13/05/2016	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100201	Vật liệu xây dựng	04		41	2	9	3	HNAB502	04/04/2016 - 09/05/2016	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					5	8	3	HNAA406	07/04/2016 - 12/05/2016	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100204	Kết cấu bê tông cốt thép	02		51	3	4	2	HNAB405	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					6	4	2	HNAB201	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100204	Kết cấu bê tông cốt thép	03		45	2	8	2	HNAB311	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					4	6	2	HNAA208	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100206	Kết cấu thép	01		41	2	8	3	HNAB207	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0303-18	Lê Tuấn Anh
					5	8	3	HNAD503	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0303-18	Lê Tuấn Anh
4100206	Kết cấu thép	02		34	2	3	3	HNAB207	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0303-18	Lê Tuấn Anh
					4	6	3	HNAD502	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0303-18	Lê Tuấn Anh
4100206	Kết cấu thép	03		57	3	9	3	HNAD402	05/04/2016 - 10/05/2016	0303-18	Lê Tuấn Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Kỹ thuật xây dựng (10 1002)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100206	Kết cấu thép	03		57	5	6	3	HNAB204	07/04/2016 - 12/05/2016	0303-18	Lê Tuấn Anh
4100208	Tổ chức và quản lý thi công	01		57	2	9	3	HNBG403	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	1002-05	Ngô Xuân Hùng
					4	9	3	HNBG402	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	1002-05	Ngô Xuân Hùng
4100208	Tổ chức và quản lý thi công	02		48	4	1	3	HNBG503	06/04/2016 - 11/05/2016	1002-05	Ngô Xuân Hùng
					6	1	3	HNBG507	08/04/2016 - 13/05/2016	1002-05	Ngô Xuân Hùng
4100210	Kinh tế xây dựng	01		58	2	6	3	HNBG507	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	1002-05	Ngô Xuân Hùng
					4	6	3	HNBG506	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	1002-05	Ngô Xuân Hùng
4100218	Thi công nhà nhiều tầng	01		8	3	3	3	HNBG503	26/04/2016 - 24/05/2016	1002-05	Ngô Xuân Hùng
					5	3	3	HNBG107	28/04/2016 - 26/05/2016	1002-05	Ngô Xuân Hùng
					7	3	3	HNBG106	30/04/2016 - 28/05/2016	1002-05	Ngô Xuân Hùng
4100220	Xây dựng trong điều kiện đặc biệt	01		8	2	3	3	HNBG604	25/04/2016 - 23/05/2016	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					4	3	3	HNBG605	27/04/2016 - 25/05/2016	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100221	Tin học ứng dụng trong xây dựng	01		68	7	3	3	HNAD502	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	1002-07	Đặng Văn Phi
4100226	Giám sát thi công	01		60	3	10	3	HNAA406	05/04/2016 - 10/05/2016	1002-05	Ngô Xuân Hùng
					7	9	3	HNAA204	09/04/2016 - 14/05/2016	1002-05	Ngô Xuân Hùng
4100226	Giám sát thi công	02		60	5	10	3	HNAB202	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	1002-05	Ngô Xuân Hùng
4100231	Kết cấu bê tông cốt thép 2	01		70	4	1	3	HNAD402	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	1002-07	Đặng Văn Phi
					6	1	3	HNAB405	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	1002-07	Đặng Văn Phi
4100231	Kết cấu bê tông cốt thép 2	02		66	2	8	3	HNAA409	04/04/2016 - 09/05/2016	1002-07	Đặng Văn Phi
					5	8	3	HNAB503	07/04/2016 - 12/05/2016	1002-07	Đặng Văn Phi
4100305	Thiết kế công trình thủy	01		44	4	1	3	HNBG508	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	1003-02	Nguyễn Trọng Dũng
					6	1	3	HNBG507	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	1003-02	Nguyễn Trọng Dũng
4100318	Cấp thoát nước trong công trình xây dựng	01		66	2	6	3	HNBG408	04/04/2016 - 09/05/2016	0405-04	Tạ Đức Thịnh
					4	6	3	HNBG502	06/04/2016 - 11/05/2016	0405-04	Tạ Đức Thịnh
4100318	Cấp thoát nước trong công trình xây dựng	02		32	7	3	3	HNBG501	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0405-04	Tạ Đức Thịnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng Hạ tầng cơ sở (10 1003)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100323	Thủy văn công trình	01		18	7	6	3	HNBG606	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	1003-02	Nguyễn Trọng Dũng
4110101	Hóa học môi trường + TN	01		40	2	4	2	HNAA402	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0103-02	Hoàng Thị Chung
					4	4	2	HNAA307	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0103-02	Hoàng Thị Chung
4110101	Hóa học môi trường + TN	02		33	2	6	2	HNAD502	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0103-02	Hoàng Thị Chung
					4	6	2	HNAB504	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0103-02	Hoàng Thị Chung
4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	01		52	3	8	3	HNAA404	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
					5	8	3	HNAB305	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	02		47	2	8	3	HNAA208	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
					4	8	3	HNAB206	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	03		78	2	1	3	HNAA207	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					4	8	3	HNAA207	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	04		56	2	6	3	HNAA203	04/04/2016 - 09/05/2016	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					4	1	3	HNAA203	06/04/2016 - 11/05/2016	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	01		80	3	1	3	HNAA207	05/04/2016 - 10/05/2016	0408-09	Đỗ Cao Cường
					6	3	3	HNAA207	08/04/2016 - 13/05/2016	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	02		71	2	9	3	HNAA203	04/04/2016 - 09/05/2016	0408-09	Đỗ Cao Cường
					6	9	3	HNAA203	08/04/2016 - 13/05/2016	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	01		80	4	1	2	HNAA207	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0601-06	Nguyễn Văn Dũng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	01		80	6	1	2	HNAA207	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	02		74	3	6	2	HNAA203	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
					5	6	2	HNAA203	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
4110106	Sinh thái học môi trường	01		31	2	2	2	HNAB206	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
					4	2	2	HNAB502	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
4110106	Sinh thái học môi trường	02		26	3	9	2	HNAA408	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
					5	9	2	HNAB204	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
4110108	Độc học môi trường	01		60	3	9	3	HNAD402	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					6	9	3	HNAB504	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
4110108	Độc học môi trường	02		78	3	1	3	HNAA207	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					5	1	3	HNAA207	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110108	Độc học môi trường	03		67	4	6	3	HNAA203	06/04/2016 - 11/05/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
					6	6	3	HNAA203	08/04/2016 - 13/05/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110109	Luật và chính sách môi trường	01		58	3	6	3	HNAD503	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
					5	9	3	HNAA406	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
4110109	Luật và chính sách môi trường	02		80	4	3	3	HNAA207	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
					6	3	3	HNAA207	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
4110109	Luật và chính sách môi trường	03		72	3	8	3	HNAA203	05/04/2016 - 10/05/2016	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					5	8	3	HNAA203	07/04/2016 - 12/05/2016	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai biến địa chất	01		53	3	3	3	HNBG501	05/04/2016 - 10/05/2016	0403-09	Đỗ Văn Nhuận

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai biến địa chất	01		53	4	1	3	HNBG501	06/04/2016 - 11/05/2016	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	01		67	7	3	3	HNAA404	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	02		77	7	6	3	HNBG602	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	03		71	7	6	3	HNBG603	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0402-01	Nguyễn Phương
4110203	Cơ sở địa sinh thái	01		42	4	8	3	HNAA407	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình
					6	3	3	HNAB206	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110203	Cơ sở địa sinh thái	02		54	3	6	3	HNAB206	05/04/2016 - 10/05/2016	0408-17	Trần Hồng Hà
					5	6	3	HNAB305	07/04/2016 - 12/05/2016	0408-17	Trần Hồng Hà
4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	01		60	4	1	2	HNAA208	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0408-09	Đỗ Cao Cường
					6	1	2	HNAB307	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	02		60	2	6	2	HNAB311	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0408-17	Trần Hồng Hà
					4	6	2	HNAB310	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0408-17	Trần Hồng Hà
4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	01		60	2	6	2	HNAB204	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					4	6	2	HNAB204	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	02		60	2	4	2	HNAB202	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					5	4	2	HNAB201	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016 07/04/2016 - 12/05/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	03		58	2	8	2	HNAB204	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Địa sinh thái (11 0408)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	03		58	4	8	2	HNAA208	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	01		44	3	8	3	HNAA208	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					5	1	3	HNAA408	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	02		60	3	6	3	HNAB311	05/04/2016 - 10/05/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					5	9	3	HNAA409	07/04/2016 - 12/05/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110212	Tài nguyên khí hậu	01		54	3	3	3	HNAB205	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
					5	3	3	HNAA203	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
4110212	Tài nguyên khí hậu	02		46	2	8	3	HNAA208	04/04/2016 - 09/05/2016	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					6	8	3	HNAB504	08/04/2016 - 13/05/2016	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110213	Sản xuất sạch hơn	01		35	2	6	3	HNBG503	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					4	6	3	HNBG502	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong công nghệ môi trường	01		69	2	1	3	HNBG503	04/04/2016 - 09/05/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
					5	1	3	HNBG502	07/04/2016 - 12/05/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110219	Kỹ thuật môi trường đô thị và công nghiệp	01		32	2	1	3	HNBG503	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
					4	1	3	HNBG506	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		58	7	3	3	HNAB505	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110221	Mô hình hóa trong công nghệ môi trường	01		60	3	8	3	HNAA208	05/04/2016 - 10/05/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
					5	8	3	HNAB310	07/04/2016 - 12/05/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110225	Môi trường và an toàn sản xuất	01		38	2	6	3	HNBD103	04/04/2016 - 09/05/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
					3	9	3	HNBG608	05/04/2016 - 10/05/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ	01		59	7	3	3	HNAA403	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110228	Kiểm toán chất thải	01		37	3	9	3	HNBG608	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					6	9	3	HNBG606	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Địa sinh thái (11 0408)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110231	Các quá trình sinh học và công nghệ môi trường	01		56	7	3	3	HNAB504	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110232	Địa hóa sinh thái môi trường	01		18	7	3	3	HNAA402	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110236	Môi trường và con người	01		157	7	6	3	HNBG202	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
4110236	Môi trường và con người	02		151	7	6	3	HNBG306	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110236	Môi trường và con người	03		64	7	9	3	HNAA308	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0408-17	Trần Hồng Hà
4110236	Môi trường và con người	04		55	3	1	3	HNAB303	05/04/2016 - 10/05/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
					6	1	3	HNAB205	08/04/2016 - 13/05/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
4110237	Quản lý tài nguyên khoáng sản	01		38	4	6	3	HNBG408	06/04/2016 - 11/05/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình
					6	3	3	HNBG108	08/04/2016 - 13/05/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110301	Quản lý chất thải rắn	01		53	3	3	3	HNBG506	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	1103-05	Đào Trung Thành
					6	3	3	HNBG503	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	1103-05	Đào Trung Thành
4110301	Quản lý chất thải rắn	02		60	3	3	3	HNAB311	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
					6	3	3	HNAD402	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110301	Quản lý chất thải rắn	03		60	3	9	3	HNAA207	05/04/2016 - 10/05/2016	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
					5	6	3	HNAD403	07/04/2016 - 12/05/2016	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	01		61	2	8	3	HNAD403	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0408-02	Đào Đình Thuần
					4	8	3	HNAB310	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0408-02	Đào Đình Thuần
4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	01		60	2	8	3	HNAB310	04/04/2016 - 09/05/2016	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					4	8	3	HNAB310	06/04/2016 - 11/05/2016	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
4110305	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn trong công nghiệp mỏ + BTL	01		51	3	3	2	HNBG507	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	0302-08	Phan Quang Văn
					6	3	2	HNBG506	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	0302-08	Phan Quang Văn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110306	Kiểm soát sự cố và rủi ro chất thải quặng đuôi trong khai thác lộ thiên + BTL	01		54	3	1	2	HNBG503	26/01/2016 - 26/01/2016 16/02/2016 - 15/03/2016 05/04/2016 - 10/05/2016	1103-05	Đào Trung Thành
					6	1	2	HNBG503	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016 08/04/2016 - 13/05/2016	1103-05	Đào Trung Thành
4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	01		58	2	2	2	HNAA409	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	0302-08	Phan Quang Văn
					4	4	2	HNAA409	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	0302-08	Phan Quang Văn
4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	02		52	2	10	2	HNAA407	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016 04/04/2016 - 09/05/2016	1103-10	Trần Thị Ngọc
					4	10	2	HNAB502	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016 06/04/2016 - 11/05/2016	1103-10	Trần Thị Ngọc
4110311	Quản lý khí độc hại trong khai thác hầm lò và xây dựng công trình ngầm	01		20	2	6	3	HNBG403	04/04/2016 - 09/05/2016	1103-10	Trần Thị Ngọc
					4	6	3	HNBG501	06/04/2016 - 11/05/2016	1103-10	Trần Thị Ngọc
4110312	Kỹ thuật cải tạo phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ	01		23	4	1	3	HNBG507	27/01/2016 - 27/01/2016 17/02/2016 - 16/03/2016	0302-08	Phan Quang Văn
					6	6	3	HNBG502	29/01/2016 - 29/01/2016 19/02/2016 - 18/03/2016	0302-08	Phan Quang Văn
4110317	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt	01		32	4	1	3	HNBG502	06/04/2016 - 11/05/2016	0408-02	Đào Đình Thuần
					6	6	3	HNBG502	08/04/2016 - 13/05/2016	0408-02	Đào Đình Thuần
4110318	Ứng dụng hóa học trong kỹ thuật xử lý nước và nước thải	01		29	2	1	3	HNBG506	25/01/2016 - 25/01/2016 15/02/2016 - 14/03/2016	0408-02	Đào Đình Thuần
					5	1	3	HNBG507	28/01/2016 - 28/01/2016 18/02/2016 - 17/03/2016	0408-02	Đào Đình Thuần
4110324	Kỹ thuật năng lượng tái tạo đại cương	01		52	7	2	3	HNBG408	30/01/2016 - 30/01/2016 20/02/2016 - 19/03/2016 09/04/2016 - 14/05/2016	0302-08	Phan Quang Văn
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	01		160	2	1	5	HNAD301	06/06/2016 - 06/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					3	1	5	HNAD301	07/06/2016 - 07/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					4	1	5	HNAD301	08/06/2016 - 08/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					4	6	5	HNAD301	08/06/2016 - 08/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					5	1	5	HNAD301	09/06/2016 - 09/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					6	1	5	HNAD301	10/06/2016 - 10/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	01		160	7	1	5	HNAD301	11/06/2016 - 11/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					7	6	5	HNAD301	11/06/2016 - 11/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	02		161	2	1	5	HNAD201	06/06/2016 - 06/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					3	1	5	HNAD201	07/06/2016 - 07/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					4	1	5	HNAD201	08/06/2016 - 08/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					4	6	5	HNAD201	08/06/2016 - 08/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					5	1	5	HNAD201	09/06/2016 - 09/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					6	1	5	HNAD201	10/06/2016 - 10/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					7	1	5	HNAD201	11/06/2016 - 11/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					7	6	5	HNAD201	11/06/2016 - 11/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	03		158	2	1	5	HNAD101	06/06/2016 - 06/06/2016	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					3	1	5	HNAD101	07/06/2016 - 07/06/2016	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					4	1	5	HNAD101	08/06/2016 - 08/06/2016	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					4	6	5	HNAD101	08/06/2016 - 08/06/2016	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					5	1	5	HNAD101	09/06/2016 - 09/06/2016	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					6	1	5	HNAD101	10/06/2016 - 10/06/2016	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					7	1	5	HNAD101	11/06/2016 - 11/06/2016	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					7	6	5	HNAD101	11/06/2016 - 11/06/2016	3001-01	Phạm Quốc Đàm
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	04		112	2	1	5	HNAD301	13/06/2016 - 13/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					3	1	5	HNAD301	14/06/2016 - 14/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					4	1	5	HNAD301	15/06/2016 - 15/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					4	6	5	HNAD301	15/06/2016 - 15/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					5	1	5	HNAD301	16/06/2016 - 16/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					6	1	5	HNAD301	17/06/2016 - 17/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					7	1	5	HNAD301	18/06/2016 - 18/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					7	6	5	HNAD301	18/06/2016 - 18/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	08		75	2	1	5	HNAD101	20/06/2016 - 20/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					3	1	5	HNAD101	21/06/2016 - 21/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					4	1	5	HNAD101	22/06/2016 - 22/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					4	6	5	HNAD101	22/06/2016 - 22/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Giáo dục quốc phòng

Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	08		75	5	1	5	HNAD101	23/06/2016 - 23/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					6	1	5	HNAD101	24/06/2016 - 24/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					7	1	5	HNAD101	25/06/2016 - 25/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
					7	6	5	HNAD101	25/06/2016 - 25/06/2016	3001-07	Lê Xuân Thanh
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	01		158	2	6	5	HNAD301	06/06/2016 - 06/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					3	6	5	HNAD301	07/06/2016 - 07/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					5	1	5	HNAD401	09/06/2016 - 09/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					5	6	5	HNAD301	09/06/2016 - 09/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					6	6	5	HNAD301	10/06/2016 - 10/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					7	1	5	HNAD401	11/06/2016 - 11/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	02		151	2	1	5	HNAD401	06/06/2016 - 06/06/2016	3001-05	Trần Bắc Bộ
					2	6	5	HNAD201	06/06/2016 - 06/06/2016	3001-05	Trần Bắc Bộ
					3	6	5	HNAD201	07/06/2016 - 07/06/2016	3001-05	Trần Bắc Bộ
					4	1	5	HNAD401	08/06/2016 - 08/06/2016	3001-05	Trần Bắc Bộ
					5	6	5	HNAD201	09/06/2016 - 09/06/2016	3001-05	Trần Bắc Bộ
					6	6	5	HNAD201	10/06/2016 - 10/06/2016	3001-05	Trần Bắc Bộ
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	03		82	2	6	5	HNAD101	06/06/2016 - 06/06/2016	3002-03	Trần Văn Độ
					3	6	5	HNAD101	07/06/2016 - 07/06/2016	3002-03	Trần Văn Độ
					4	6	5	HNAD401	08/06/2016 - 08/06/2016	3002-03	Trần Văn Độ
					5	6	5	HNAD101	09/06/2016 - 09/06/2016	3002-03	Trần Văn Độ
					6	6	5	HNAD101	10/06/2016 - 10/06/2016	3002-03	Trần Văn Độ
					7	6	5	HNAD401	11/06/2016 - 11/06/2016	3002-03	Trần Văn Độ
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	04		165	2	1	5	HNAD401	13/06/2016 - 13/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					2	6	5	HNAD201	13/06/2016 - 13/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					3	6	5	HNAD201	14/06/2016 - 14/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					4	1	5	HNAD401	15/06/2016 - 15/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					5	6	5	HNAD201	16/06/2016 - 16/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					6	6	5	HNAD201	17/06/2016 - 17/06/2016	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	05		100	2	6	5	HNAD101	13/06/2016 - 13/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					3	6	5	HNAD101	14/06/2016 - 14/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Giáo dục quốc phòng

Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	05		100	4	6	5	HNAD401	15/06/2016 - 15/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					5	6	5	HNAD101	16/06/2016 - 16/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					6	6	5	HNAD101	17/06/2016 - 17/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					7	6	5	HNAD401	18/06/2016 - 18/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	06		73	2	1	5	HNAD301	20/06/2016 - 20/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					2	6	5	HNAD101	20/06/2016 - 20/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					3	6	5	HNAD301	21/06/2016 - 21/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					4	1	5	HNAD301	22/06/2016 - 22/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					5	6	5	HNAD301	23/06/2016 - 23/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
					6	6	5	HNAD301	24/06/2016 - 24/06/2016	3001-06	Hoàng Xuân Trường
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	01		161	2	1	5	HNBG206	06/06/2016 - 06/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					3	1	5	HNBG206	07/06/2016 - 07/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					4	1	5	HNBG206	08/06/2016 - 08/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					5	1	5	HNBG206	09/06/2016 - 09/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					6	1	5	HNBG206	10/06/2016 - 10/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					7	1	5	HNBG206	11/06/2016 - 11/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	02		160	2	1	5	HNBG202	06/06/2016 - 06/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					3	1	5	HNBG202	07/06/2016 - 07/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					4	1	5	HNBG202	08/06/2016 - 08/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					5	1	5	HNBG202	09/06/2016 - 09/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					6	1	5	HNBG202	10/06/2016 - 10/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					7	1	5	HNBG202	11/06/2016 - 11/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	03		161	2	1	5	HNBG202	13/06/2016 - 13/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					3	1	5	HNBG302	14/06/2016 - 14/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					4	1	5	HNBG302	15/06/2016 - 15/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					5	1	5	HNBG302	16/06/2016 - 16/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					6	1	5	HNBG302	17/06/2016 - 17/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					7	1	5	HNBG302	18/06/2016 - 18/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	04		160	2	1	5	HNBG206	13/06/2016 - 13/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					3	1	5	HNBG206	14/06/2016 - 14/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Giáo dục quốc phòng

Bộ môn: Quân sự (30 3002)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4300211	Quản sự chung và chiến thuật	04		160	4	1	5	HNBG206	15/06/2016 - 15/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					5	1	5	HNBG206	16/06/2016 - 16/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					6	1	5	HNBG206	17/06/2016 - 17/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					7	1	5	HNBG206	18/06/2016 - 18/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
4300211	Quản sự chung và chiến thuật	05		162	2	1	5	HNBG302	13/06/2016 - 13/06/2016	3002-02	Bùi Kim Hồng
					3	1	5	HNBG202	14/06/2016 - 14/06/2016	3002-02	Bùi Kim Hồng
					4	1	5	HNBG202	15/06/2016 - 15/06/2016	3002-02	Bùi Kim Hồng
					5	1	5	HNBG202	16/06/2016 - 16/06/2016	3002-02	Bùi Kim Hồng
					6	1	5	HNBG202	17/06/2016 - 17/06/2016	3002-02	Bùi Kim Hồng
					7	1	5	HNBG202	18/06/2016 - 18/06/2016	3002-02	Bùi Kim Hồng
4300211	Quản sự chung và chiến thuật	06		160	2	1	5	HNBG202	20/06/2016 - 20/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					3	1	5	HNBG302	21/06/2016 - 21/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					4	1	5	HNBG302	22/06/2016 - 22/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					5	1	5	HNBG302	23/06/2016 - 23/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					6	1	5	HNBG302	24/06/2016 - 24/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					7	1	5	HNBG302	25/06/2016 - 25/06/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
4300211	Quản sự chung và chiến thuật	07		163	2	1	5	HNBG206	20/06/2016 - 20/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					3	1	5	HNBG206	21/06/2016 - 21/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					4	1	5	HNBG206	22/06/2016 - 22/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					5	1	5	HNBG206	23/06/2016 - 23/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					6	1	5	HNBG206	24/06/2016 - 24/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
					7	1	5	HNBG206	25/06/2016 - 25/06/2016	3002-08	Lê Văn Thịnh
4300211	Quản sự chung và chiến thuật	08		160	2	1	5	HNBG302	20/06/2016 - 20/06/2016	3002-04	Vũ Quang Hay
					3	1	5	HNBG202	21/06/2016 - 21/06/2016	3002-04	Vũ Quang Hay
					4	1	5	HNBG202	22/06/2016 - 22/06/2016	3002-04	Vũ Quang Hay
					5	1	5	HNBG202	23/06/2016 - 23/06/2016	3002-04	Vũ Quang Hay
					6	1	5	HNBG202	24/06/2016 - 24/06/2016	3002-04	Vũ Quang Hay
					7	1	5	HNBG202	25/06/2016 - 25/06/2016	3002-04	Vũ Quang Hay
4300211	Quản sự chung và chiến thuật	09		121	2	6	5	HNAD101	16/05/2016 - 16/05/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					3	6	5	HNAD101	17/05/2016 - 17/05/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Quân sự (30 3002)

Ngày bắt đầu học kỳ : 25 01 2016 (Tuần 25)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	09		121	4	9	5	HNAD101	18/05/2016 - 18/05/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					5	6	5	HNAD101	19/05/2016 - 19/05/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					6	6	5	HNAD401	20/05/2016 - 20/05/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết
					7	6	5	HNAD101	21/05/2016 - 21/05/2016	3002-01	Nguyễn Xuân Quyết

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu